VIETNAMESE 1959

HƯƠNG XA

CÁC BÀI BÁO NGOẠI QUỐC CHỌN LỌC

Số Đặc-biệt

KỶ-NIỆM NĂM THỨ 150 NGÀY SINH-NHẬT ABRAHAM LINCOLN

20



ABRAHAM LINCOLN

Công nghiệp của ông Abraham Lincoln thực là phi thường : sinh trong một căn nhà gỗ, ông đã leo lên tột đỉnh danh vọng và làm tới chức Tổng thống Mỹ ; tới trường học tất cả không được một năm mà ông đã trở nên một diễn giả và một nhà viết sách danh tiếng ; ông đã vượt qua bao nhiêu thất bại và thất vọng để trở thành một trong những chính trị gia được sùng kính và yêu mến nhất trong lịch sử.

ÔNG Lincoln sinh ngày 12 tháng 2 năm 1809 ở trại « Sinking Spring Farm » trong vùng rừng núi hoang vu của tiểu bang Kentucky nơi mà người ta ngày nay gọi là Quận Larue. Ngày nay người ta đã dựng một cái tường đá xung quanh căn nhà gỗ để bảo tồn nơi sinh trưởng của một trong những danh nhân Mỹ.

Thân phụ ông là Thomas Lincoln chỉ biết đủ chữ để ký tên và là người không có cao vọng mấy chỉ cố gắng làm lụng để nuôi nấng gia đình. Thân mẫu ông là bà Nancy Hanks Lincoln tính tình dễ thương và rất sùng đạo nhưng yếu đuối quá không đủ sức để sống cuộc đời cực nhọc của người thiên cư lập ấp.

Năm 1816, sau khi dời đổi chỗ ở mấy lần, gia đình ông dọn tới Indiana, phải vất vả chặt cây dọn đường để đi qua gần một trăm dặm trong rừng. Mùa đông đầu tiên mới dọn tới đây, họ sống trong một cái trại rào có một phía, một căn lều cất tạm không có cửa và phải đốt lửa ngay trên nền đất vì thiếu lò sưởi. Năm sau căn nhà gỗ được hoàn thành nhưng nền vẫn còn bằng đất. Năm sau nữa thì thân mẫu ông thất lộc và thân phụ ông là Tom Lincoln tục huyền. Ông đi sang tới Kentucky để đón bà góa phụ tên là Sarah (Bush) Johnston cùng hai con riêng của bà ta. Bà là một người hiếm có và đã có ảnh hưởng quan trọng đối với thời thơ ấu của Abraham. Bà săn sóc chăm nom cậu bé và khuyến khích những cao vọng của chàng. Khi lớn lên, ông có nói rằng : « Tất cả những điều tôi đạt được và tất cả những hi vọng của tôi đều là nhờ ở má tôi cả. Cầu Trời phù hộ cho bà. »

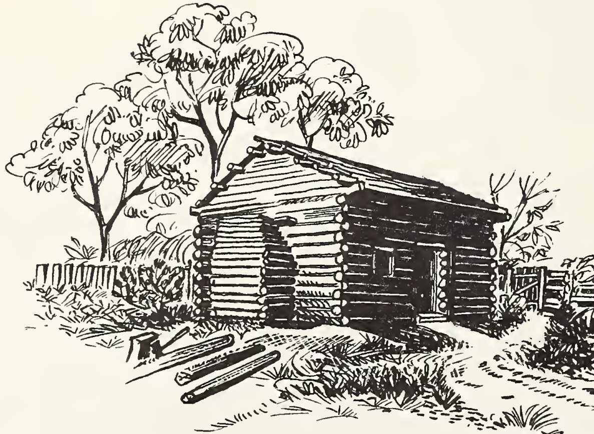
Học vấn

Như lời ông nói, Lincoln chỉ « lâu lâu » mới đến học đường. Ông đi học trong khoảng chín năm trời, nhưng những ngày được thực sự tới trường tổng cộng không được tới một năm. Ông học đọc, học viết và « một chút toán, » còn thì ông tự học lấy cả. Ông không có bút, không có giấy, cho nên phải viết bài học và làm tính trên những mảnh gỗ với một cục than. Sau này khi kiếm được giấy, ông chép những bài luận bằng một cây viết (cái bút) làm bằng lông gà tây vót nhọn và nước rễ cây dâu.

Tuy ông phải làm lụng vất vả, giúp thân phụ phá rừng, cầy ruộng, trồng ngô (bắp), hoặc làm thuê cho những láng giềng, nhưng

vở được cuốn sách nào ông cũng đọc. Thường khi ông phải đi hàng mấy dặm đường để mượn một cuốn sách, và có lần ông kể lại với một người bạn rằng ông đọc hết các sách mà ông được nghe nói có trong vòng 50 dặm (80 cây số ngàn).

Ngay từ nhỏ ông đã tỏ ra là một người thông tuệ, nói năng dễ dàng và kể truyện lại rất giỏi. Nhờ những tài năng này mà ông được mọi người cảm mến và ông thường đến cửa hàng miền quê ở Gentryville là nơi mà mỗi khi ông đến các dân quê quanh vùng đều xúm lại nghe ông diễn thuyết và kể những chuyện vui. Nhờ trời sinh ông có tài diễn thuyết và vì ông vốn yêu mến công lý cho nên ông muốn theo nghề luật. Vốn không có sách luật và cũng chẳng có tiền mua, nên ông phải đi bộ 12 dặm đường (gần 20 cây số) để tới một văn phòng quen để đọc một bộ sách về luật pháp xứ Indiana.



Năm 17 tuổi, đi chân không ông đã đo được 1 thước 93 phân. Tay chân ông dài lêu nghêu và bàn tay bàn chân ông thực là lớn quá khổ Ông rất mạnh nhưng vụng về và có thể nói chẳng đẹp trai chút nào. Ông thường kết bạn trong lúc tự chế riễu mình. Có người hỏi ông là chân người ta phải dài bao nhiêu, ông trả lời rằng « phải dài đủ để với tới đất.»

Suôi dòng sông Mississippi

Năm 1828, khi ông được 19 tuổi ông xin được một việc làm trên chiếc ghe của người láng giềng và ông phải chở đò suôi theo dòng sông Mississippi tới New Orleans để bán rau và thịt mỡ muối cho những người trồng bông.

Hai năm sau gia đình Lincoln dọn sang Illinois. Họ đi bằng xe bò và tới nơi lại dựng một căn nhà gỗ khác. Abraham sẻ gỗ để rào mười mẫu Anh đất (hơn bốn mẫu tây) và do đó, bao nhiêu năm sau, khi ông ra tranh cử chức tổng thống Mỹ, ông được người ta mệnh danh là « thợ sẻ gỗ. » Cũng mùa đông năm đó, ông bửa một ngàn bốn trăm thanh gỗ để trả công một bà đã may cho một chiếc quần. Mùa xuân năm sau ông lại đi chở ghe lần thứ nhì xuống New Orleans. Trong chuyến đi này ông được mục kích những người da đen bị trói chặt, rồi bị đưa lên một cái bực để bán cho người nào trả giá cao nhất. Người ta nói rằng cảnh tượng này làm ông đau lòng và chính hồi đó và tại đó ông đã nguyện là khi nào ông có dịp « đối phó với điều đó, » ông sẽ « thẳng tay. » Hồi đó chắc ông không mơ tưởng là tên ông sau này sẽ được ghi trong lịch sử như là người giải phóng cho đám người bị áp bức này.

Chiến tranh, chính trị và thương mại

Trở về, Lincoln tới ở tại New Salem, Illinois. Ông ở đây trong mấy năm trời và làm những công việc lặt vặt tại tỉnh này. Ông làm thư ký tại cửa hàng của Denton Offutt, trong khi đó ông còn có thì giờ để học cuốn *Văn phạm* của Kirkham trong lúc « nằm dài trên quầy, đầu gối trên một súc vải trắng » và kể những chuyện tủ của ông cho các bạn trai cùng những cậu bé hội họp ở cửa hàng chính trong làng. Trong lúc ông ở đây ông đã được người ta đặt thêm cái tên là cậu « Abe thực thà. » Người ta nói rằng ông đã đi sáu dặm đường (9 cây số) để trả lại số tiền 6 xu rưỡi mà ông đã tính lầm. Nhưng chưa đầy một năm cửa hàng « phá sản, » và Lincoln, bấy giờ đã 22 tuổi, thành ra thất nghiệp,

Hồi xảy ra cuộc chiến tranh Hắc Ưng, các chí nguyện quân ở New Salem đều đồng thanh chọn Lincoln làm đại úy chỉ huy, nhưng họ chưa chiến đấu thì chiến cuộc đã chấm dứt.

Với cao vọng làm chính trị, mùa xuân năm 1832 Lincoln công bố là ông sẽ ra

ứng cử trong dịp tuyển cử mùa thu để vào nghị viện Tiểu bang. Tuy rằng ông chiếm được hầu hết những phiếu của những người ở vùng lân cận nhưng kết quả ông bị đứng vào hàng thứ bảy trong số mười hai ứng cử viên.

Cộng tác với W. F. Berry, Lincoln đứng ra mua ba cửa hàng nhỏ ở New Salem và phá liền lại thành một cửa hàng lớn. Hồi đó ông mua chịu và đến đầu năm 1833 thì công cuộc làm ăn lỗ lã và cửa hiệu mang nợ tới 1.100 mỹ kim. Berry buồn rầu uống rượu nhiều quá nên chẳng bao lâu sau đau nặng bỏ mình. Lincoln phải một mình gánh nguyên món nợ. Ông có thể không trả nếu ông tuyên bố vỡ nợ, nhưng ông lại muốn trả hết, tuy rằng ông phải tranh đấu và dành dụm từng đồng từng chữ suốt mười lăm năm trường mới trả xong.

Chẳng bao lâu Lincoln được chức phó thanh tra quan thuế quận. Ông tự học lấy trong sáu tuần lễ cực nhọc để biết về thanh tra và toán pháp cần thiết. Cũng trong thời đó ông được cử làm chánh bưu điện địa phương, và vì thư từ không có thường và ít ỏi cho nên ông « cho tất cả văn phòng trong chiếc nón (mũ) ông đội trên đầu. »

Tại Nghị Viện Tiểu bang Illinois

Một ông bác sĩ địa phương trong lúc nhìn Lincoln sắp sửa đọc diễn văn trong kỳ vận động thứ nhì để làm nghị viên tiểu bang vào năm 1834 đã hỏi rằng : « Đảng không còn có được người nào khá hơn sao ? » Nhưng khi Lincoln đọc xong bài diễn văn thì ông bác sĩ này lại nói rằng Abe (tắt của tên Abraham) biết nhiều hơn tất cả các ứng cử viên khác họp lại. Lần này Lincoln được bầu với tư cách ứng cử viên đảng Dân chủ, và sau đó ông còn được bầu thêm ba nhiệm kỳ nữa.

Lincoln đi Vandalia, rồi sau đi tới kinh đô tiểu bang, trong bộ quần áo mới toanh mua bằng tiền của một người bạn cho mượn. Tại đây ông gặp Stephen A. Douglas là người đối thủ về sau này của ông trong bao nhiêu vụ. Năm 1836, năm ông được 27 tuổi, Lincoln được nhận làm luật sư để cãi trước tòa, và năm sau ông tới sống ở Springfield là kinh đô mới của Tiểu bang. Với một con ngựa đi



Bức tranh « Người bổ củi » (The Railsplitter) là tác phẩm của một họa sĩ vô danh Người ta cho là bức này được vẽ ra vào năm 1858 và được trưng bày trong cuộc vận động bầu Tổng thống năm 1860.

mượn và chút tiền trong túi, ông tới cửa hàng một người quen là Joshua Speed và hỏi ông có thể ngủ trọ và ăn chịu cho tới lễ Sinh nhật hay chăng vì ông hy vọng là tới đó ông có thể thành công trong nghề luật. Ông nói rằng : « Nếu tôi thất bại có lẽ tôi chẳng bao giờ có thể trả cho ông được đâu. » Speed đề nghị hai người cùng ngủ chung một cái giường rộng trong buồng ông ở trên cửa hàng. Lincoln vác hai cái túi yên ngựa lên phòng, vứt xuống sàn rồi trở xuống hân hoan nói : « Ông Speed ơi ! Thế là tôi dọn nhà xong ! »

Tại nghị viện Illinois, khả năng và sự khôn ngoan của chính khách Lincoln bắt đầu phát triển. Ông sống sát với dân chúng, và tin tưởng ở sự phán đoán của dân chúng cho rằng đó là người hướng đạo chắc chắn nhất trong những công việc công cộng. Ông chịu khó làm việc để cho tiểu bang có được nhiều đường xe lửa, nhiều sông đào và nhiều ngân hàng.

Trong tám năm đó Lincoln cũng thực hành luật nữa. Ông được nhiều người biết và

cảm phục trong lúc ông cưỡi ngựa đi cùng với ông quan tòa quận qua những vùng quê từ tòa án này tới tòa án khác. Ông tiếp tục có nhiều người cùng làm chung với ông, và những người này sau này đã trở thành những người bạn tận tâm với ông. Trong số đó có ông William Herndon là người có viết những hồi ký khiến cho chúng ta được biết nhiều về thời kỳ thanh niên của ông Lincoln. Lincoln có tiếng là chỉ cãi cho những vụ mà ông tin là phải, là công bằng. Ông có thói quen kể chuyện khiến cho tòa bớt trang nghiêm nặng nề và làm cho vụ ông cãi rõ ràng ra. Chẳng bao lâu ông trở nên một trong những trạng sư có tài nhất trong tiểu bang Illinois.



Lúc trẻ tuổi Lincoln đã được cô Ann Rutledge yêu thắm thiết. Khi nàng chết ông buồn bã quá đến nỗi các bạn sợ ông có thể bị mất trí. Bao năm sau, năm 1842, Lincoln và Douglas cùng tranh nhau chinh phục trái tim của cô Mary Todd, một cô gái xinh đẹp xứ Kentucky. Lincoln thắng trận và hai người làm lễ thành hôn vào ngày mồng 4 tháng 11 năm 1842. Họ hạ sinh được bốn cậu con trai trong số đó có cậu Robert T. Lincoln sau này làm đại sứ Hoa kỳ tại Anh cát lợi. Ba người kia đều chết trẻ.

Lincoln và vấn đề nô lệ

Năm 1847, Lincoln thắng được nhà truyền giáo danh tiếng, cha Peter Cartwright, và tranh được một ghế trongQuốc hội với tư cách đại biểu duy nhất của đảng Whig ở Illinois. Ông đọc những bài diễn văn chỉ trích cuộc « chiến tranh của Tổng thống Polk » chống lại xứ Mễ tây cơ, và tìm cách giữ cho chế độ nô lệ khỏi lan tràn vào hai xứ Texas và Oregon. Sau đó ông có tuyên bố là ông đã bỏ thăm ủng hộ điều khoản Wilmot và những quyết nghị tương tự để loại bỏ chế độ nô lệ « ít nhất là bốn chục lần, » nhưng những quyết nghị này không được thông qua. Ông đã đề nghị một kế hoạch để giải phóng nô lệ lần lần bằng cách đền bù cho những chủ nhân có nô lệ tại xứ Columbia nếu những công dân ở đó chấp thuận, nhưng Quốc hội không nhận.

Năm 1849, ông đọc nhiều bài diễn văn cổ động cho những ứng cử viên đảng Whig tại Massachusetts, nhưng chính ông không ra ứng cử mà lại trở về với nghề luật sư. Hồi đó ông rất túng tiền. Ngoài việc phải giúp cho gia đình, ông gửi tiền cho thân phụ ông, cho kế mẫu của ông, và cho một người em khác mẹ với ông và sau khi thân phụ ông mất, ông lại phải trả số tiền mua căn nhà cũ còn thiếu. Ông « cưỡi ngựa đi các nơi, vai khoác một cái khăn choàng xám cũ, mang theo một cái túi đựng đầy giấy tờ và quần áo, và một cái dù (ô) bằng vải màu xanh lá cây đã nhạt mầu lại thiếu tay cầm, buộc bằng một sợi dây tự tay ông tết lấy. »

Năm 1854 dự luật Kansas-Nebraska được chấp nhận. Dự luật do Douglas đưa ra trước Thượng nghị viện này cho phép những lãnh thổ mới thuộc xứ Kansas và Nebraska, một khi được nhập vào trong Liên bang, tự quyết định sẽ là những tiểu bang tự do hay tiểu bang có nô lệ. Ai cũng nhận thấy rằng đạo luật mới này mở đường cho chế độ nô lệ tràn sang lãnh thổ rộng lớn miền Tây Bắc. Lincoln cực lực tấn công đạo luật Kansas-Nebraska, nhưng trong cuộc ứng cử vào quốc hội để làm đại biểu cho Illinois vào năm 1855 ông đã bị thất bại.

Đảng Cộng hòa ra đời vào thời bấy giờ. Abraham Lincoln là một trong những sáng lập viên của đảng mới này. Ông đọc một bài diễn văn danh tiếng ở Bloomington, Illinois, lôi cuốn nhiều đảng viên Whig và những người ôn hòa theo đảng mới này. Trong kỳ Hội nghị toàn quốc đầu tiên của đảng Cộng hòa triệu tập tại Philadelphia vào năm 1855, những người biết ông có đề nghị ông ra ứng cử Phó Tổng thống, nhưng ông không được cử.

Thượng nghị sĩ Stephen A. Douglas trở về Illinois và liều lĩnh bênh vực cho đạo luật Kansas — Nebraska của ông; trong dịp này Lincoln đã trả lời trong một bài diễn văn dài ba tiếng đồng hồ. Bài diễn văn này khiến

ông nổi tiếng là một chiến sĩ tranh đấu cho chính nghĩa tự do của con người.

Năm 1858 đảng Dân chủ ở Illinois cử Douglas làm Thượng nghị sĩ, trong khi các đảng viên Cộng hòa tuyên bố rằng « Abraham Lincoln là người đầu tiên và là người độc nhất mà những đảng viên Cộng hòa ở Illinois đã chọn để cử vào Thượng nghị viện Hoa kỳ. » Rất đông người chen chúc trong phòng nhóm và trong những hành lang Nghị viện Tiểu bang ở Springfield để nghe Lincoln đọc bài diễn văn nhận lời. Những lời của ông còn vang tới chúng ta, chứa đựng sự thực và công lý : « Một nhà mà chia rẽ và chống đối nhau thì không thể đứng vững được. Tôi tin rằng chính phủ này không thể vĩnh viễn tồn tại với chế độ nửa *nô lệ* nửa *tự do.* »

Lincoln thách Douglas gặp ông để tranh luận công khai, lấy dân chúng làm chứng. Bảy cuộc tranh luận được tổ chức. Dân chúng từ khắp nơi trong nước đổ sô tới các tỉnh ở Illinois là nơi có những cuộc tranh luận. Những lời nghị luận của Douglas lưu loát và hoa mỹ; còn những lời của Lincoln thì thẳng thắn và đơn giản, đi thẳng vào lòng dân chúng. Thực vậy, trong lúc Lincoln mải miết biện luận cho vấn đề của ông, giọng nói của ông trở nên sâu sắc và có tính cách đẹp đẽ lạ lùng, cặp mắt buồn buồn của ông long lanh, và thân hình cao và mảnh khảnh của ông có một vẻ gì hùng vĩ đáng kính.

Douglas cho rằng dân chúng có quyền chọn lựa tùy ý muốn có nô lệ hay không. Lincoln nhấn mạnh vào cuộc xung đột « đẫm máu ở Kansas » như là kết quả của luận lý của Douglas, và bênh vực cho quyền của dân chúng qua Quốc hội để hạn chế ảnh hưởng xấu xa về tinh thần của chế độ nô lệ tại những tiểu bang đã theo chế độ nô lệ rồi. Tuy Douglas thắng cuộc trong cuộc bầu cử Thượng nghị viện, nhưng chẳng bao lâu sau Lincoln lại được một vinh dự lớn hơn : vinh dự trở nên Tổng thống Hoa kỳ.

Sau những cuộc tranh luận với Douglas, danh tiếng của ông Lincoln lan tràn khắp trong nước và ông được mời đi diễn thuyết tại nhiều nơi ở miền Bắc. Nói về bài diễn văn của ông đọc tại viện Cooper ở Nữu ước vào tháng hai năm 1860, tờ *New York Tribune* (Nữu ước Diễn đàn) nói rằng: « Chưa ai trong lần nói đầu lại gây một ấn tượng mạnh mẽ như thế đối với thính giả Nữu ước.» Bài diễn văn nổi tiếng này được in ra và được thuật lại trên nhiều báo chí khắp nơi và nó đã ảnh hưởng phần nào tới việc ông được bầu làm Tổng thống sau này.



Tổng thống Hoa kỳ

Càng gần đến ngày bầu cử tổng thống năm 1860, sự gay go giữa miền bắc và miền nam càng tăng thêm lên. Đảng viên Dân chủ chia ra thành cánh Bắc và cánh Nam. Cánh Bắc cử Douglas ra ứng cử tổng thống và cánh Nam lại cử Breckinridge, làm cho cả hai người chẳng ai đắc cử cả mặc dầu là phiếu của cả hai gộp lại thì nhiều hơn là của Lincoln. Tuy chỉ được có 40 phần trăm phiếu của dân chúng, nhưng Lincoln đã được bầu làm Tổng thống thứ 16 vào ngày mồng 6 tháng 11 năm 1860. Vào khoảng tháng Ba năm sau, bảy tiểu bang miền nam dời bỏ khối Liên bang và lập thành những Tiểu bang Liên minh Hoa kỳ với Jefferson Davis làm Tổng thống.

Trong bài diễn văn khai mạc đọc ngày mồng 4 tháng 3 năm 1861, ông Lincoln có nói rằng: « Sự Liên hiệp của những Tiểu bang này có tính cách vĩnh viễn. Không một Tiểu bang nào có thể tự động dời bỏ khỏi khối Liên hiệp một cách hợp lý được.» Sau này ông còn nói rằng: « Quốc gia đã giao cho tôi nhiệm vụ chèo lái con thuyền; Tôi sẽ cố gắng đưa con thuyền này tới bờ tới bến.» Nhiều người lắc đầu và hỏi rằng: « Liệu con người vụng về miền rừng núi này có thực lái được con thuyền tới bến chăng?»

Lincoln có tài gây cảm hứng cho những người theo ông và giữ họ nức lòng theo đuổi mục đích qua những năm cay đắng và thất

bại. Tuy ông vui vẻ, hồn hậu và biết kính trọng tư tưởng của người khác nhưng ông cương quyết như sắt đá khi trí ông đã quyết định. Sau cùng ông đã tỏ ra là một chính khách được lòng dân nhất và được dân yêu mến nhất tại Mỹ. Ông yêu mến đám thường dân và những người này tin tưởng ông. Đôi khi Nội các của ông đề nghị ông viết những giấy tờ với một thể văn hoa mỹ hơn, nhưng ông vẫn tiếp tục viết theo lối thẳng thắn bình dị của ông và nói rằng: « Như thế dân chúng sẽ hiểu.»

Virginia, Arkansas, Tennessee và North Carolina cũng theo khối Liên minh miền Nam. Ngày mồng hai tháng 4 năm 1861, khối Liên minh khởi đầu cuộc Nội Chiến bằng cách bắn vào lá Cờ Liên Hiệp bay phấp phới trên pháo đài Sumter ở South Carolina.

Lincoln ban đầu tuyên bố là cuộc chiến tranh có mục đích bảo tồn khối Liên hiệp chứ không phải là để chống lại chế độ nô lệ. Ông phát hành một bản hiệu triệu kêu gọi 75.000 chí nguyện quân và cử George B. McClellan



làm tổng tư lệnh quân đội miền Bắc. Tháng bảy mới xảy ra cuộc giao phong thực sự và trận Bull Run đã là một cuộc thắng trận cho miền Nam. Miền Bắc bị choáng váng vì trận thua này, và tháng này tới tháng khác đại tướng McClellan tổ chức và huấn luyện một đạo quân rất tinh nhuệ nhưng không hề tấn công miền Nam. Mãi đến tướng U. S. Grant mới đem lại những trận thắng đầu tiên cho miền Bắc. Mùa Đông năm 1862 ông đoạt được thành Henry và thành Donelson. Lincoln phải thay đổi chiến thuật và tướng tá và thiệt hại nhiều rồi cuối cùng ông mới cử tướng Grant làm tổng tư lệnh các lực lượng Liên hiệp vào năm 1864.

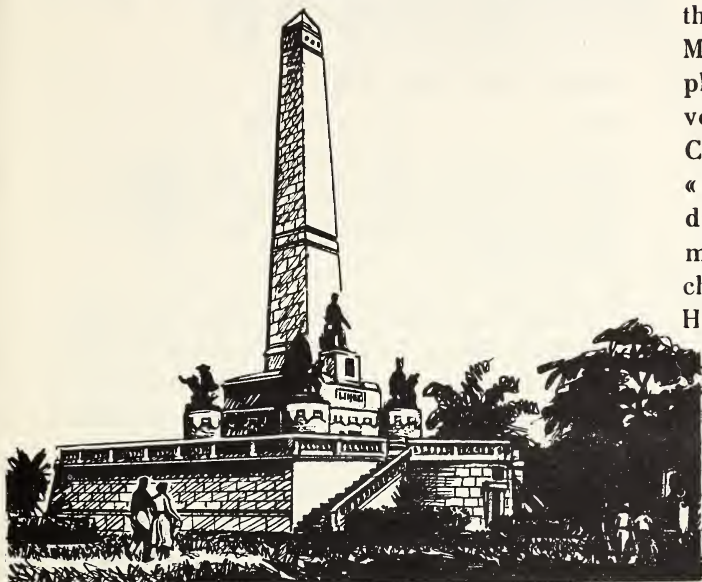
Nhưng miền Bắc phải chịu hết cuộc chiến bại này tới cuộc chiến bại khác.Khi người con trai nhỏ của ông là Willie mất vào tháng hai năm 1862 thì ông Lincoln lại càng dịu dàng với những người phải chịu cực khổ. Ông thường đi thăm những trại lính, những nhà thương và những nhà tù, nói chuyện với các sĩ quan và lính tráng và chiếm được lòng tin tưởng và lòng yêu mến của họ. Người ta kể lại rằng suốt thời kỳ chiến tranh lúc nào cuốn Kinh Thánh cũng nằm trên bàn giấy của ông, rằng ông thường đọc cuốn này luôn và nhiều khi ông cầu kinh suốt cả đêm.

Tự do cho dân nô lệ

Tuy Lincoln coi việc bảo toàn khối Liên Hiệp như mục đích chính cho cuộc chiến tranh, nhưng vào khoảng năm 1862 ông biết rằng việc thủ tiêu chế độ nô lệ phải được coi như mục đích chính thứ hai. Hồi đó hàng ngàn dân nô lệ trốn tránh lên miền Bắc, và tháng 7 năm 1862 thì Quốc hội chấp thuận một đạo luật cho phép những người nô lệ trốn thoát đó được nhập vào quân đội miền Bắc và ban cho họ và gia đình họ được hưởng tự do. Ban đầu Lincoln cố tìm cách để cho những người nô lệ được giải phóng lần lần và Chính phủ trả cho những chủ nô lệ số thiệt thòi, nhưng Quốc hội không chấp thuận kế hoạch này. Vì thế mà Lincoln phải viết ra bản Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ.Nhưng bộ trưởng ngoại giao Seward thuyết phục ông rằng thời gian chưa chín mùi để công bố một bản tuyên ngôn như thế. Quân đội miền Bắc bị đánh bại ở núi Cedar và trận thứ nhì tại Bull Run, và bấy giờ phải đương đầu với đại tướng Lee đã vượt qua sông Potomac vào xứ Maryland. Lincoln nói với Nội các của ông rằng ông đã tự hứa là nếu Trời cho quân đội thắng trong trận tới thì ông sẽ coi như Trời quyết định là ủng hộ dân nô lệ. Ngày 17 tháng 11 quân đội miền Bắc được đắc thắng ở Antietam. Năm ngày sau ông Lincoln cho in Bản Tuyên Ngôn Giải Phóng sơ bộ công bố là tất cả nô lệ sống trong những vùng quân đội Liên minh kiểm soát vào ngày mồng 1 tháng Giêng năm 1863 sẽ được Chính phủ Hoa kỳ coi « kể từ nay trở đi và mãi mãi là tự do. »

Ngày Tết dương lịch năm đó, trong khi ký bản chính thức của bản Tuyên ngôn, ông Lincoln nói rằng : « Nếu sau này tên tôi được ghi trong sử sách, thì chính là nhờ hành động này, và tất cả tâm hồn tôi đều đặt trong hành động đó. »

Nhưng cuộc chiến tranh vẫn chưa chấm dứt. Miền Bắc bị thua những trận nặng nề ở Fredericksburg và Chancellorsville, nhưng sau họ đã thắng ở Gettysburg và Vicksburg. Lincoln có giữ một bức bản đồ lớn của nước Mỹ ở trên tường và chăm chú theo dõi những cuộc hành quân của quân đội. Ngày đêm ông nghiên cứu chiến trận, đọc những sách quân sự về chiến thuật bàn kế hoạch hành quân với những tướng tá và đôi khi ra chỉ thị cho những người chỉ huy. Ông đau lòng thương xót những người sống ngoài chiến trận và gia đình họ ở nhà. Mặt ông gầy ốm và lo lắng, mắt ông sâu có quầng. Ông có nói rằng : « Tôi có cảm tưởng là tôi sẽ không có thể vui trở lại được nữa. » Có lần một đại tướng quân đội Liên hiệp xin ông xử tử 20 người lính về tội đào ngũ và ông đã trả lời rằng : « Tại Hoa kỳ đã có quá nhiều góa phụ khóc chồng rồi. Nhân danh Chúa, xin ông đừng bảo tôi tăng thêm con số đó nữa vì tôi sẽ không làm đâu. »



Đây là đài kỷ niệm bên mộ ông Abraham Lincoln ở Springfield, Illinois, nơi ông đã sống từ năm 1837 tới năm 1861. Lincoln cùng phu nhân và ba trong số bốn cậu con trai của ông bà đều chôn tại đây. Đài kỷ niệm này khánh thành năm 1874.

Mùa thu năm 1863 mang lại một cuộc thắng trận ở Chattanooga cho quân miền Bắc. Mùa xuân năm sau thì tướng Grant bắt đầu phản công ở Richmond và số tổn thất ngang với quân số của tướng Lee ở Spotsylvania và Cold Harbor, nhưng ông vẫn cương quyết « đánh đuổi quân địch trên phòng tuyến này dù là mất cả mùa hè. » Ông Lincoln kêu gọi miền Bắc để mộ thêm binh. Hồi đó dân chúng đã biết yêu mến và tin tưởng Lincoln. Họ kết hợp quanh ông và thêm ba trăm ngàn người nữa ra tòng quân. Một lần nữa dân chúng lại bầu ông làm Tổng thống.

Năm 1865 thì bản Tuyên ngôn Giải phóng nô lệ của ông Lincoln được hoàn tất với bản Tu chính án thứ 13 thêm vào Hiến pháp, vĩnh viễn cấm hẳn chế độ nô lệ trên toàn thể đất Mỹ.



Trong bài diễn văn khai mạc nhiệm kỳ mới đọc ngày mồng 4 tháng 3 năm 1865, ông Lincoln có nói rằng : « Chúng tôi hy vọng — chúng tôi cầu nguyện — rằng cuộc chiến tranh tàn hại này sẽ mau chấm dứt...chúng ta không hề ghét bỏ ai, thương yêu tất cả mọi người và tin tưởng ở lẽ phải. Vì Chúa đã cho chúng ta nhìn thấy lẽ phải, chúng ta hãy tiếp tục chiến đấu để làm tròn công cuộc chúng ta đang

---

Tiến bộ, cải thiện hoàn cảnh sinh hoạt, đó chính là mục tiêu của con người trong xã hội mà mọi người đều bình đẳng.

A.Lincoln.

Dù có tài đức như thế nào mặc dầu, không ai có quyền cai trị một người khác nếu không có sự ưng thuận của người đó.

A.Lincoln.

làm ; để hàn gắn những thương tích của quốc gia ; để săn sóc người sau này phải chịu hy sinh cho chiến cuộc, và cho vợ góa con côi của anh ta — để làm tất cả những gì có thể thực hiện được một nền hòa bình vĩnh cửu giữa chúng ta, và với tất cả các nước. »

Nhưng mãi đến khi Sherman vượt qua được cả xứ Georgia, và quân đội miền Bắc vào được Richmond, và đại tướng Lee đầu hàng ở Tòa án Appomattox vào ngày mồng 9 tháng 4 năm 1865 thì cuộc chiến tranh mới chấm dứt. Khi Tòa Bạch ốc nhận được tin tướng Lee đầu hàng và Lincoln công bố tin này với Nội các thì tất cả đều lẳng lặng nước mắt dàn dụa, họ quỳ xuống cảm ơn Chúa.

Toàn quốc hân hoan khi được tin này. Cuộc chiến tranh dài dặc và khủng khiếp đã kết liễu ; khối Liên hiệp được bảo toàn ; nô lệ sẽ được tự do. Người ta hoan nghênh coi Abraham Lincoln như người bạn thiết của dân chúng, người giải phóng cho cả một nòi giống bị áp bức. Tại Richmond, thủ đô cuối cùng của khối Liên minh miền Nam, ông đi qua một nhóm người da đen đang đào đất ở một chỗ bến sông. Một ông già trong bọn trông thấy Lincoln liền tiến tới và kêu lớn rằng : « Cảm ơn Trời, Chúa đã đến với chúng ta ! Người đã tới để giải thoát cho các con của Người khỏi siềng sích ! » Ông già da đen quỳ xuống và hôn chân ông Lincoln. Giữa những người da đen đang quỳ quanh mình, Lincoln nói : « Đừng quỳ trước mặt tôi, hãy quỳ trước Chúa thôi, và hãy cám ơn Người đã ban cho các người tự do. »

Lincoln không thù ghét gì miền Nam. Ông rất quý tài năng giá trị của quân lính và tướng sĩ miền Nam. Ông đã gọi Stonewall Jackson là một « quân nhân can đảm và thực thà » và có lần nhìn bức hình của tướng Lee, ông nói rằng : « Đây là mặt một người can đảm và quý phái. »

« Bây giờ ông thuộc về Lịch sử »

Với tâm hồn và đầu óc cao cả, Lincoln đã chiếm được lòng của dân chúng, việc mà ít người trong lịch sử thế giới đã làm được. Có lần ông nói rằng: « Chắc Chúa phải thương yêu thường dân lắm nên Chúa mới sinh ra nhiều thường dân như thế chứ.» Một trong những hành động chính thức cuối cùng của ông là một hành động tha thứ: ông ký một tờ xá tội cho một người lính bị xử bắn vì đào ngũ. Trong khi ký ông nói rằng : « Tôi cho rằng sống anh chàng được việc cho chúng ta hơn là chết.»

Chiều tối hôm ký bản xá tội này, ngày 14 tháng 4 năm 1865, ông cùng phu nhân đi xem vở tuồng « Our American Cousin » (Chàng anh họ người Mỹ) tại rạp hát Ford. Cái lô ông ngồi có treo cờ, lúc đó người ta còn đang hân hoan vì chiến tranh đã chấm dứt, chính phủ đã thắng và hoà bình đang hứa hẹn. Lúc mười giờ hai mươi trong khi mọi người chăm chú nhìn lên sân khấu thì có một tiếng súng lục nổ. Thích khách John Wilkes Booth nhảy lên sân khấu, cái thúc ngựa vướng vào một lá cờ làm hắn ngã gãy chân, nhưng hắn thoát ra khỏi được cửa sân khấu và nhảy lên một con ngựa chạy trốn. Lincoln phu nhân la lên rằng: « Tổng thống bị hành thích.» Lincoln được đưa sang căn nhà bên kia đường, tại đây ông nằm im lìm suốt đêm trong khi cả thành phố Washington chờ đợi và cầu kinh mong ông khỏi chết. Nhưng sáng hôm sau ông mất không tỉnh lại lúc nào cả. Bộ trưởng chiến tranh là Stanton nói nhỏ với những người xung quang giường rằng: « Bây giờ ông thuộc về Lịch sử rồi.»

Khi ông Lincoln hãy còn là luật sư tại Springfield, có một bận, ông lại gần một người đánh xe ngựa, và nói : « Tôi nhờ ông đem hộ tôi cái áo dài này về tỉnh cho tôi »

— Người đánh xe trả lời ; « Vâng, tôi vui lòng giúp ông. Nhưng ông biết tìm tôi ở đâu để lấy lại cái áo của ông ? »

— « Dạ thưa ông dễ lắm. Vì tôi sẽ đi theo cái áo này, và vẫn mặc nó khi gửi nó lên xe ông. »

TỔNG THỐNG DWIGHT D. EISENHOWER

NÓI VỀ TÀI LÃNH ĐẠO CỦA

ABRAHAM LINCOLN

(President Eisenhower on Lincoln's Leadership)

TRONG đời sống của ông Lincoln cũng như trong những sách vở của ông Lincoln để lại không có điều gì có thể khiến chúng ta có tư tưởng là ông công nhận hay tin tưởng rằng chính ông là một nguồn quyền lực. Ông là người chỉ đạo cho quyền lực, một người có thể xoay hướng quyền lực về một chiều nào đó, nhưng ông không có cao vọng buộc quyền lực vào với ông và, do đó, mà cai quản những người khác. Ông phụng sự cho những người khác. Đối với tôi thì đó mới thực là tinh túy của tự do...

Tất nhiên là khi nói tới một người danh tiếng lớn lao như thế, tài giỏi như thế, chúng ta sẽ nghĩ rằng : « Như vậy thì điều đó có liên quan gì với chúng ta, chúng ta há chẳng là những Lincoln cả sao ? » Nhưng theo tôi thì sở dĩ ông trở nên một nhân vật danh tiếng như thế là do ở lòng tin tưởng của ông đối với tự do, thí dụ như trong bản Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ. Hoài bão của ông về tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do hành động và tự do tìm kiếm cơ hội của cá nhân là đức tính mà chúng ta ai cũng có thể cạnh tranh được và hơn thế nữa, tôi tin rằng, đó là đức tính mà mỗi chúng ta *phải* ganh đua phát triển nếu chúng ta muốn bảo tồn lấy những cơ hội mà, theo tin tưởng của tôi, tôi đã nhận thấy khi tôi còn nhỏ và tôi chắc rằng các bạn cũng... thấy xung quanh các bạn.

(Trích trong một bài diễn văn đọc về nền Dân chủ tại đại học đường Columbia, Nữu ước, ngày 12 tháng 2 năm 1949. Tổng thống Eisenhower hồi đó làm chủ tịch đại học đường Columbia)

Đối với tôi thì Abraham Lincoln bao giờ cũng là tượng hình cho cái gì tốt đẹp nhất tại Mỹ châu, nhất là về tính cách người Mỹ luôn luôn sẵn sàng đứng lên và ca tụng những người sống vì sự thực, những người mà cuộc đời là những gương sáng về đức thanh liêm và hết lòng phụng sự quốc gia chúng ta.

Ông là một nhà lãnh đạo tài giỏi. Tôi muốn nhắc các bạn nhớ lại những phương pháp ông dùng trong công cuộc lãnh đạo. Bạn không hề bao giờ thấy ông đứng lên giữa công chúng và tỏ lòng giận dữ với một người Mỹ khác. Bạn không nghe thấy ai kể lại rằng ông đập bàn đập ghế, có cử chỉ của một nhà độc tài, hay hành động như một cá nhân độc đoán. Hơn nữa, những đức tính của ông tỏ ra là ông kiên nhẫn tới cực độ.

Công cuộc lãnh đạo của ông Lincoln đã thực hiện được nhờ ông hết lòng phụng sự cho một mục đích duy nhất, sự bảo tồn khối Liên hiệp. Ông hiểu sâu xa những giá trị kết hợp chúng ta thành một dân tộc, Georgia với New York và Massachusetts với Texas — California với Florida. Ông biết rằng có những ảnh hưởng chia rẽ, nhưng ông cũng biết rằng chúng chỉ có tính cách nhất thời — chúng cháy phừng phừng thực, nhưng bằng những chất chỉ cháy một lát là tắt ngấm. Ông hiểu rằng những giá trị thực sự của Mỹ có tính cách lâu dài và chúng kết hợp chúng ta lại với nhau. Và vì thế mà ông kiên nhẫn. Ông biết chịu đựng. Ông sáng suốt. Và ngày nay ông sống trong tâm khảm chúng ta như một trong những vĩ nhân mà chủng tộc nói tiếng Anh đã sinh ra được...

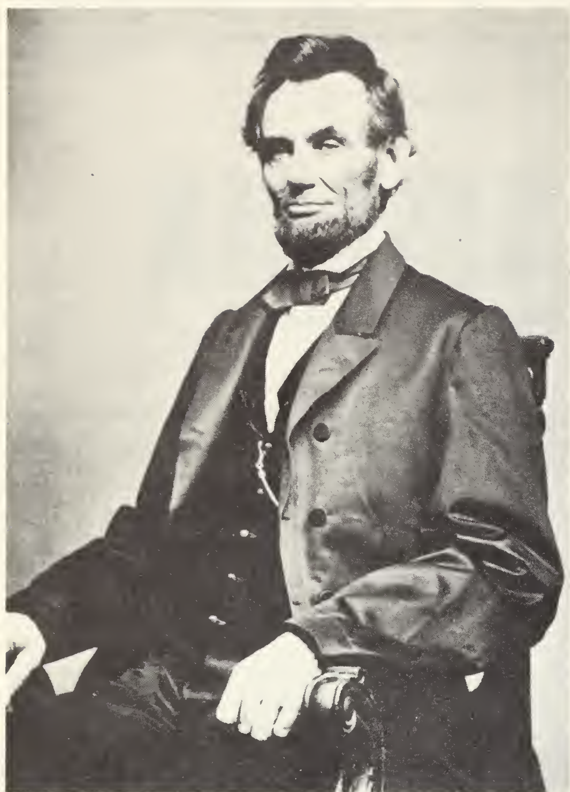
(Trích trong một bài diễn văn đọc ngày 23 tháng 4 năm 1954 tại căn nhà gỗ nơi ông Lincoln chào đời tại Hodgenville, Kentucky)

LINCOLN

VÀ Ý NGHĨA HIỆP CHỦNG QUỐC

(Lincoln and the Meaning of the American Union)

Tác giả : **DAVID M. POTTER**
Giáo sư về lịch sử Mỹ quốc
tại trường Đại Học Yale



Hình Tổng thống Lincoln do Mathew Brady chụp năm 1864.

HÔM nay, kỷ niệm 150 năm ngày sinh nhật Abraham Lincoln, danh tiếng ông đã vượt lên trên tất cả các bậc vĩ nhân khác ở Mỹ quốc. Hình ảnh ông ngự trị trong tâm khảm mọi công dân Mỹ vì ai nấy đều nhớ rằng ông là người đã cứu vãn được Liên Bang, đã giải phóng nô lệ, và cũng tượng trưng những đức tính tốt đẹp nhất của người Mỹ. Danh tiếng ông cũng đã vang lừng ra cả ngoại quốc và ngay trước khi Hoa kỳ tiến tới một địa vị quan trọng trên trường quốc tế, những cuốn sách viết về tiểu sử của ông xuất hiện bằng hơn 30 thứ tiếng trên thế giới.

Danh tiếng của ông trên thế giới bao giờ cũng xen lẫn một yếu tố mâu thuẫn. Bởi vì về cá tính ông rõ ràng có tính chất đặc biệt Mỹ và ông không được tự nhiên trong một khung cảnh quốc tế hay đô hội như những vị lãnh tụ quan trọng khác của Mỹ. Ngược lại George Washington, trưởng thành trong một xã hội trồng tỉa ở thuộc địa Virginie, đã quen với những lề lối và mẫu mực của giai cấp quý tộc Anh. Thomas Jefferson từ thuở thơ ấu đã thấm nhuần những tư tưởng quốc tế của thời đại Lý Trí (the Age of Reason.) Woodrow Wilson chịu ảnh hưởng của bà mẹ gốc người Anh và trưởng thành trong một giáo khu Tin Lành ở Georgie có tính chất Ê Cốt hơn là Georgie. Còn Franklin Delano Roosevelt thì sinh trưởng trong một gia đình quý phái đã nhiều lần qua thăm Âu châu và mướn người Pháp và người Đức để giữ cậu bé Franklin. Chỉ có riêng Lincoln là người độc nhất chưa từng bước chân ra khỏi nước Mỹ. So với những người khác ông cũng đặc biệt Mỹ như cái nhà làm bằng những khúc cây ở Kentucky nơi ông cất tiếng chào đời. Khổ người gầy guộc, cao ngỏng một cách vụng về, giọng nói và cách ăn nói đặc biệt của những người sống gần biên giới, cùng với những dáng điệu quen thuộc với dân cư sinh sống trong những cánh đồng cỏ rộng bát ngát, tất cả đã chứng minh ông là một sản phẩm của miền Tây Mỹ.

Tuy nhiên ông có một tâm hồn rất phức tạp chứ không phải chỉ dản dị như vậy. Mặc dầu ông là một công dân Mỹ thuần tính chất Mỹ nhất trong số các bậc vĩ nhân khác của Mỹ, ông cũng là người có đầu óc rộng rãi nhất. Ông có một đức tính phổ quát làm người ta liên tưởng tới một tính chất thuần nhất quốc gia khiến sử gia Lord Chanwood, người viết tiểu sử ông, đã phải nói : « Ông là công dân của cái xứ sở xa xôi này, nơi không có quý phái mà cũng chẳng có bình dân. »

Điều khác thường này lại càng nổi bật bởi vì, nếu xét trên bình diện ảnh hưởng quốc tế, ông Lincoln không hề trực tiếp liên hệ tới bất cứ một vấn đề quốc tế nào như các Tổng thống sau này, chẳng hạn như Jefferson với chủ nghĩa nhân quyền, hoặc Wilson với chủ trương thành lập Hội Quốc Liên, hoặc Franklin Roosevelt với sự thành lập Liên Hiệp Quốc. Sự thực, trước hết ông là một hình ảnh tượng trưng cho tinh thần quốc gia của Mỹ vì chính ông là người đã cứu vãn được Liên Bang khỏi tan rã trong cuộc Nam Bắc phân tranh và chính ông cũng đã từng tuyên bố rằng cuộc Nam Bắc phân tranh là một cuộc chiến tranh để thử thách sự trường tồn của một quốc gia đã được xây dựng trên căn bản tự do và nguyện phục vụ lý tưởng bình đẳng. Trong một thời đại củng cố quốc gia, trong khi Cavour đang tạo lập một quốc gia liên hiệp Ý và trong khi Bismark cũng đang cố gắng thực hiện một nước Đức thống nhất, ở bên kia Đại Tây Dương Lincoln cũng đang lập nên một quốc gia gồm các tiểu bang Mỹ châu. Một sử gia có óc nệ chữ chắc sẽ chỉ coi Lincoln là một lãnh tụ quốc gia và vai trò của ông trong công cuộc giải phóng dân nô lệ cũng có thể được giải thích là một phương tiện để bảo toàn Liên Bang.



Hình căn nhà của ông Lincoln mua năm 1844, ở Springfield, Illinois. Năm 1856 căn nhà này được sửa thành hai tầng.

Xét về những hoạt động của chính ông và xét về những gì quan trọng đối với ông, vấn đề liên bang là vấn đề khẩn thiết nhất sau khi ông được bầu làm Tổng thống ngày 4 tháng ba năm 1861. Hồi đó nước Mỹ đang lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng gây ra bởi sự ly khai của 7 tiểu bang miền Nam. Những tiểu bang này sau hợp cùng với 4 tiểu bang khác nữa tự lập thành Liên Minh Nam Mỹ. Lincoln cố gắng duy trì quyền lực quốc gia và để một đội quân trấn đóng tại Fort Sumter trên hải cảng Charleston, thuộc tiểu bang Nam Caroline, nhưng đội quân này bị tấn công làm chiến tranh bùng nổ. Mặc dầu ông Lincoln là một người có óc hiếu hòa nhất nhưng ông đã chấp nhận cuộc chiến tranh huynh đệ tàn khốc và tai hại này để cứu vãn liên bang. Trong vòng bốn năm trời chiến tranh tiếp diễn, hơn ai hết, ông đã cố gắng thâu phục tất cả những phần tử làm hậu thuẫn cho chủ trương thống nhất liên bang. Đứng trước những tai biến do chiến tranh gây ra ông cũng là người cứng rắn nhất mặc dầu những tàn phá nặng nề đã làm nhiều người phải thất vọng, Cho tới cùng ông vẫn đi tiên phong bênh vực cho một nền hòa bình rộng lượng, « không đem lại thua thiệt cho một bên nào » bởi vì ông biết rằng sau đây sự phục hồi của liên bang sẽ tùy thuộc vào sự trung thành của dân miền Nam sau khi họ đã thua trận và ông hiểu rằng thâu phục lại được nhân tâm miền Nam cũng quan trọng như đánh bại họ. Khi ông bị ám sát tại rạp hát Ford ngày 14 tháng tư năm 1865, tấn thảm kịch đã lên tới một cực điểm bởi vì đạo quân chủ lực miền Nam dưới quyền đại tướng Robert E. Lee chỉ mới đầu hàng được năm ngày và ông Lincoln biết rằng liên bang đã được cứu vãn. Ông đã chết khi gần đạt được mục đích vĩ đại của đời ông.

Trong một thế giới đã biết hoảng sợ trước lực lượng mảnh mún của chủ nghĩa quốc gia tân thời, chúng ta không thể quên rằng ông Lincoln đã tạo thành được một quốc gia phát triển mạnh mẽ thay vì hai quốc gia yếu đuối hơn. Chúng ta cũng không thể nào bảo rằng sở dĩ danh tiếng ông Lincoln được lẫy lừng trên thế giới chỉ vì ông đã đặt những nền tảng cho sức mạnh chính trị hiện thời của nước Mỹ ngày nay. Chủ nghĩa quốc gia không đủ để bảo đảm cho danh tiếng của ông và nếu danh tiếng ông chỉ là danh tiếng của một « Vị cứu tinh của Liên Bang » thì chắc chắn rằng danh tiếng ông trên thế giới không được lẫy lừng như ngày nay mặc dầu nhờ có công của ông ảnh hưởng quốc tế của Liên Bang đã tăng lên.



Hình chụp cũng căn nhà ở Springfield, năm 1865, sau khi ông bị hành thích.

Có lẽ chính Lincoln cũng sẽ là người đầu tiên phản đối những lời cho rằng ông chỉ nghĩ tới vận mệnh của liên bang. Dĩ nhiên việc cứu vãn liên bang là một lý do để tranh đấu trong cuộc chiến tranh vốn khủng khiếp nhất trong lịch sử Mỹ Quốc từ trước tới nay và đối với ông việc bảo tồn liên bang là một việc cốt yếu. Ông nói : « Mục tiêu đầu tiên của tôi trong cuộc đấu tranh này là để cứu vãn liên bang. » Nhưng mặc dầu Liên Bang là một phương tiện cốt yếu, nó chỉ là một phương tiện chứ tự nó không phải là một cứu cánh. Bởi vì Liên bang không phải chỉ là một lợi khí của toàn thể quốc gia Mỹ mà còn là một lợi khí của nền dân chủ trên thế giới — lợi khí của nền dân chủ trên thế giới mà 90 năm trước đây hầu như không được hoàn toàn yên ổn cũng như nó vẫn còn bị đe dọa ngày nay. Ông Lincoln luôn luôn coi Mỹ quốc không phải là một quốc gia đơn độc tự nó lại ca ngợi và đề cao lấy nó mà là một cứ điểm để tiến tới thực hiện những giá trị nhân bản rộng rãi hơn. Thực vậy, chúng ta rất ngạc nhiên nhận thấy rằng trong bài diễn văn đọc tại Gettysburg, ông không hề dùng tới những danh từ như « Hiệp Chủng Quốc, » « Mỹ Quốc, » «Mỹ Quốc chủ nghĩa» hay « Liên Bang. » Trong bài diễn văn này, ông đề cập tới nước Mỹ một cách gián tiếp và nói rằng « quốc gia mà các ông cha chúng ta đã đem lại cho chúng ta.» Nhưng cái «quốc gia » mà ông nói tới đây có ý ngầm chỉ « tất cả những quốc gia cùng được xây dựng trên một căn bản tương tự và cùng phục vụ một mục đích chung. » Ông tuyên bố rằng những hy sinh to tát của những chiến sĩ đã bỏ mình trong cuộc huynh đệ tương tàn không phải là uổng nếu « nhờ Trời, quốc gia này được phục sinh trong tự do. » Nhưng mục đích này không phải chỉ dành riêng cho nước Mỹ mà một mục phiêu vô cùng quan trọng bởi vì nó có nghĩa là « lý tưởng chính phủ của dân, do dân và vì dân chắc chắn sẽ không bị tiêu diệt trên trái đất. »

Cũng giữ vững một chủ trương này, ông Lincoln nói rằng nước Mỹ không thể và không nên tự kỷ và tự mãn với những quy tắc cao quý của nó và cho nó. Thượng Nghị Sĩ Henry Clay cũng là người đã hăng hái phục vụ lý tưởng liên bang và đã có công thương thuyết được ba cuộc hòa giải

quan trọng giữa miền Bắc và miền Nam. Khen ngợi ông, ông Lincoln nói : « Thượng Nghị Sĩ Henry Clay yêu nước một phần vì nước Mỹ là quê hương của ông nhưng nhất là vì đó là một nước tự do... Ông mong ước các đồng bào của ông được sinh sống trong sự thịnh-vượng... và sở dĩ ông mong ước như vậy phần lớn bởi vì ông muốn tỏ cho thế giới biết rằng tự do sẽ đem lại thịnh vượng.» Về cuộc Nam Bắc phân tranh, ông Lincoln cũng tuyên bố rằng : « Đây là một cuộc chiến tranh không phải chỉ liên hệ riêng tới vận mệnh của nước Mỹ mà có liên quan tới tất cả đại gia đình nhân loại. » Vấn đề Liên-Bang hầu như là một vấn đề trọng hệ đối với ông Lincoln không phải vì mục đích duy trì quyền lực ở Washington nhưng vì « chúng ta phải chứng tỏ rằng một chính phủ bình dân không phải là một mộng tưởng không thể thực hiện được. »

Có lẽ không ai thấu hiểu được ý nghĩa bao quát của tư tưởng Lincoln hơn là cố giáo sư James G. Rendall khi ông nói một cách tóm lược nhưng vô cùng đầy đủ rằng ông Lincoln đã chung đúc lý tưởng Liên Bang với lý tưởng tự do vào làm một. Mặc dầu trong lịch sử, hình ảnh Lincoln là hình ảnh một vị anh hùng quốc gia đã chấm dứt được cuộc huynh đệ tương tranh để nhằm một mục phiêu chính trị của nước Mỹ nhung ông có tư tưởng giống như những bậc cha ông đã chết hơn là giống như những người đương thời.

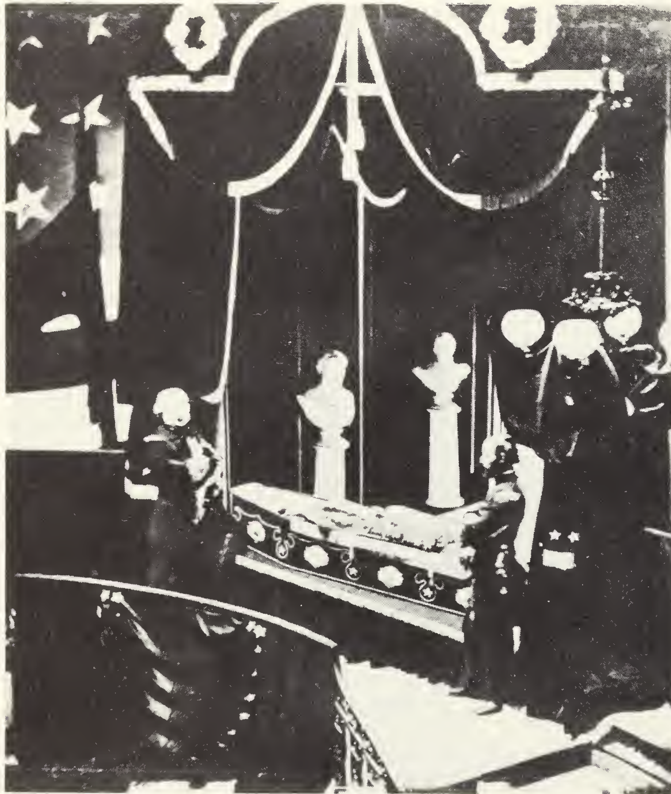
Ngày nay, 150 năm sau, muốn suy xét một cách chân thực chủ trương của ông Lincoln, chúng ta phải công nhận ngay rằng hình ảnh ông tượng trưng cho những lý tưởng tự do,mục phiêu đấu tranh của chúng ta ngày nay. Ông tin tưởng ở đoàn thể quốc gia, ông tin tưởng ở nền dân chủ và ông cũng tin ở một cái mà ngày nay nhiều người đặc biệt hoài nghi : đó là quan niệm rằng nước Mỹ có bổn phận duy trì nền dân chủ trên thế giới. Nhưng một khi những sự kiện đó đã được công nhận thì người ta cũng phải công nhận rằng những tư tưởng thông thường này đã được ông Lincoln quan niệm theo một chiều hướng mới khiến cho những tư tưởng ấy không còn là những tư tưởng tầm thường nữa. Quốc gia tự nó không quan trọng nhưng nó chỉ quan trọng nếu nó là một miếng đất để thử thách và để làm cứ điểm thăng tiến những giá trị mà đại gia đình nhân loại có thể cùng hưởng.

Nền dân chủ không phải là một phương tiện tuyệt hoàn hảo do đó ý muốn của dân chúng sẽ là ý muốn của trời. Và thật ra chính ông Lincoln cũng hiểu rõ những giới hạn tất nhiên của nền dân chủ cũng vì vậy nhờ có ý thức tương đối này ông đã hiểu người ta phải hành động như thế nào trong khuôn khổ những giới hạn này một cách vô hại, và ông đã thắng lợi. Ông không hề bị lóa mắt bởi một lý tưởng chính trị tuyệt đối hoàn hảo nhưng ông tin tưởng một cách mạnh mẽ và sáng suốt rằng cai trị thuận nhân tâm thì hơn là cai trị trái với nhân tâm, mặc dầu quy tắc này trong một vài trường hợp có thể khiếm khuyết. Ông nói :«Vì tôi không muốn làm một người nô lệ, vậy tôi không có quyền là một người chủ nô lệ Nếu lý tưởng chính trị của ông có thể có một ý nghĩa nào trong thế giới hiện đại ấy là vì ông đã tôn thờ nền dân chủ một cách sáng suốt không mù quáng và ông vẫn tin tưởng ở nền dân chủ mặc dầu ông đã nhận thức được tất cả những thiếu sót của lý-tưởng này.

Trong một thời đại mà nhiều người đã vạch rõ những hiện tượng chia rẽ bề ngoài của nước Mỹ để chứng minh rằng tự do không thể đi đôi với sức mạnh và nền dân chủ không thể tồn tại được trong những cuộc khủng hoảng trầm trọng, Lincoln đã cảm thấy tin tưởng xâu xa rằng Hoa Kỳ cần phải giữ vững niềm tin để làm nhân chứng cho thế giới. Nói như vậy không phải bảo rằng nước Mỹ có nhiệm vụ « mở mang bờ cõi » hoặc bắt buộc các nước trên thế giới phải theo đường lối chính trị của Mỹ. Đó cũng không phải là một sứ mệnh tuyên truyền và phổ biến « lối sinh hoạt Mỹ » trên thế giới. Và nói như vậy cũng không phải là cả quyết rằng Hoa Kỳ đã hoàn tất được một nền dân chủ khả dĩ có thể đem « xuất cảng » được. Đó chỉ là một niềm tin rằng vận mệnh của toàn thể nhân loại một phần nào được quyết định ở Mỹ và bổn phận thiêng liêng của tất cả mọi người Mỹ trên thế giới là phải tìm những phương cách nào để bảo vệ vận mệnh đó. Ông Lincoln không hề bảo rằng thế giới

cần phải noi gương Hoa Kỳ nhưng ông mong rằng Hoa Kỳ có thể vươn lên để đủ khả năng nêu một tấm gương sáng về giá trị tinh thần cho thế giới. Trong số những bậc vĩ nhân đã từng bênh vực và phục vụ nền dân chủ, ông là người đã lưu tâm nhất tới việc nêu ra một tấm gương sáng và cũng là người ít lưu tâm nhất đến việc phổ biến tấm gương này.

Một lý luận tương tự cho rằng vai tuồng chính yếu của ông là công cuộc bảo tồn khối liên bang. Mục tiêu tranh đấu của ông cho quê hương ông làm nổi bật những nguyện vọng của ông đối với « đại gia đình nhân loại.» Và chính ước vọng rộng rãi đó đã quy định chủ nghĩa Mỹ Quốc của ông hơn là chủ nghĩa Mỹ Quốc đã gây nên ước vọng rộng rãi kia. Chủ nghĩa Mỹ quốc này làm cho ông thành một hình ảnh quốc tế hơn ai hết bởi vì chính tư tưởng này cũng đã đem lại một thực chất cụ thể và cá biệt cho những ước vọng bao la của ông. Nếu hình ảnh Tổng thống Lincoln đã là một hình ảnh vĩ đại ở thế kỷ thứ 19 còn tiếp tục có ảnh hưởng bao trùm trong thế kỷ 20 này trong khi thời gian đã xóa nhòa hẳn những vết tích của thế giới cũ, ấy là vì ông đã có thể làm cho những sự kiện địa phương thành ra cao quý bằng cách chung đúc nó với những giá trị phổ quát và cũng vì ông đã có thể làm cho những giá trị phổ quát được nhân hóa bằng cách làm cho nó cụ thể và rồi rào thêm với những hương vị địa phương nơi quê hương ông.



Bức hình duy nhất chụp quan tài của Abraham Lincoln. Trong lúc thi hài của Tổng thống Lincoln đặt ở Thị-xã tỉnh Nữu ước thì một nhiếp ảnh viên được phép chụp nhưng bức kính bị hủy theo lệnh của Bộ trưởng Chiến tranh Edwin M. Stanton. Bức hình rửa ra mãi 87 năm sau, năm 1952, người ta mới tìm ra trong những giấy tờ của ông John G. Nicolay, bí thư của Tổng thống, tại Thư viện Lịch sử Tiểu bang Illinois ở Springfield, Illinois.

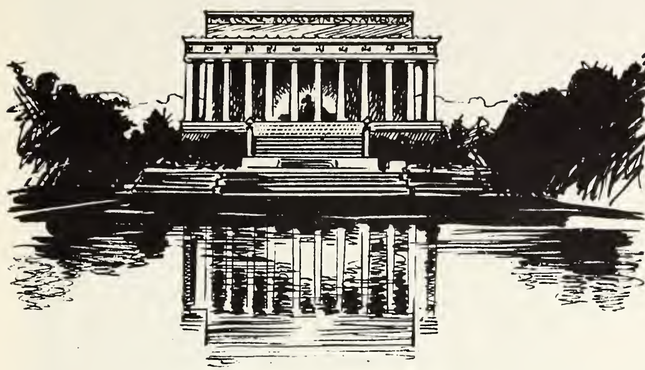
Có một nét đặc biệt trong tâm hồn ông là trong khi ông là một người Mỹ nặng những tính chất địa phương — khổ người gầy guộc, khẳng khiu, với giọng nói đặc biệt của dân cư miền biên giới và những dáng điệu hoàn toàn miền thôn dã — những tính chất đặc biệt Mỹ của ông lại càng làm nổi bật hơn là làm suy giảm lý tưởng nhân loại cốt yếu của ông. Những sắc thái nặng địa phương và quốc gia của ông không những không làm ông có vẻ xa lạ đối với dân chúng ngoại quốc mà còn làm cho ông có một vẻ dễ thông cảm hơn là bất cứ một vị lãnh tụ nào khác đã từng đi chu du khắp thế giới trong nhiều năm. Cũng vì vậy chủ nghĩa Mỹ quốc của ông làm cho lý tưởng nhân loại của ông bớt trừu tượng và trở nên cụ thể hơn.

ABRAHAM LINCOLN,

MỘT VĨ NHÂN TRONG LỊCH SỬ MỸ QUỐC

Lincoln as the Great Image of America

Tác giả : **Arnold Gates**



L. T. S. — Tác giả là người chủ trương tập san « The Round Table » cơ quan chính thức của Hội Nghiên Cứu về cuộc Nam Bắc phân tranh ở Nữu Ước (Civil War Round Table of New. York), và cũng là một học giả chuyên khảo về ông Abraham Lincoln.

ĐỐI với nhiều người thì ông Abraham Lincoln, « một hình ảnh vĩ đại của Mỹ quốc, » là một con người, nếu ta mượn lời của nhà viết tiểu sử danh tiếng Benjamin P. Thomas, « tượng trưng cho tinh thần dễ dãi, cởi mở, đa cảm và tốt lành của Mỹ quốc. » Một tinh thần « chống đối đến cùng độ nhưng luôn luôn vươn tới những mục đích cao siêu, mặc dầu không khỏi những lúc lạc hướng. » Đối với những người khác, ông Abraham Lincoln tượng trưng cho một xứ mà sử gia Anh Edward Crankshaw viết trong tạp chí Nữu Ước Thời Báo đã bảo là « một xã hội hiên ngang gồm những cá nhân tự trọng đoàn kết với nhau trong sự tương trợ để chống lại với những lực lượng chia rẽ, những kẻ chuyên chế bạo tàn, và chống lại tất cả những gì đe dọa sự phát triển tự do của tinh thần trách nhiệm, tự do và tự trọng cá nhân.»

Mặc dầu người ta khó có thể mô tả được chính xác hình ảnh của Abraham Lincoln nhưng chắc chắn rằng không ai có thể ngờ vực được niềm tin của ông đặt vào bản Tuyên Ngôn Độc lập trong đó đã vạch rõ rằng « tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng » và « bẩm sinh vốn đã có những quyền hạn không thể xâm phạm được... » trong số có « quyền sống, quyền tự do, và quyền theo đuổi hạnh phúc. » Theo sử gia James G. Randall, ông Lincoln « không phải chỉ ca tụng những điều tốt đẹp đó bằng miệng lưỡi » mà đã « nhất định đem thực hiện những lý tưởng ấy bằng việc làm để cho mọi người được bình đẳng. »

Sau khi ông chết, tờ Nữu Ước Diễn Đàn đã viết : « Cất tiếng chào đời trong một căn nhà làm bằng những khúc cây đặc biệt ở miền Kentucky, ông là một sản phẩm hỗn hợp của đời sống thôn dã và biên cương của lục địa này... Ông là một người thấm nhuần tâm hồn địa phương cũng như một miếng đất của nước Mỹ, cũng như một tảng đá ở giẫy núi Appalaches.., Ông là một vị lãnh tụ đã mang được trong người những đức tính quý báu nhất và những khát vọng sâu xa nhất của Mỹ Quốc...»

Chính ông Lincoln đã tự mô tả đời sống thuở ấu thơ của ông một cách tóm lược và đứng đắn nhất khi ông gọi lại một câu của Thomas Gray trong thiên « Elegy » : « Những mẩu đời ngắn ngủi và giản dị của kẻ nghèo. » Ngoài ra đời sống của ông hồi hàn vi cũng giống như đời sống của hầu hết những người bình dân đương thời : «Tự uốn nắn đời sống cho thích hợp với hoàn cảnh hoang dã của Mỹ quốc và cố tập lấy bất cứ một nghề nào gặp được. » Điều khác người là tinh thần ham học hỏi của ông, ông tìm đọc ngấu nghiến bất cứ một cuốn sách nào có dưới tay và luôn luôn bắt khối óc làm việc. Thoạt đầu trong khi ông còn đang dò dẫm trên đường đời, ông đã bước vào làm nhiều nghề, nhà bưu điện, thư ký nhà hàng, kiểm soát viên. Trong khi nói chuyện, bao giờ ông cũng làm cho mọi người phải kính nể vì sự thông minh sáng

suốt và thành thực của ông. Sau đó ông được bầu vào làm trong cơ quan lập pháp tiểu bang Illinois và có thể sau này sẽ được bầu vào Quốc Hội Mỹ. Sau khi mãn nhiệm kỳ ở Washington, ông trở về nhà và tiếp tục hành nghề luật. Nhưng trong khi đó chính sách nô lệ lại càng bành trướng thêm nhiều nơi và bắt đầu nung nấu ngọn lửa cách mạng trong lòng ông.

Trong cuộc tranh cử vào Thượng nghị viện năm 1858, ông đã tranh luận sôi nổi với ông Stephen A. Douglas về vấn đề nô lệ. Cuộc tranh luận đáng ghi nhớ này đã là thắng lợi đầu tiên của ông trên bước đường tiến tới Bạch Cung. Cuộc sống giản dị và đơn thuần đó đã làm nẩy nở trong ông một tâm hồn « bao dung thiện cảm và một tình yêu nhân loại quảng đại » làm cho danh tiếng ông sau này vang lừng khắp năm châu và ảnh hưởng của ông vượt ra cả ngoài biên giới Mỹ quốc. Về vấn đề này, nhà đại văn hào Leon Tolstoi đã viết như sau :

« Nếu chúng ta muốn biết sự vĩ đại của ông Lincoln, chúng ta phải lắng tai nghe những câu chuyện thiên hạ nói về ông trên thế giới... Tôi đã từng được nghe nhiều bộ lạc man dợ bàn tán về Tân Thế Giới và trong tất cả những câu chuyện này bao giờ họ cũng nhắc tới tên Lincoln. Lincoln, vị quán thế anh hùng của Mỹ quốc...»

Trong khi đi qua miền Caucase, ông Tolstoi đã là thượng khách của một vị thủ lãnh một bộ lạc miền sơn dã theo Hồi giáo. Sau khi đôi bên hàn huyên được một lúc, vị lãnh tụ tỏ ý muốn được nghe những chuyện về thế giới bên ngoài. Ông Tolstoi chiều ý và bắt đầu kể những chuyện về các miền xa xứ lạ nhưng vị thủ lãnh này đều tỏ vẻ hờ hững và chỉ lắng tai chăm chú nghe khi ông nói tới chuyện những vị anh hùng trên thế giới. Tới đây vị thủ lãnh xin tạm ngừng câu chuyện để cho gọi tất cả mọi người tới nghe. Khi ông Tolstoi đã kể xong, ông vuốt chòm râu điểm bạc và nói:

« Nhưng thưa Ngài, chúng tôi chưa được hân hạnh được Ngài kể cho nghe về vị đại tướng và vị quốc trưởng vĩ đại nhất thế giới. Theo chỗ chúng tôi biết thì đó là một vị anh hùng tiếng nói như sấm, miệng cười như vừng dương hé rạng và việc làm thì chắc chắn như núi Thái Sơn và thơm dịu như mùi hương của đóa hoa hồng... Một vị anh hùng quảng đại đến nỗi có thể tha thứ được những tội lỗi của những kẻ thù không đội trời chung và sẵn sàng nắm tay cả những kẻ đã từng mưu mô ám hại mình... Tên vị anh hùng đó là Lincoln và quê hương của vị đó là nước Mỹ .. Chúng tôi mong rằng sẽ được ông kể cho nghe về vị anh hùng đó.»

Và nhà văn hào Tolstoi đã kể cho họ nghe tất cả những điều ông được biết về ông Abraham Lincoln.

Ngày hôm sau, vị thủ lãnh bộ lạc đem tặng ông một con ngựa Á rập và một người



Tượng Abraham Lincoln đặt trong đài kỷ niệm Lincoln ở Washington, D.C.



Tổng thống Abraham Lincoln đang đọc bản Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ cho Nội các nghe vào ngày 22 tháng 7 năm 1862.

hộ tống ông tới thành phố gần nhất. Tới thành phố này ông đã mua tặng vị thủ lãnh một bức ảnh ông Lincoln. Khi ông trao bức ảnh cho tên hộ vệ để mang về cho vị thủ lãnh, thì ông thấy người này tay run lên và mắt đầy lệ. Ông ngạc nhiên hỏi tại sao hắn lại buồn bã như vậy.

Người dân bộ lạc ngước khuôn mặt dầu dãi nắng mưa lên và trả lời : « Thưa ngài, tôi buồn vì tôi tiếc rằng ông ấy bị chết về tay một kẻ khốn nạn. Đây ngài xem trên bức ảnh này thì rõ, mắt ông ấy ướt như đẫm lệ và cặp môi trạnh vẻ buồn như có hàm chứa một mối ưu sầu u uẩn. »

Đối với Tolstoi, sự vĩ đại căn cứ trên tình yêu nhân loại, sự thật, công bằng và bác ái. Theo ông, tất cả những đức tính này ông Lincoln đều có cả và cũng vì ông Lincoln có đầy đủ những đức tính này cho nên tấm gương sáng của ông sẽ «soi sáng khắp thế gian và sẽ trường cửu hàng ngàn năm. » Đối với ông Tolstoi, tình yêu nhân loại của ông Lincoln cũng « rộng rãi bao la như vũ trụ.»

Đó là ý kiến của ông Tolstoi mà cũng là ý kiến của tất cả mọi người từ xưa tới nay xét đoán về con người dị thường và quen thuộc này của nước Mỹ. Trong một thi phẩm nhan đề là « Vụ ám sát Abraham Lincoln, » thi sĩ Henrik Ibsen, người đã tỏ ra vô cùng đau đớn trước cái chết của vị anh hùng, đã thẳng tay công kích những lời chia buồn của các nhà lãnh đạo trên thế giới chẳng hạn như Hoàng Đế nước Pháp. Thi sĩ nhắc họ nhớ tới những «nhời thề bội ước và những lời giả dối, » tới những hiệp ước đã bị xé bỏ và hủy loại. Và thi sĩ cho rằng những lời chia buồn đối với cái chết của ông Lincoln chỉ là chứng tỏ một tấm lòng giả đạo đức đến cùng cực trong khi cũng những vị này mới mấy tháng trước khi ông Lincoln chết còn buông ra những lời thóa mạ vị Tổng thống danh tiếng của nước Mỹ.

Hầu Tước Adolphe de Chambrun, nhà ngoại giao Pháp ở Mỹ trong hồi Nam Bắc chiến tranh, trong một bức thư gởi cho Hầu

Tước phu nhân, có viết rằng : « Ông Lincoln hiểu rõ rằng trong một nền dân chủ tự do bao giờ cũng phải có một sự đoàn kết chặt chẽ giữa quốc gia và quyền lực tượng trưng cho quốc gia... Trong bản Tuyên Ngôn Độc Lập, ông đã tìm thấy được những nguyên tắc tự do và bình đẳng. » Và sau khi được hội kiến với ông Lincoln, ông Alexander Galt, Bộ trưởng bộ Tài Chính Gia Nã Đại, đã nói : « Tôi mến ông vì tính thẳng thắn và giản dị của ông. »

Báo chí khắp nơi trên thế giới đã dành những khoảng lớn để bình luận về ông và tất cả các báo này cũng cùng một ý kiến như một tờ báo Pháp đã viết : « Ông Lincoln tượng trưng cho chính nghĩa dân chủ theo một nghĩa rộng rãi nhất và phổ quát nhất có thể chấp nhận được. »

Trong cuốn « Tinh thần Mỹ ở Âu Châu » (American Spirit in Europe,) Halvdan Koht viết vào thời đó « Dân chúng Âu châu đã chăm chú theo rõi và tự kết hợp mình vào cuộc tranh chấp lý tưởng ở Mỹ đến nỗi họ cũng cảm thấy đau buồn khi thất bại và sung sướng khi thành công như dân chúng Mỹ vậy.»

Có người đã bảo rằng Tôn Dật Tiên, vị Tổng thống đầu tiên của Trung Hoa, đã căn cứ vào bản diễn văn ở Gettysburg của ông Lincoln để làm khuôn khổ cho lý thuyết cai trị của ông. Tôn Dật Tiên đã dùng câu châm ngôn « chính phủ của dân, do dân và vì dân » của Lincoln mà dịch ra là « dân hữu, » « dân trị » và « dân hưởng. »

Căn cứ theo những tài liệu chính xác, chúng ta cũng được biết rằng ông Joaquin Nabuco, đại sứ Brésil, đã nói : «... khi mà tinh thần quyền lực hoặc khi mà tinh thần tự do tăng cường, thì sự tích ông Lincoln sẽ càng thêm rạng tỏ qua bao nhiêu thế kỷ, bởi vì ông đã tượng trưng cho cả hai tinh thần đó một cách tột bực. »

Ở Ý, ông Giuseppe Garibaldi, trong một bức thư gửi cho ông Lincoln người Giải phóng cho dân Nô lệ ở Mỹ» trong cuộc chiến tranh Nam Bắc, đã viết : « Được thừa hưởng những ước vọng của Đức Chúa và của John Brown, ông sẽ mãi mãi lưu truyền hậu thế tiếng thơm của người Giải phóng, hơn tất cả những ngai vàng và châu báu trên thế giới. » Sử gia Pháp Henri Martin đã tiên đoán rằng : « Trong lịch sử văn minh Mỹ quốc cũng như của toàn thể thế giới, ông Lincoln sẽ mãi mãi là một hình ảnh tượng trưng cho nhân loại và cho chính nền dân chủ tân tiến. »

Trên thế giới còn bao nhiêu bậc vĩ nhân khác nữa đã từng lên tiếng ca tụng ông Lincoln như Lord Curzon, quận công Bismarck, và Jose Marti, v.v... Tất cả đều cho rằng cuộc đời ông Lincoln cũng như triết lý của ông đều rộng rãi bao la và « yêu ông, người ta cũng có thể đâm ra yêu cả quê hương của ông nữa.»

Ngày nay cũng như hồi ông vừa quá cố, đối với nhân dân thế giới ông Lincoln bao giờ cũng là một hình ảnh vĩ đại của Mỹ quốc. Thủ tướng Nehru luôn luôn giữ trong phòng làm việc của ông tượng một bàn tay phải của ông Lincoln đúc bằng đồng. Ông nói : « Đó là một bàn tay đẹp,mạnh mẽ và cứng rắn nhưng cũng là một bàn tay dịu hiền. Sáng nào tôi cũng nhìn bàn tay ấy và tôi cảm thấy như được truyền một sức mạnh vô biên. »

Có lẽ chúng ta không khỏi ngạc nhiên phần nào khi thấy rằng một nhà trí thức như ông Nehru lại cảm phục một bàn tay chỉ quen với những việc lao động nặng nhọc. Những bức hình chụp chân dung ông Lincoln đều cho ta thấy ông có đôi tay rất rộng và mạnh mẽ. Một trong những chuyện kể lại cho ta biết ông Lincoln đã tỏ ý khôi hài về chức vị Tổng thống của ông. Ông soa cánh tay phải nhức mỏi vì phải bắt tay quá nhiều và ông làm mọi người hiểu điều ông muốn nói bằng cách nhặt một cái rìu chặt mạnh một khúc cây và cầm cuối cán gỗ dơ thẳng cái rìu ngang ra trước mặt.

Ngay cả những bàn tay của ông Lincoln cũng dự một phần quan trọng trong lòng ngưỡng mộ của mọi người đối với ông vì mặc dầu đó là những bàn tay thô thiển và rắn chắc nhưng cũng những bàn tay đó có thể viết ra được những bức thư sưởi ấm lòng người gửi cho những người đã chịu những cảnh tang thương trong trận chiến tranh. Cũng bàn tay đó đã viết một bức thư cảm động để an ủi một thiếu nữ cha mới chết.

Ông viết: « Trong thế giới đau khổ của chúng ta, sầu não đến với tất cả mọi người cũng như với các bạn trẻ, và nhất là với các bạn trẻ, nỗi đau thương lại càng thấm thía hơn hết, bởi vì nó xảy đến với chúng ta trong lúc chúng ta không ngờ nhất. » Cũng những bàn tay đó đã viết những lời lẽ cực kỳ cương quyết, như trong bức thư ông viết cho ông Horace Greeley để tỏ cho ông này biết rằng mục đích đầu tiên và duy nhất của ông là phải cứu vãn Liên Bang « Tôi sẽ bớt hoạt động đi khi nào mà tôi tin rằng những điều tôi làm có hại cho chính nghĩa và tôi sẽ càng hoạt động hăng hái hơn nữa khi nào mà tôi tin rằng sự hăng hái của tôi có lợi cho chính nghĩa. »

Trong một viếng thăm chính thức tới thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Tổng thống Soekarno đã tuyên bố rằng Lincoln là một trong số những bậc thầy của ông và ông luôn luôn hướng về Mỹ quốc, « nơi đã nung nấu lý tưởng mà ông phụng thờ.» Ông John Diefenbaker, Thủ tướng Gia Nã Đại, luôn luôn đọc đi đọc lại những tác phẩm của ông Lincoln để tìm ra những lời khuyên nhủ soi sáng cho ông. Ông Arturo Frondizi, Tổng thống Argentine, chưa từng qua thăm Mỹ quốc nhưng đã tưởng tượng ra được hình ảnh nước Mỹ qua sự chiêm ngưỡng của ông đối với ông Lincoln. Một đặc điểm đáng chú ý nữa là hiện nay ở những nơi như Ấn Độ và Gia Nã Đại đã có nhiều hội « Lincoln » được tổ chức để nghiên cứu về cá nhân cũng như về những tác phẩm và khẩu ngôn của ông.

Ông Lincoln thật xứng đáng là một « hình ảnh vĩ đại của Mỹ quốc.» Ông James G. Randall đã làm nhiều người chú ý tới phong cách của ông. Ông viết: « Chủ nghĩa Mỹ quốc của ông đã bộc lộ rõ ràng nếu ta chú ý tới dáng người ông và thử tưởng tượng cũng vóc người ấy ở trong một bộ triều phục đủ cân đai bối tử. » Xét về bề ngoài, ông Lincoln là một sản phẩm của miền biên cương Mỹ đã thu hút và trà trộn bao nhiêu con người từ khắp mọi nơi trên thế giới kéo đến. Nhưng riêng điều này không đủ để làm danh tiếng ông vang lừng trên khắp năm châu bốn bể. Đúng hơn, theo như tờ Nữu Ước Diễn Đàn năm 1865 đã viết, đó là « những kích động, những đặc điểm, và những ước vọng của nhân dân Mỹ đã kết tinh trong hình ảnh ông Abraham Lincoln » làm cho nước Mỹ rạng rỡ và nêu gương sáng cho thế giới.

Buổi sáng ngày 15tháng 4 năm 1865, khi vị y sĩ nói rằng ông Lincoln đã từ trần ông Edwin M. Stanton, Bộ trưởng bộ Chiến tranh Hoa Kỳ, nói : « Bây giờ, ông thuộc về lịch sử rồi.» Và chúng ta cũng có thể bảo rằng, bây giờ ông đã là một vĩ nhân của thế giới rồi.

Ông Lincoln là một người rất cao, cao tới 1 thước 93. Ngày sinh nhật ông 56 tuổi, có một người miền Tây Anh Cát Lợi đã đến yết kiến ông. Người này quả là một người khổng lồ, cao tới 2 thước 10 phân. Khi thấy người này, ông Lincoln ngạc nhiên không thốt ra được lời nào. Ông hết nhìn từ đầu tới chân người này, rồi lại từ chân lên tới đầu. Sau cùng, miệng nở một nụ cười tinh ranh, ông nói với người khách : « Xin bạn cho phép tôi tôi hỏi bạn một điều nhé ! Thế khi chân bạn lạnh, bạn có biết là chân bạn lạnh hay không ? »



Ông Lincoln vẫn có thói quen tự tay đánh giầy của ông, và khi đã làm tổng thống, ông vẫn giữ tính cũ. Một hôm, có một người Anh tới tòa Bạch Cung thăm ông. Thấy ông đang giầy, người Anh ngạc nhiên và nói với ông : « Thưa ông Lincoln, ở bên Anh, không có người thượng lưu nào mà lại tự tay đánh giầy mình. »

Vừa nhổ nước bọt lên trên bàn chải, ông Lincoln vừa hỏi lại người Anh : « Thế họ đánh giầy cho ai vậy ? ».

LINCOLN BẤT TỬ...

(Lincoln is not dead)

Bài của Robert L. Kincaid

Tác giả là Chủ tịch Đại học đường « Lincoln Memorial University » ở Harrogale, Tennessee, từ 1947 tới tháng 6 năm 1958. Ông cũng là tác giả nhiều cuốn sách.

CÁCH đây đã lâu một người Mỹ danh tiếng đã tỏ lòng ngưỡng mộ vị Tổng thống thứ 16 của Hoa kỳ với những lời lẽ như sau : « Thực không có điều gì mới để nói về Lincoln cả. Cũng như không có điều gì mới để nói về những núi cao, những biển rộng, hoặc những ngôi sao lấp lánh trên trời. Năm tháng có thể trôi qua, nhưng núi cao vẫn sừng sững ngăn mây, biển rộng vẫn đưa sóng đập vào bờ, và muôn ngàn ngôi sao vẫn hằng đêm lấp lánh suốt canh thâu trên trái đất mệt nhọc. Con người tỏ lòng ngưỡng mộ tôn kính đối với biển rộng, núi cao cùng là muôn vàn vì sao lấp lánh. Đối với Lincoln cũng vậy. Bởi vì tâm hồn ông cao cả như núi; ông cô độc như biển sâu thăm thẳm; mục đích và công cuộc của ông trong sạch như sao trên trời. Và ông là người an phận.»

Lincoln nổi bật lên như tấm gương sáng nhất về lịch sử cơ hội ở Mỹ mà quốc gia mang đến cho những công dân tầm thường nhất. Không ai có thể bước theo được con đường sự nghiệp của ông Lincoln là người đã đi một mình đơn độc lên tới địa vị một vĩ nhân, không có một tia nắng ấm sưởi tâm hồn. Ông không cầu xin ân huệ của một chính phủ nhân từ; ông không tìm con đường dễ dàng để đi đến thành công ; ông không đi đường tắt nào để đạt tới vinh quang. Tất cả những gì ông có là ở chính trong người ông — một đầu óc cao cả, một cao vọng hăng hái, một tâm hồn quả cảm và nhũn nhặn. Nhưng ông còn được hưởng thêm một thứ khác hơn thế nữa. Đó là quyền công dân của một xứ tự do, tại đó ông có thể phát triển những khả năng và cố gắng của ông đến cực độ. Ông sống trong một bầu không khí tự do thực sự và cuộc đời của ông nảy nở đến chỗ vinh quang chính là nhờ nguồn di sản phong phú đó.

Nghiên cứu tiểu sử của Abraham Lincoln trong lúc thiếu thời người ta nhận thấy sự phát triển của trí óc ông trong lúc ông lập thành cái triết lý tự do và bình đẳng cho tất cả mọi người và định rõ mục đích của đời ông.

Trên thế giới hiện tại mà con người thường nuôi thù oán, ta phải suy ngẫm về một đặc tính của đời sống của ông Lincoln. Dù là coi đi xét lại sự nghiệp của ông, người ta không thể tìm thấy một hành vi nhỏ nhen, ty tiện hoặc gian dối do ông tự ý gây ra. Người ta đã đặt cho ông cái biệt hiệu là ông Abe thực thà ! Tuy chỉ là một biệt hiệu chính trị nhưng nó sáng lạn như một viên ngọc không chút mờ ám. Nó tóm tắt cả một đời và một sự nghiệp mà luôn luôn là một gương mẫu cho tất cả những ai muốn phụng sự cho công chúng. Lincoln không hề bao giờ nói dối để đạt một mục đích. Ông không bao giờ bỏ một tin tưởng để lấy được một lợi ích về chính trị. Ông đương đầu với những sự thực, nhận định những ngõ tắt, hiểu sự yếu đuối của lòng người bằng óc sáng suốt và khôn ngoan ; nhưng không bao giờ ông lãng quên tính cách ngay thật và công lý của vấn đề mà ông phải giải quyết.



Pháo đài Corcoran, là một trong những pháo đài phòng thủ Washington, kinh đô Hoa-kỳ trong thời Nội chiến

Chính sự chuyên nhất một mục đích và tinh thành thực đã đưa ông và nước Mỹ qua những thử thách nảy lửa trong khi ông làm Tổng thống.

Còn có một đặc tính nữa của ông Lincoln mà ta cũng phải xét đi xét lại mới nhận định hết được, đó là lòng yêu mến và tin tưởng của ông đối với thường dân. Ông tin tưởng ở phẩm giá của cá nhân, dù là cá nhân nghèo khổ và không địa vị. Từ trước khi « con người bị quên lãng » trở thành một con bài thí nghiệm chính trị, ông Lincoln đã theo đuổi chính nghĩa của người thường dân không phân biệt chủng tộc, màu da hay tôn giáo. Ông đã bước vào cuộc đời quốc gia sau khi quốc gia này đã trưởng thành và đã có chế độ nô lệ. Ông thù ghét chế độ nô lệ và từ lúc còn trẻ ông đã đứng vào một lập trường chống chế độ này. Nhưng ông cũng nhìn thấy nỗi nguy của một hành động quá vội vã. Ông muốn giải quyết vấn đề theo những thủ tục ghi trong bản Hiến pháp Hoa kỳ, và tránh sự chia rẽ khối Liên hiệp các Tiểu bang. Ông hiểu rõ tình trạng tiến thoái lưỡng nan của miền Nam, ban cho dân chúng miền nam những quyền chính đáng của họ, nhưng lại cương quyết trong sự tin tưởng rằng không có lý lẽ chính đáng về tinh thần nào để hợp thức hóa chế độ nô lệ cả — ông còn tin tưởng rằng chế độ này phải bị hạn chế và sau nữa phải được huỷ bỏ đi nếu nước Mỹ muốn trở thành một xã hội tự do và dân chủ.

Lập trường này của ông Lincoln chỉ là một trạng thái của lòng tin tưởng của ông đối với nền tự do và bình đẳng trong một chế độ dân chủ. Ông muốn không có một hình thức nô lệ nào, dù là chính trị, kinh tế hay xã hội. Ông muốn nâng cao những khối dân chúng bằng cách ban cho mọi công dân, không phân biệt chủng tộc, màu da hay tôn giáo, quyền

tự do đầu phiếu, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng và tự do hội họp, và ông muốn mở rộng nền giáo dục công cộng. Cùng với Jefferson, ông tin tưởng rằng một nền dân chủ chỉ có thể trường tồn được khi người công dân có đầu óc sáng suốt,

Một đặc điểm khác nữa của ông Lincoln là tính nhũn nhặn đơn giản của ông. Nếu xét những năm tranh đấu và thất vọng mà ông đã trải qua trước khi thành công, chắc ông phải có quyền tự hào khi được chọn làm ứng cử viên tranh chức Tổng thống và được bầu làm Tổng thống. Nhưng trong lịch sử Hoa kỳ không có ông Tổng thống nào khi đứng ra đảm nhiệm những trách nhiệm mới của mình lại hiểu rõ quyền hạn của mình bằng ông. Trong những ngày đầu tiên ở chức tổng thống nhiều người cho rằng ông Lincoln không có một đường lối hành động rõ rệt trong khi quốc gia đang bị chia rẽ về những vấn đề nô lệ và vấn đề những quyền của các Tiểu bang. Nhưng ông không phải là một người gây sự mà cũng không phải là người xu thời nên ông không theo phong trào dồn dập của công chúng ; ông chỉ ngần ngại cho đến khi ông tìm ra một con đường theo lẽ phải và công lý.

Trong khi ông thù ghét chế độ nô lệ, ông cũng không muốn bạo hành bất công đối với miền Nam. Ông muốn thực hiện một cuộc giải phóng bằng cách đền bù những người bị thiệt thòi. Ông chống lại những lời yêu cầu cấp tiến và đề nghị trả tiền cho những chủ nhân có nô lệ. Cho mãi đến khi khối Liên minh (11 Tiểu bang miền nam rời bỏ khối Liên hiệp vào cuối năm 1860 và trong năm 1861 để thành lập khối Liên minh) tỏ thái độ thù hằn và gây chiến ông mới chịu tuyên bố là nô lệ được giải phóng tại những Tiểu bang khởi loạn. Ông tự một mình suy nghĩ rồi đi quyết định. Một mình ông có công về cái hành động mà sau này đã giải thoát cho cả một dân tộc nô lệ, và hành động này đã được coi như một trong những quyết định vĩ đại nhất do một lãnh tụ quốc gia định đoạt và ảnh hưởng của nó có liên quan tới tất cả những người Mỹ. Như chính Lincoln đã nói ra : « Trong khi ban tự do cho người nô lệ, chúng ta đảm bảo tự do cho những người tự do — đáng kính trong điều chúng ta ban ra và điều chúng ta bảo tồn...! »

Trong một cuộc đi thăm căn nhà của ông Lincoln tại Springfield, Illinois, tác giả bài này tới thăm nghĩa địa nơi ông Lincoln an nghỉ. Đó là một cuộc đi mà suốt đời tôi không thể quên được. Trong khi các du khách đứng trước một cái biển có khắc lời lẽ của bài diễn văn Gettysburg, bài diễn văn danh tiếng do ông Lincoln đọc năm 1863 trong dịp khánh thành một nghĩa địa quốc gia giữa thời Nội chiến, người hướng đạo nói rằng : « Bài diễn văn này được đọc đi đọc lại, kể đi kể lại tại tất cả các trường học trong nước chúng ta, từ bờ biển với những cơn sóng hỗn loạn của Đại tây dương cho tới bờ biển êm đềm của Thái bình dương, từng những dặng thông của xứ Maine tới những cái đầm xanh của xứ Florida, và, tôi dám nói rằng, sẽ còn được đọc đi đọc lại cho tới ngày tận thế. »

Tất nhiên là những lời của người hướng đạo này đã được nói nhiều lần và cho bao nhiêu đám người tới thăm trước chúng tôi, nhưng nghe như những lời mới mẻ và được nói lên lần đầu vậy. Nghe những lời này, người ta thấy lặng người khi nhận định rằng Lincoln đã thành người quá cố. Ông Lincoln hãy còn sống, nhưng ông sống và nói với lòng của con người bằng những lời và những hành vi bất tử.

Có một lần, một ông bá tước người Áo tới xin Tổng Thống cho phép gia nhập quân đội Mỹ. Bá tước được vị đại sứ Áo giới thiệu cùng Tổng Thống. Ông ta kể lể cho Tổng Thống nghe ông là một vị bá tước, là giòng họ ông có tiếng và đã có từ lâu đời v.v.

Mỉm cười, ông Lincoln vỗ lên vai bá tước như một vị cha già vỗ vai tha thứ cho con khi con vừa thú tội, rồi ngắt lời bá tước một cách từ tốn, ông Lincoln nói :« Bá tước đừng ngại gì cả, dù sao thì bá tước cũng sẽ được đối đãi tử tế như những người khác. »

TỔNG THỐNG LINCOLN

VÀ VẤN ĐỀ DÂN CHỦ

(Lincoln and Democracy)

Bài của T. V. SMITH

Tác giả bài này là giáo sư danh dự Khoa Thi Ca, Chính trị và Triết lý tại trường Đại học Syracuse University, thành phố Syracuse, tiểu bang New York. Ông đã xuất bản trên hai mươi cuốn sách, trong đó có cuốn « Abraham Lincoln and the Spiritual Life » (« Tổng Thống Abraham Lincoln và Đời Sống Tinh Thần. »)



Tượng mặt Abraham Lincoln do nhà điêu khắc Clark Mills chạm vào trung tuần tháng 2 năm 1865, chừng hai tháng trước khi ông mất. Bàn tay bên trái là của nhà điêu khắc Leonard Wells Volk chạm năm 1860.

I.— Dân chủ là gì ?

Trong một thế giới mà danh từ « dân chủ » có thể có nhiều ý nghĩa khác nhau tùy ở trường hợp được xử dụng, chúng ta nên định nghĩa rõ ràng danh từ này trước khi chúng ta phê bình và ca tụng tổng thống AbrahamLincoln. Tuy rằng ý nghĩa danh từ này rất phức tạp, chúng ta cũng có thể định nghĩa danh từ « dân chủ » như sau : *Dân chủ là một ý thức hệ ; dân chủ là một lối sống ; dân chủ là một chính thể.*

Trong phạm vi một ý thức hệ, dân chủ đặt giới hạn cho lý tưởng bình đẳng để cho quan niệm tự do không thể đi quá trớn để biến thành hỗn độn bừa bãi, để cho quan niệm bác ái không thể biến thành cực đoan, quá khích. Trong phạm vi một lối sống, dân chủ tức là khả năng chịu đựng nếu không là ưa thích tính cách muôn mặt của các hoạt động văn hóa. Trong phạm vi một chính thể, dân chủ tức là tổ chức để đưa đến những điều kiện thuận tiện cho một thỏa hiệp chung, tuy là trong bất cứ trường hợp nào mà có nhiều người hội họp cùng nhau thì những người đó đều có nhiều ý kiến bất đồng, tương phản, nhưng trong mỗi trường hợp, dân chủ sẽ giúp tiến tới một thỏa hiệp chính xác và đứng đắn. Tóm tắt, *dân chủ là một đường lối tư tưởng đa nguyên, một đường lối hành động dung hòa.*

Tổng thống Abraham Lincoln là tượng trưng thích đáng nhất của Mỹ cho cả đường lối tư tưởng dân chủ lẫn đường lối hành động dân chủ. Trước khi phân tách rõ ràng hơn, chúng ta nên nhận định rằng quan niệm dân chủ của Lincoln là một cảm giác sâu xa trong thâm tâm trước khi biến thành một ý niệm trong tư tưởng và trước khi biểu lộ thành một hành động trong hành vi của ông ta. Lincoln không phải chỉ là một người có tư tưởng dân chủ, hơn thế nữa, ông là một người sống một cách dân chủ. Ông lúc nào cũng hồn nhiên cho những người khác những thứ quyền tự do mà ông nghĩ rằng chính ông có quyền có. Ông thường nói : « Vì tôi không muốn làm một người nô lệ, vậy tôi không có quyền là một người chủ nô lệ. » Ý niệm đó không phải căn nguyên ở một ý thức hệ do ông suy luận ra mà có, nhưng đã căn nguyên ở một cảm giác mà ông đã cảm thấy thấm thía tự đáy lòng ông. Cảm giác đó là một sự



Bức tranh dầu « The Peace Makers » (Những nhà Kiến tạo Hòa bình) của George P.A. Healy vẽ năm 1868 tả Tổng thống Abraham Lincoln đang họp bàn để ký hòa ước chấm dứt cuộc Nội chiến với Đại tướng Sherman (kể từ bên trái) Đại tướng Grant và Thủy sư Đô đốc Porter. Cuộc thảo luận diễn ra vào tháng 3 năm 1865 trong khi đại tướng Grant đang vây khổn Richmond, Virginia, kinh đô các Tiểu bang miền Nam.

hồn nhiên đối với một con người mà từ khuôn mặt tới tính tình cho tới hành vi đều không có chỗ nào là biểu lộ cái dòng dõi quý phái của ông. Ông là một người quý phái do trời phú cho, nhưng bản tính quý phái của ông không có nghĩa là ghen tỵ, là phải dìm giá trị những người khác xuống để cho giá trị của mình lên cao. Nước Mỹ của ông, như lời thi sĩ Whitman đã nói, « càng ngày càng tự tín ở tinh thần mở mang về phía Cực Tây của mình, không cần đếm xỉa tới nghi thức hay những cảnh huy hoàng của các hoàng triều như của Âu Châu. » Ông Lincoln có một bản tính hồn nhiên muốn kết thân cùng những người ông đã gặp gỡ, âu đó cũng là tâm hồn của kẻ sống một cách quá cô độc nên khi có dịp lại hay kết bạn.Câu hỏi của Whitman, khi ngửng mặt lên trời để than thở cùng vũ trụ, đã có một ý nghĩa tâm tình đối với Whitman cũng như đối với Lincoln : « Nếu bạn gặp tôi, và tôi gặp bạn, tại sao hai ta lại không trò truyện cùng nhau được nhỉ ? »

II.— Hành vi của Lincoln là một hành vi dân chủ.

Hành vi của ông Lincoln là hành vi của một người dân chủ bởi vì ông tin rằng những hành động chung chỉ có thể có được trên một căn bản độc nhất tức là sự thỏa hiệp chung. Không có một người nào là có đủ trí khôn ngoan, dù là khôn ngoan như ông Abraham Lincoln cũng vậy, để có quyền tự ý mình đưa ra một chính sách chung bắt buộc mọi người phải theo,dù là chính sách đó theo đúng tiếng gọi của lương tâm của mình. Vì ý kiến của mỗi người khác ý kiến của người khác, có khi trái ngược với ý kiến của người khác, trong tất cả mọi trường hợp,cho nên chỉ có cách làm cho mọi người thỏa hiệp trước thì mới có thể làm cho mọi người liên hiệp để cùng hành động. Làm cho mọi người thỏa hiệp tức là phải hòa giải vậy,phải nhân nhượng vậy,và đó là một điều mà các người nhiệt tín cho là bỉ ổi.

Chính vụ án « Dred Scott » do Tối cao Pháp viện phân xử, đã thức tỉnh ông Lincoln khỏi cơn thờ ơ chính trị của ông. Quyết định của Tối cao Pháp viện trong vụ này, theo ý ông Lincoln, đã gạt bỏ một căn bản thỏa hiệp quốc gia từ trước tới nay vẫn giữ được thế quân bình cho chế độ nô lệ, nhưng sau khi gạt bỏ căn bản thỏa hiệp này thì lại không đưa ra được một căn bản thỏa hiệp khác. Ông Lincoln đã trình bày vấn đề đó một cách rung động hơn bất cứ một người nào trong thời buổi của ông. Ông đã nói như sau đây :

« Cần phải phục hồi căn bản thỏa hiệp tiểu bang Missouri. Cần phải phục hồi căn bản để cứu vãn tinh thần của sự thỏa hiệp đó để cứu vãn tình thế quốc gia... — cái tinh thần đã từng cứu vãn được tình trạng liên bang ba phen trong lịch sử... Có vậy thì chúng ta mới cứu vãn được lòng tin tưởng của quốc gia, đức tự tín của quốc gia. Do đó chúng ta mới lại phục hồi được tinh thần nhân nhượng... một tinh thần đã từng giúp đỡ cho chúng ta vượt qua bao phen nguy hiểm, và sau này chúng ta còn cần phải có để vượt qua những nguy cơ, những hiểm họa trong tương lai của chúng ta. »

Trong một chính thể dân chủ,hành động chỉ có thể có được trên căn bản một thỏa hiệp chung. Và giữa những con người khôn ngoan như nhau, thành thật như nhau, thỏa hiệp chỉ có thể có được trên căn bản hòa giải, nhân nhượng mà thôi. Ông Lincoln, khi nói tới thỏa hiệp, không có ý chê bai phương pháp này,mà trái lại,còn ca tụng phương pháp này, cho phương pháp này là phương pháp độc nhất để cho những con người ái quốc như nhau, có thể đi tới một sự đồng ý cùng nhau. Khi nói tới các người miền Nam, ông đã nói : « Nếu chúng ta ở vào địa vị họ, chúng ta cũng phải xử sự như họ vậy. » Tinh thần thỏa hiệp đó chứng tỏ là trong một nền văn minh dân chủ, hành động lý tưởng bao giờ cũng phải theo sau tư tưởng vậy.

III.— Tư tưởng của ông Lincoln là một tư tưởng dân chủ.

Chúng ta cần phải nói rõ ràng hơn về mối liên quan giữa tư tưởng và hành động. Tư tưởng bao giờ cũng quan trọng hơn hành động vì tự do và lý tưởng hơn. Nói về tư tưởng, ông Lincoln đã nói : « Nếu cho chế độ nô lệ là không sai lầm, vậy không còn cái gì là sai lầm hết. Tôi không thể nào nhớ được là tôi đã nghĩ khác từ hồi nào tới giờ.» Còn về hành động thì ông đã nói : « Tuy vậy, tuy là có quyền hành do ở chức vị tổng thống mà tôi đã được hân hạnh đắc cử, tôi không bao giờ có ý nghĩ là quyền hành vô hạn đó lại cho phép tôi được hành động chính thức theo đúng ý kiến và cảm tình của tôi.» Chúng ta cần nên nhớ lại rằng về vấn đề nô lệ, ông Lincoln không dẫn chứng cho bản Tuyên Ngôn Giải Phóng Nô lệ của ông bằng những lý do đạo đức, nhưng chỉ bằng những lý do thức thời trên phương diện chính trị và quân sự mà thôi. Nguyên tắc đó, ông đã vạch rõ trong một dịp khác, khi ông tuyên bố : « Tuy chúng ta biết chế độ nô lệ là một điều không phải, nhưng chúng ta vẫn có thể không động chạm tới vấn đề này, bởi vì dù sao thì chế độ này đã là một thực trạng của quốc gia.»

Tư tưởng của ông thật là chu đáo, đúng là tư tưởng của một tâm hồn thành thật. Nhưng hành động lại là một chuyện khác. Tư tưởng và hành động có khi không thể đi đôi với nhau được. Có nhiều tư tưởng phải mà nếu hành động thì lại sai, và có những tư tưởng sai nhưng khi hành động thì lại là phải. Quan trọng là trong mỗi trường hợp, cần phải nhận xét chín chắn thời gian và địa điểm, để xem có phải là đúng lúc, đúng chỗ hay không.

Dân chủ là cần phải có một sự tự do hoàn toàn cho lương tâm của mỗi cá nhân, nhưng đó là một điều kiện phụ thuộc vào một điều kiện quan trọng khác, một điều kiện mà nhiều khi người ta đã lãng quên. Điều kiện quan trọng đó chính là sự thỏa thuận giữa mọi người, cần phải là một sự thỏa thuận do mọi người tự ý tiến tới, chứ không phải do một người dù có từ tâm, đã bắt buộc mọi người phải theo ý mình.Đó là một điều kiện mắc mỏ phải trả để giữ cho lương tâm mỗi cá nhân có tự do hoàn toàn, nhưng dù cao giá cũng vẫn phải trả. Muốn có một hành động chung thì phải có một tư tưởng chung, và muốn có một tư tưởng chung thì chỉ có cách là mỗi người

nhân nhượng nhau một chút. Người nào muốn tìm một con đường tắt, muốn vượt qua sự trao đổi ý kiến chung (theo đó mỗi người nhân nhượng một chút để đi tới một tư tưởng chung) thì người đó không phải là một người dân chủ, mà chỉ là một người cực đoan, một người quá khích. Bạn muốn nghĩ sao cũng được, bạn muốn tin gì cũng được, nhưng bạn chỉ có quyền hành động theo ý kiến chung tức là ý kiến mà tất cả mọi người đã thỏa thuận (hay ít nhất thì cũng là ý kiến của đa số vậy). Ông Lincoln đã từng nói: « Tôi cam quyết rằng từ trước cho tới ngày hôm nay, tôi chưa hề có một hành động chính thức nào về vấn đề nô lệ mà tôi lại chỉ cần nhận định theo ý tưởng hay cảm tình riêng của tôi mà thôi.»

Ông Lincoln là một tượng trưng hoàn toàn cho dân chủ bởi vì trong những ngày cần phải giải quyết một vấn đề quan trọng như là vấn đề chế độ nô lệ, ông đã biểu lộ được sự cần thiết phải có một thỏa hiệp chung để hành động và đồng thời sự cần thiết không được thỏa hiệp để giữ nguyên vẹn sự tự do cho tư tưởng riêng của mình. Hơn nữa, ông đã biểu lộ được rằng khi tư tưởng và hành động tương phản nhau, cần phải hy sinh hẳn một bên, hoặc một phần của mỗi bên, để đưa ra một lập trường mới. Đó là một nguyên tắc để xây dựng và vì vậy ông đã trở thành một tượng trưng cho nền dân chủ của chúng ta. Nguyên tắc dân chủ là một nguyên tắc xây dựng, bởi vì nếu không thì chúng ta sẽ bị lâm vào một tình trạng cứng rắn, tư tưởng một đằng, hành động một nẻo, hai bên lúc nào cũng trái ngược nhau, mà không đi đến một kết quả gì hết. Một tư tưởng ngày nay có thể là riêng của một người, nhưng mai sau biết đâu lại không phải là của chung của mọi người? Và ngược lại. Ông Lincoln là người đã tìm ra một phương pháp độc nhất để giải quyết tình trạng song hành đó vậy.

IV.— Giá trị chênh lệch giữa tư tưởng của cá nhân này cùng tư tưởng của cá nhân khác.

Trong mỗi trường hợp va chạm giữa ý kiến chung của nhiều người với ý kiến riêng của một cá nhân, bao giờ cũng có một sự chênh lệch, vì có những ý kiến riêng khi đem ra thực hành thì không sao mà thực hành triệt để được. Như vậy, những người có thiện tính không những là đòi hỏi rất nhiều ở những người khác mà lại đòi hỏi rất nhiều ở chính ngay họ nữa, dù là hoàn cảnh ngoại giới không cho phép thực hiện được nhiều hơn điều họ mong ước. Tuy là cùng một lý tưởng chung, nhưng mỗi người đã quan niệm lý tưởng chung đó chênh lệch nhau, người thì quan niệm quá cao, người thì quan niệm quá ít.



Abraham Lincoln và con trai ông tên là Thomas (Tad). Hình do Mathew B. Brady chụp ngày mồng 9 tháng 2, năm 1864. Cậu Thomas sinh năm 1853 và mất năm 1871, sáu năm sau khi ông từ trần.

Đã có bao giờ mà tất cả những con người đều là có thiện tính mà lại sẵn sàng thỏa thuận thế nào là thiện chưa? Đã có bao giờ mà tất cả những con người đều là công bằng mà lại sẵn sàng thỏa thuận thế nào là công lý chưa? Sự chênh lệch trong quan niệm đó khiến cho những con người đòi hỏi quá cao để trở thành những con người cực đoan, và sẽ làm hỏng cả vì họ đòi hỏi quá nhiều. Và khi thực hành, nếu kết quả không tới được trình độ toàn thiện mà người ta đã mong muốn, người ta sẽ cảm thấy như có tội lỗi vậy. Đã hay, người ta lại còn muốn hay hơn nữa. Lương tâm vì vậy mà trở thành độc đoán vậy.

Một người tốt chỉ có thể trở thành một người dân chủ có thăng bằng khi người đó đã biết trông đợi trong hành động chung những kết quả ít hơn là kết quả mà chính lương tâm người đó đòi hỏi phải có đủ. Người đó phải biết hạ thấp mục tiêu hành động để khỏi phải hạ thấp mục tiêu tư tưởng. Đó là một cuộc tranh đấu trong nội tâm rất là đau khổ nhưng những con người muốn theo đòi dân chủ cần phải chịu đựng. Ông Lincoln, trong thâm tâm, có thể có những lý tưởng rất cao cả, nhưng ông vẫn phải nhận định thời gian và địa điểm và chỉ hành động thích hợp với những nhận định đó mà thôi. Chúng ta hãy xét tới quan niệm và chiến lược của ông cho giai đoạn kiến thiết miền Nam sau cuộc Nội chiến.

Ngay trước khi ông bị ám sát, ông bị Quốc hội buộc tội là ông muốn tìm cách bình định miền Nam (bằng kế hoạch kiến thiết được mệnh danh là kế hoạch Louisiana) trong khi chưa giải quyết xong vấn đề quyết định miền Nam là ở trong hay ở ngoài chính thể liên bang. Trong cuộc Nội Chiến vừa qua, Miền Nam thực sự đã ra khỏi liên bang, hay là chỉ mới tìm cách ra khỏi liên bang, nhưng đã thất bại? Đó là một vấn đề mà mọi người đã có những ý kiến khác nhau, và đã phải dùng tới chiến tranh để giải quyết.

Khi bị Quốc hội chỉ trích, ông Lincoln công nhận là ông chưa nêu vấn đề đó ra, và chưa có nhận định rõ ràng về tính cách của Liên bang. Hơn nữa, ông tuyên bố là ông chưa cần nêu vấn đề đó ra. Và ông giải thích tại sao không nên nêu vấn đề ra. Ông nói: « Một vấn đề như vậy không có tính cách thiết thực. Một vấn đề như vậy chỉ là một vấn đề trừu tượng vô ích. Một vấn đề như vậy chỉ có mỗi một kết quả là chia rẽ các bạn của chúng ta mà thôi » Và kết luận, ông nói rằng vấn đề thiết thực cần phải giải quyết trước hết là vấn đề làm thế nào cho những người xưa kia sống cạnh nhau nay lại sống cạnh nhau được như cũ, và sau khi đã giải quyết xong vấn đề thiết thực đó rồi, mỗi người lại có quyền nghĩ ngợi — nghĩ ngợi liên miên, vô hại — mỗi người mỗi ý — về tính cách của liên bang của chúng ta.

Chính nhờ ở cái công trình dọn đường để có một hành động chung đó, dọn đường bằng cách hất bỏ được những quan niệm đảng phái riêng rẽ đó, mà ông Lincoln đã đáng được làm tượng trưng cho nền dân chủ tây phương. Nếu ai nấy đều nhận biết lý tưởng ở một phạm vi cao hơn phạm vi của hành động, thì người ta đâu có hành hạ nhau, ngược đãi nhau, vì mỗi người có một lý tưởng khác nhau. Ông Lincoln là người đã nhận biết điều đó. Nếu ai nấy đều hiểu rằng muốn có một hành động chung thì cần phải có một sự thỏa hiệp giữa mọi người nhân nhượng lẫn nhau, thì cố nhiên là họ sẽ không cần phải làm bế tắc các cuộc hội nghị bằng cách người này bắt buộc người nọ phải hiểu theo quan niệm của riêng mình về một lý tưởng nào đó. Ông Lincoln là người đã hiểu biết điều đó. Nếu ai nấy đều hiểu rằng các đường lối hành động khác nhau đâu có nhiều bằng các đường lối tư tưởng khác nhau, thì người ta sẽ không còn cần bắt buộc mỗi hành động phải theo đúng tinh thần của mỗi tư tưởng nữa. Ông Lincoln là người đã hiểu biết điều đó. Ông hiểu rằng, đối với tất cả mọi vấn đề, sự quan trọng là giải quyết vấn đề đó cho xong, chứ không phải là giải quyết cho « thật đúng. »

Ông Lincoln lại cũng biết những trường hợp nào mà chúng ta không cần phải quan tâm tới các ý tưởng. Vì vậy cho nên ông đã thực hành nhiều ý tưởng, tuy những ý tưởng đó trái ngược nhau, và đã để riêng ra ngoài một số ý tưởng khác, để cho tâm hồn chúng ta suy nghĩ, nhưng không cần thi hành. Quan niệm như vậy thì mới có thể tiến tới một hành động chung cho mọi người, một hành động mà mọi người đã tự ý thỏa thuận, tuy mỗi người vẫn giữ riêng cho mình, trong tư tưởng mình, lý tưởng mà mình không cần phải nhân nhượng với người khác.

LINCOLN, TỰ DO HAY BẢO THỦ

(Lincoln — Liberal or Conservative ?)

Bài của Donald W. Riddle

Tác giả bài này là giáo sư Lịch sử tại Đại học Đường Illinois, Chicago.— Trong những tác phẩm của ông, nên kể cuốn « Lincoln Runs for Congress » (Những cuộc vận động vào Quốc hội của Lincoln) và cuốn « Congressman Lincoln » (Nghị sỹ Lincoln).

KHI Abraham Lincoln mới lọt lòng, thì Chính phủ dựa theo Hiến Pháp Hoa Kỳ đã được 20 năm. Khi ông đi bầu cử lần đầu tiên, thì các đảng phái chính trị mới bắt đầu thành hình. Đường lối chính trị của các đảng phái còn rất mơ hồ, và các ứng cử viên chưa được xếp loại thành ứng cử viên tự do hay ứng cử viên bảo thủ.— Thành ra chưa biết Lincoln sẽ theo tự do hay bảo thủ?

Lề lối sinh sống của ông là một yếu tố ảnh hưởng mạnh tới sự chọn lựa của ông. Ông sanh trưởng tại vùng biên giới, nơi mà các điều kiện sanh sống rất dễ biến đổi.— Ông sanh ra trong nghèo nàn, nhưng ông gặp toàn những cảnh phồn thịnh nơi đây, không có một quy chế xã hội nào là vĩnh viễn; ông xuất thân thiếu hẳn học vấn và không có những ưu thế văn hóa, vậy mà ông vẫn đạt tới mức thượng lưu.— Ông có thể chọn trong nhiều cách để làm một cuộc đời — hoặc làm trại chủ, hoặc làm thủ công nghiệp, hoặc làm một chuyên viên. Sự chọn lựa của Lincoln đã đẩy ông vào con đường đưa tới địa vị của một chính khách, tích cực và lỗi lạc.

Theo cha mẹ từ Kentucky tới Indiana và tới Illinois, khi trưởng thành, thì Lincoln trú ngụ tại Sangamo, một miền do dân Kentucky khai thác, nơi mà ruộng đất phì nhiêu hứa hẹn một nền thịnh vượng vô song. Ông sống chung đụng với những phần tử của cái xã hội có những tác phong quý tộc, trong số, đã có rất nhiều phần tử trở thành những lãnh tụ chính trị.

Ông tự quyết định cũng sẽ trở thành một phần tử của cái xã hội đó — người thanh niên đã từng là lái đò, và coi kho đã tiến thành một luật gia ; một chuyên viên, chứ không còn là một lao công nữa. Tự trau dồi, một cách chuyên cần, những kiến thức về luật pháp, về toán học, ông còn viết lách, và ham đọc, đồng thời giao du với những giới học giả, thượng lưu, những người có địa vị và giầu sang trong xã hội.

Đồng thời với sự hành nghề về luật pháp của ông, Lincoln đã tiến luôn vào sự nghiệp chính trị. Ông đã trúng cử vào Ban Lập Pháp Tiểu bang 4 lần, và vào Quốc Hội 1 lần ; ông còn được chính Đảng của ông ủy thác cho nhiệm vụ ra tranh cử Tổng Thống.

Sự chọn lựa chính Đảng của ông có một tầm rất quan trọng. — Năm ông mới sanh,

Thomas Jefferson đang làm Tổng Thống, và chính đảng do Jefferson thành lập ra đang cả thắng. — Trong những cuộc tranh cử, đảng của Jefferson hoàn toàn đánh bại đảng đối lập là đảng Liên Bang, nên khi Jefferson chết đi, thực sự chỉ còn có một Chính đảng trên trường chính trị. — Vì vậy, khi Lincoln nhẩy vào Chính Trường, thì các cử tri theo *cá nhân, chính khách,* chớ không theo chính đảng. — Nhưng với sự xuất hiện của Andrew Jackson trên sân khấu chính trị, một kỷ nguyên thứ nhì của các chính đảng đã bắt đầu, nên tới năm 1834, đã có sự phân biệt rất sâu sắc giữa đảng Dân chủ và đảng Tự do (whig) Lincoln trở thành đảng viên Tự do.

Chính Đảng của Lincoln là một chính đảng bảo thủ. — Đảng này nhìn vào quyền lợi của giai cấp có của và có quyền lợi tư hữu. — Đảng chủ trương một Ngân Hàng Quốc Gia và một sắc thuế rất cao, để bảo vệ nền Kinh tế quốc nội.

Với sự chăm lo cho quyền lợi tư hữu đảng viên tự do chấp thuận chế độ nô lệ; ba phần tư nô lệ tại Hoa Kỳ thuộc quyền sở hữu của đảng viên Tự do.— Trong khi tất cả các giai cấp xã hội và kinh tế đều có đại diện trong Đảng, thì các nhà lãnh tụ của Đảng đều là thương gia, tư bản và những người có nghề chuyên môn.

Các đảng viên Dân chủ theo Jackson, đã cho rằng đảng Tự do là một đảng của các nhà quý tộc.— Lời quả quyết này cũng đúng một phần nào.— Lincoln đã đại diện cho những phần tử Tự do quý tộc kiểu đó, trong Ban Lập Pháp và Quốc Hội.— Ông mua chuộc sự ủng hộ của họ. Cuộc hôn nhân của ông đã liên kết ông với những gia đình đảng viên Tự do phú quý và bảo thủ.

Trong Ban Lập Pháp Tiểu bang và Quốc Hội, Lincoln thường vẫn theo sát những nguyên tắc bảo thủ của đảng ông.— Nhờ khôn khéo mà ông đã thành công trên trường chính trị. Tuy Đảng của ông luôn luôn bị thiểu số tại tiểu bang Illinois, nhưng lực lượng của đảng ông đã được tập trung tất cả tại nơi ông sinh trưởng, vì vậy, ông đã thành công trong cuộc tranh cử.

Một thay đổi quyết định đã tới với sự trúng cử Quốc Hội của ông.— Trước kia, kinh nghiệm của Lincoln chỉ nằm trong mức độ thị, tỉnh, quận hay Tiểu Bang, bây giờ kinh nghiệm đó đã lên tới mức quốc gia.— Nhưng lên tới nửa cao nhất, Lincoln vẫn theo sát các lãnh tụ của Đảng. Nghị sĩ Lincoln vẫn là một đảng viên Tự do bảo thủ, trung thành.

Tuy nhiên ông thường phát biểu những nguyên tắc tự do không kém gì Jefferson, nhất là khi có liên quan tới quyền tự do. Chẳng hạn, năm 1849 sau khi ông từ Quốc Hội trở về, ông đã là một phần tử tích cực trong việc hô hào quần chúng ủng hộ Kossuth và đảng cách mạnh tại Hung gia Lợi, và ông đã kêu gọi cấp bách sự thừa nhận về mặt ngoại giao chính phủ cách mạng Hung.

Lincoln đã bị mất tiếng khi làm nghị sĩ, đến nỗi đành phải rút lui khỏi chính trường cho tới ngày ông quên được những thất bại. Nhưng ông vẫn không rời bỏ mục tiêu của ông: ông phải làm thế nào để trúng cử vào Thượng nghị Viện Hoa Kỳ. Ông đã ra ứng cử vào Thượng nghị viện năm 1855, với tư cách là ứng cử viên Tự do nhưng thời đó, thì đảng Tự do đang tan rã. Lincoln gia nhập một đảng mới, đảng Cộng Hòa vừa thành lập năm 1854.

Với tư cách là một ứng cử viên của đảng này vào Thượng nghị Viện và lên ghế Tổng Thống, tất cả những cái gì là tư tưởng tự do trong con người của Lincoln đã được bộc lộ, đã được nói lên, và đã làm cho Lincoln tranh cử thắng lợi.

Chính sự bênh vực cho tự do đã đẩy Lincoln sang tự do chủ nghĩa. Ông đã thấy rằng ông chỉ có thể dựa vào một vấn đề trong công cuộc tranh cử: đấy là vấn đề nô lệ.— Ông lấy vấn đề nô lệ làm vấn đề tranh luận của ông, và trên vấn đề đó, ông đã ly khai với đảng Tự do.— Ông chưa hề bao giờ công nhận thái độ cố hữu của đảng Tự do đối với vấn đề nô lệ.— Ông vẫn tin tưởng rằng các quyền tư hữu là những quyền căn bản, nhưng ông chưa hề bao giờ công nhận rằng tình trạng sở hữu chủ dân nô lệ, là một thứ quyền hợp pháp.— Với một số đảng viên khác,



Hồi Nội chiến (1861-65) Tổng thống Lincoln thường đi thị xát mặt trận. Hình chụp ông đang thăm đại bản doanh của Đại tướng George B. McClellan ở Antietam năm 1862. Tướng McCleltan được cử làm tổng tư lệnh năm 1861, hồi 35 tuổi, đang đứng đối diện với Tổng thống.

ông đã nhận thấy rằng chế độ nô lệ về mặt tinh thần là một điều lầm lỗi, và hiển nhiên rằng, tại những nơi nào mà nô lệ không còn là một mối lợi nữa về mặt kinh tế, thì chế độ nô lệ đã cáo chung. Ông đã tranh đấu để chặn đứng không để cho chế độ nô lệ lan rộng tới những đất đai mới chiếm lĩnh được, và như vậy ông đã đẩy chế độ nô lệ vào con đường đưa tới sự tiêu diệt hoàn toàn — nhưng chế độ nô lệ đã trở thành một vấn đề chính trị, và sẽ do các chính khách giải quyết.— Lincoln đã đứng về mặt chính trị để giải quyết chế độ nô lệ, và dưới thời ông ngồi ghế Tổng Thống, chế độ đó đã bị bãi bỏ.

Lập trường tự do của Lincoln, đối với vấn đề tự do, là một lập trường căn bản.— Kinh nghiệm đã dạy ông hay rằng chỉ sống trong một hoàn cảnh tự do về chính trị, xã hội, và kinh tế, người ta mới có thể — nếu các quyền của mình được bảo đảm – muốn đi đâu thì đi, muốn làm công việc gì đúng sở thích của mình thì làm, mới có thể đạt tới cái địa vị đúng với khả năng của mình, và chiếm được cùng bảo vệ được quyền tư hữu.— Điều quan trọng nhất là những quyền căn bản của con người phải được bảo đảm. Về điểm này, Lincoln thấy rằng chủ nghĩa tự do của Jefferson là thích đáng nơi đây, nên ghi nhớ hai văn kiện chính trị chính yếu của Hoa Kỳ: đó là Bản Tuyên ngôn Độp Lập và Bản Hiến Pháp.— Bản Tuyên ngôn là một văn kiện cổ điển của chủ nghĩa tự do.— Bản Hiến Pháp mang nặng tính chất bảo thủ. Ai cũng biết rằng trong thời gian ông vận động tranh cử

vào Thượng nghị viện năm 1858, ông Lincoln luôn luôn nhắc nhở tới bản Tuyên ngôn, và đề cao chương mục nói tới những quyền bất khả xâm phạm của con người.— Ông đã dựa vào đấy để chống đối với chế độ nô lệ.

Nhưng không phải sự khổ cực của dân nô lệ đã đẩy Lincoln sang phe Tự do. Ông đã tranh đấu để bảo đảm nhân quyền của tất cả các giai cấp trong xã hội.— Để chứng minh điều đó, tuy hãy nhớ rằng trong thời gian ông theo đuổi sự nghiệp chính trị, đã nẩy nở một phong trào bài ngoại mạnh mẽ, trong nếp sống của Hoa Kỳ. Phong trào này bành trướng rất mạnh trong số các đảng viên Tự do nhưng Lincoln không hề bao giờ thừa nhận phong trào đó, và khi chủ nghĩa bênh vực quyền lợi của những người sanh đẻ tại Mỹ, (nativism) đã thành một vấn đề, thì ông đã phủ nhận tất cả mọi hình thức phân biệt đối xử đối với những công dân sanh đẻ tại ngoại quốc. Rất nhiều chính khách Tự do đã gia nhập các tổ chức mệnh danh là « American » hay « Know Nothing, » chủ trương phân biệt đối xử,.. nhưng Lincoln đã từ chối không chịu làm theo họ. Ông chống đối liên tục với chủ trương sinh đắc thuyết và đòi hỏi cho những công dân sanh đẻ tại ngoại quốc những quyền lợi và ưu thế như những quyền lợi và ưu thế của những công dân sanh tại nước nhà. Trong cuộc tranh luận cuối cùng với Douglas, ông đã nhấn mạnh rằng các dân di trú tại Mỹ phải được hưởng những quyền công dân như mọi người, và phải được sống tự do, vì vậy Hans và Baptiste và Patrick, và tất cả những người khác từ khắp năm châu tới sống trên đất Mỹ, đều có thể tìm thấy những căn nhà mới mẻ. và những điều kiện sanh sống tốt đẹp hơn.

Thực ra, khi tranh đấu cho *nhân quyền*, Lincoln đã dựa trên một căn bản rất rộng rãi nên nhớ rằng trước năm 1836, ông đã cho rằng nên dành cho phụ nữ quyền bầu cử.

Ông cũng còn phản ảnh vài trò của công nhân.— Năm 1859, lên diễn đàn tại tiểu bang Wisconsin, ông đã trình bầy một điểm, mà về sau ông đã trình bầy lại dưới một hình thức cao hơn.— Ông đã nói rằng nhân loại nhờ vào sức cần lao để được sống đầy đủ hơn. – Nhưng một số người lại tưởng rằng lao công chỉ có giá trị khi phụ thuộc vào tư bản, nên không ai chịu dùng sức lao động trừ phi có người trả tiền công cho họ. Lại có một số nghĩ rằng sức cần lao phải thành vật sở hữu chớ không phải là vật thuê mướn, những người này tin rằng một công nhân được trả công, tức là ở trong một tình trạng cố định, một tình trạng khổ cực như tình trạng một dân nô lệ.

Theo như Lincoln đã nhận định, những thuyết trên là những lý thuyết về cần lao « thấp kém » nhất. Ông gạt bỏ những thứ lý thuyết kiểu đó. Ông vạch rõ rằng chỉ có một số ít người có tư bản và trả công cho công nhân để tránh khỏi phải tự mình làm việc, nhưng đa số thì không phải là người trả công hoặc người hưởng công ; họ chỉ là những người làm việc cho chính thân mình. — Một số trở nên độc lập ; một số vẫn tiếp tục làm việc cho chính mình ; một số trả công cho người khác làm việc cho mình. Đấy là sự tự do lao động mà trong một tình trạng tự do sẽ làm tăng địa vị của mọi người, điều mà Lincoln đang theo đuổi.

Lincoln đã trù tính một nền tảng xã hội linh động trong một xứ sở tự do, nơi mà tất cả những quyền căn bản đều được bảo đảm cho mọi người.

Thiết tưởng, khỏi cần phải thuật lại lịch sử của sự thành công của Lincoln, sự thành công đã đưa ông lên tới địa vị Tổng Thống Hoa Kỳ. Cũng như khỏi cần phải kể lại tài lãnh đạo của ông, trong những công cuộc cứu vãn Liên Bang, bãi bỏ chế độ nô lệ, và làm cho những quyền bất khả xâm phạm của con người, do Jefferson đề xướng đã được ghi trên giấy trắng mực đen trong Tu chính Án thứ 13 của Bản Hiến Pháp Hoa Kỳ.— Chỉ cần ghi nhớ rằng mặc dầu đôi khi cũng thấy phát hiện tư tưởng bảo thủ và quyền hành pháp thừa hành có phần độc đoán, chủ nghĩa tự do vẫn thắng thế.

Nhiều phen, tư tưởng tự do đã được xác định rõ rệt. Trong bức Thông điệp thường niên năm 1861, nhân nói về tình hình chiến cuộc, ông đã định rõ một cách tuyệt tác mối liên hệ giữa tư bản và cần lao như sau đây :

« Cần lao còn trên cả tư bản, và độc lập đối với tư bản.— Tư bản chỉ là kết quả của cần lao, và sẽ không bao giờ có được, nếu không có cần lao trước. Cần lao đứng trên tư bản, và rất đáng được kính trọng... Cái người nghèo khó, biết lo xa, bắt đầu lập nghiệp,... phải làm để lấy lương... dành giụm một bên nhưng số tiền dư để mua sắm dụng cụ hoặc đất đai... rồi từ đó làm việc cho chính mình trong một thời gian nữa, dần dà mướn một người mới ra lập nghiệp khác để phụ giúp mình. Đấy là một chế độ công bằng, rộng rãi, và thịnh vượng, một chế độ mở rộng cho tất cả mọi người -- mang hy vọng lại cho mọi người và cải tiến điều kiện sinh sống của mọi người không có người đang sống nào đáng tin cậy hơn những người vất vả tiến thân từ chỗ nghèo nàn... Hãy làm cho họ nhận thấy họ đang bỏ mất một quyền hạn chính trị mà họ đã làm chủ.

Lincoln đã nhìn nhận rất đúng rằng cuộc nội chiến Hoa Kỳ là một cuộc thi đua của nhân dân, một cuộc chiến đấu để duy trì chính phủ của nhân dân, do nhân dân, và vì nhân dân,... một cuộc tranh chấp để bảo vệ nhân quyền. — Lincoln, con người của tự do, đã tìm thấy con đường đưa tới Thắng Lợi. « Mang Tự do lại cho nô lệ, tức là chúng ta bảo đảm tự do cho những con người tự do... Chúng ta sẽ cứu vãn một cách quang vinh, hoặc làm mất một cách nhục nhã, mối hy vọng cuối cùng của nhân loại. »

Lincoln đã không phải là một người khư khư theo sát với chủ nghĩa tự do, cũng như ông đã không phải là chính khách bảo thủ trung kiên. Cũng có khi ông đã phải chấp hành một cách độc đoán. Nhưng vì lẽ ông không bao giờ rời bỏ quan niệm rằng đây là một cuộc tranh đấu để duy trì những nhân quyền của dân chúng, nên ông xa lánh hết mọi lề lối lãnh đạo độc tài.— Ông bảo vệ những lề lối dân chủ và quyền bầu phiếu.

Chung cục con người theo chủ nghĩa tự do ở ông luôn luộn thắng. Ông không phải là một người theo đúng chủ nghĩa tự-do, cũng như ông đã không tìm mọi cách để bảo đảm tất cả các quyền của mọi người trong dân chúng. Tuy vậy, kết cục ông vẫn trở thành một nhân vật tượng trưng cho Tự do.

Kết quả là đã tăng cường dân chủ, nới rộng nhân quyền.

Lincoln là một chính khách ôn hòa, chớ không cấp tiến, trong những kế hoạch kiến thiết thời kỳ chiến tranh của ông.— Trong công cuộc này cũng vậy, ông không đưa ra một mục tiêu lý tưởng. Mục tiêu của ông là hàn gắn các vết thương của quốc gia, và thực hiện một ý tưởng « Không có ác ý với bất cứ ai, và thương yêu tất cả mọi người, quý mến một nền hòa bình công bằng và lâu dài giữa chúng ta và với tất cả các quốc gia.»

Ông đã không sống để hoàn thành sứ mạng cao quý đó, nhưng cuộc đời của ông là một cuộc đời, trong đó sự kết hợp của chủ nghĩa bảo thủ và chủ nghĩa tự do đã đưa tới sự bảo đảm, sự tăng cường, và sự phát huy của Tự Do, Công lý và Lẽ Phải.

Tôi tin là Đức Chúa nếu sinh ra người chỉ để ăn uống chứ không phải để làm việc thì Đức Chúa đã sinh ra những con người chỉ có miệng mà không có hai tay, còn nếu sinh ra người chỉ để làm việc mà không cần phải ăn uống thì đã sinh ra những con người chỉ có hai tay mà không cần có cái miệng.

A. Lincoln.

TỔNG THỐNG LINCOLN

MỘT CON NGƯỜI BÌNH DÂN

(Lincoln, Plain Man of the People)

Bài của **Bell Irvin Wiley**

Tác giả bài này là Giáo sư Mỹ quốc Sử học tại Đại học đường Emory, ông đã nghiên cứu rất nhiều về thời đại và thân thế tổng thống Lincoln.

TÔI sinh trưởng trong một gia đình cùng đinh và tôi vẫn sống mãi mãi trong hoàn cảnh một người tầm thường. Đó là câu mà ông Abraham Lincoln đã viết năm 1832, khi ông tranh cử lần đầu tiên một chức vị trong chính quyền. Hai mươi tám năm sau, khi ông tranh cử chức tổng thống Mỹ Quốc, ông đã trả lời một văn sĩ xin ông tài liệu về quãng đời thiếu thời của ông để viết tiểu sử của ông, như sau : « Viết về quãng đời niên thiếu của tôi thì thật là vô ích. Quãng đời đó có thể thu gọn trong một câu, và ông có thể tìm thấy câu đó trong bài ai khúc của Gray : ' Cuộc đời bình thản và giản dị của kẻ nghèo hèn.' »

Với câu đó, con người có sứ mạng dẫn đạo quốc gia Hoa Kỳ qua khỏi cơn vận hạn hiểm nghèo nhất trong lịch sử quốc gia, đã biểu lộ rõ ràng bản tính và hành vi bình dân của ông. Nhắc lại cảnh hàn vi trong lúc thiếu thời, ông không có ý kiêu kỳ hay tự đắc. Quả vậy, ông đã sinh ra trong cảnh nghèo hèn. Khi hãy còn nhỏ, ông đã từng phải làm lụng chật vật, cày bừa ngoài đồng, đốn củi trên rừng. Khi lớn lên, ông đã phải đi làm thuê, làm mướn, lúc thì bổ củi chặt cây, lúc thì đóng thuyền đóng bè, lúc thì khuân vác hàng họ từ quê ra tỉnh để bán. Sau, ông đã từng có phen đứng bán hàng trong hiệu tạp hóa, coi trạm bưu chính trong làng, và làm cai coi đường. Từ nhỏ cho tới khi ông tới ở thành phố Springfield, tức năm 1837, và cả những năm sau nữa, những người bạn thân nhất của ông đều là những con người lao động thật thà của các miền thôn quê. Ông ăn uống rau rưa, ăn mặc xuềnh xoàng chẳng khác gì những con người lao động trong đám bình dân. Ông cũng tin những dị đoan như họ, cũng vui cười chất phác như họ cũng cao giọng hát cùng họ trong các cuộc hội hè, hoặc cũng thi đua cùng họ trong các trò vật lộn, thể thao. Ông là một người trong đám bình dân, nghĩ ngợi như họ, ăn nói như họ, cư xử như họ.

Lối sống trong lúc thiếu thời đã đúc khuôn cho cái đức tính bình dân của ông Lincoln, và đã nuôi trong lòng ông một sự ham muốn cải thiện đời sống của đám quần chúng. Ông tin tưởng một cách thiết tha là tương lai của quốc gia phải nhờ ở sự tiến bộ của đám thường dân. Nước Mỹ là « một nước mới, một nước đã được tạo lập trong sự Tự do, trong một tinh thần công nhận mọi người sinh ra là bình đẳng.» Sức mạnh của quốc gia là ở trong bản tính của quần chúng. Hồi Nội Chiến, với một nhóm binh lính, ông đã từng nói : « Chúng ta đã đặt sự tin tưởng của chúng ta để duy trì một chính thể tự do, một cơ cấu xã hội tự do, ở trong những tâm hồn quả cảm và những bắp tay tráng kiện của quốc dân.»

Quãng đời niên thiếu hàn vi của ông Lincoln đã có một ảnh hưởng rõ ràng trong quan niệm của ông về giá trị và phẩm cách của sự cần lao. Khi ông trúng cử chức nghị sĩ, ông đã viết : « Thuở mới tạo thiên lập địa, Đức Chúa phán cho con người đầu tiên trên

trái đất rằng : ' Mày sẽ phải đổi một bát mồ hôi để lấy một bát cơm,' và từ thuở đó tới giờ, ngoại trừ ánh sáng và không khí ngoài trời, chẳng có cái gì mà chúng ta không làm mà lại được hưởng. Của ngon đồ tốt, có làm thì mới có, vậy ân và quyền thì cũng chỉ dành cho những người biết cần lao.» Trong một bài diễn văn mà ông đọc năm 1859, ông tuyên bố rằng « Cần lao chính là cái nguồn đã sinh ra tất cả những cái gì ấm cúng và cần thiết cho cuộc đời của con người vậy.» Và năm 1861, trên đường đi tới Hoa thịnh Đốn để nhận chức tổng thống, khi dừng lại tại Pittsburg, ông đã tuyên bố cùng một số thính giả rằng « Cần lao chính là những mẫu mực để đo lường giá trị thật sự của con người».

Ông tin tưởng một cách chân thành rằng những người lao lực thì phải được hưởng lợi lộc cho công bằng, và phải được có đầy đủ cơ hội để nâng cao thêm đời sống của mình. Trong nhiều trường hợp, ông đã đặc biệt ủng hộ quyền đình công của các công nhân. Năm 1860, ông từng tuyên bố: « Tôi rất sung sướng thấy có một hệ thống tổ chức cần lao trong đó công nhân có quyền đình công nếu công nhân muốn. Tôi cầu Chúa để cho hệ thống tổ chức đó được thành lập tại khắp nơi trên thế giới.» Trước một số thính giả tại thành phố New Haven, ông cũng đã từng nói : « Tôi rất thích hệ thống tổ chức cho phép một người bãi công nếu người đó muốn bãi công, và tôi ước mong là hệ thống tổ chức đó được thành lập tại khắp mọi nơi.»



Đài kỷ niệm Abraham Lincoln tại Washington, D.C. chụp lúc hoàng hôn. Đài này được khánh thành năm 1922.

Một trong những lý do đã khiến cho ông thù ghét chế độ nô lệ là chế độ đó cấm đoán công nhân không được quyền mặc cả cùng chủ nhân về những điều kiện lao công, và ngăn ngừa công nhân không có cơ hội để nâng cao đời sống của mình trong phương diện xã hội và kinh tế,

Ông Lincoln triệt để tin tưởng ở hệ thống tự do kinh doanh. Nhưng ông cũng tin tưởng rằng những người làm công để nhận đồng lương phải có đầy đủ cơ hội và tự do để tiến tới một địa vị để rồi chính mình cũng có thể thuê mướn những người khác làm công cho mình. Đã có một lần ông đã nói: « Không thể có một trường hợp nào mà một con người tự do lại cứ suốt đời bị giam hãm vào hoàn cảnh một người làm công.»

Trong một bài diễn văn đọc hồi tháng ba năm 1860, ông đã nói: « Tôi quan niệm rằng cần phải để cho tất cả những người tự do có quyền súc tích tài sản càng mau càng hay. Một số sẽ trở thành giàu có. Tôi không tán thành một đạo luật nào ngăn cấm một người trở thành giàu có. Một đạo luật như vậy sẽ gây nhiều điều hại hơn là lợi. Vậy trong khi chúng ta không chủ trương bài trừ tư bản, chúng ta cần phải mong muốn cho mỗi con người thường dân phải có một cơ hội ngang nhau để làm giàu.»

Trong hồi Nội Chiến, ông Lincoln đã nhiều phen biểu lộ mối quan tâm của ông đối với các tầng lớp công nhân, và sự ủng hộ của các tầng lớp này đối với chánh nghĩa của chánh phủ Liên bang miền Bắc. Hồi tháng ba năm 1864, ông đã nhận, « với một tấm lòng tri ân,» chức hội viên danh dự của hội Dân Chủ Cộng Hòa các Công Nhân Nữu Ước, và ca tụng hội này về quan niệm của hội nhận định rằng « Cuộc Nội Chiến Bắc Nam chính là một cuộc chiến tranh về quyền tự do của công nhân.» Và ông đã nói tiếp : « Ngoài phạm vi gia đình, tình tương thân tương ái giữa mọi người phải là cái mối tình tương thân tương ái



Hình đài kỷ niệm Lincoln từ máy bay chụp xuống.

và những kẻ bị áp bức. Ông chủ trương một chính sách dễ dàng về di trú để cho những người bị áp bức về chính trị hoặc đói khó vì nghèo nàn ở những nước khác có thể di cư sang Hoa kỳ để hưởng một « cuộc đời mới.» Đồng thời ông kêu gọi nên đối đãi một cách nhân đạo và rộng lượng với những người ngoại quốc sau khi họ đã đặt chân lên nước Mỹ. Hồi tháng hai năm 1861, ông đã nói cùng một số thính giả tại thành phố Cincinnati : « Về vấn đề những người Đức và những người ngoại quốc khác... tôi xin nói là bản tính tôi không phải là đã thấy những người bị nghèo đói, bị áp bức, mà mình lại làm cho họ phải cơ cực thêm. Tôi sẽ dùng hết sức lực tôi để giải thoát họ khỏi vòng xiềng xích, chứ không khi nào lại làm điều gì cho họ phải mang thêm gánh nặng.»

Lòng thương kẻ nghèo hèn, ông Lincoln có đối với tất cả mọi người thuộc bất kỳ một tôn giáo nào, một chủng tộc nào. Ông chú trọng đặc biệt nhất là tới hoàn cảnh những người da đen. « Tôi muốn là người nào cũng có cơ hội để cải thiện đời sống của riêng mình, và tôi tin tưởng là người da đen cũng phải có quyền đó.» Đó là lời tuyên bố của ông hồi tháng ba năm 1860. Trong một bức thư viết ngày 24 tháng tám năm 1845, cho một người bạn ở Kentucky, ông Joshua F. Speed, ông đã viết: « Năm 1841, tôi và bạn cùng đi trên một chuyến tầu thuỷ từ Louisville tới St. Louis... Trên tầu có mười hay mười hai người nô lệ bị xiềng xích cùng nhau bằng những chiếc xiềng sắt. Cảnh tượng đó đã dày vò tâm hồn tôi không lúc nào ngưng.»

Sự mong ước của ông đã được thành tựu trong bản Tuyên Ngôn Giải Phóng Nô lệ, trong Tu chính án Hiến pháp thứ 13, và trong sự thắng lợi của các lực lượng liên bang. Sau khi bản Tuyên Ngôn Giải phóng đã được

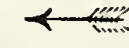
đã thắt chặt các công nhân của tất cả các quốc gia, các ngôn ngữ và các chủng tộc.» Hồi đầu năm 1863, ông gửi hai bức thông điệp cho giới công nhân thành Luân đôn và Manchester để cảm tạ họ về cảm tình của họ đối với chánh nghĩa chính phủ liên bang miền Bắc. Trong bức thông điệp gửi cho công nhân thành Manchester, ông đã viết: «Tôi hiểu rõ và rất lấy làm tiếc về những nỗi cơ cực mà giới công nhân thành Manchester và toàn thể Âu Châu đã phải trải qua vì cuộc Nội Chiến (tại Mỹ)... Tôi cảm thấy ý niệm rõ ràng của các bạn về vấn đề này đã chứng tỏ một lòng anh dũng theo tinh thần cơ đốc giáo... và cương quyết tin tưởng ở sức mạnh của sự thật và ở thắng lợi hoàn toàn và cuối cùng của công lý, nhân đạo và tự do.»

Trong khi cao bước tiến trên đài danh vọng, ông Lincoln không hề bao giờ quên hoặc lấy làm buồn phiền về quãng đời hàn vi của mình. Năm 1860 ông đã từng nói: « Tôi không lấy làm nhục và thú thực rằng cách đây hai mươi lăm năm, tôi đã từng là một người làm công, đã từng làm phu bổ củi, đã từng đóng thuyền đóng bè, nghĩa là đã ở trong hoàn cảnh của bất cứ một người thường dân nào.»

Vì đã từng biết nghèo nàn và lam lũ cho nên ông rất thương những người khốn cùng



Mộ ông Abraham Lincoln ở Springfield, Illinois, nơi ông đã sống từ năm 1837 tới năm 1861. Đài kỷ niệm được khánh thành năm 1874. Lincoln cùng phu nhân và ba trong bốn cậu con trai đều được chôn tại đây.



công bố, ông hoạt động sốt sắng để giúp đỡ cho dân da đen tiến triển trên con đường tự do và giành cơ hội đầy đủ để được tiến bộ, tức là những quyền tự do mà ông Lincoln tin tưởng là người nào cũng được có. Ông luôn luôn nhấn mạnh trước các binh sĩ da trắng là họ phải coi các binh sĩ da đen y như những bạn đồng đội khác. Ông theo dõi hoạt động của những cơ quan tư nhân và chính phủ đã đảm nhiệm công cuộc giúp đỡ cho những gia đình da đen để cho họ theo kịp cuộc biến chuyển từ hoàn cảnh nô lệ sang hoàn cảnh tự do.

Sự quan tâm của ông Lincoln đối với đám bình dân và thái độ của đám bình dân tại miền Bắc đối với ông Lincoln trong cuộc Nội Chiến đã được ghi chép nhiều phen trong những bức thư hoặc trong những cuốn sổ nhật ký của binh sĩ.

Chẳng hạn hồi tháng 7 năm 1862, trong khi đạo quân của tướng McClellen đóng tại Harrison's Landing, tổng thống Lincoln đã đến tận nơi để tra xét về tình hình. Sau vụ thăm viếng của tổng thống, trung sĩ Felix Brannigan thuộc một trung đoàn của tiểu bang New York, đã viết về cho gia đình một bức thư trong có đoạn như sau :

« Cụ Abe cách đây mấy ngày có tới thăm nơi này để thân chinh xem xét tình hình. Tất cả các anh em trong cơ ngũ đều tin cụ là một người bạn của binh sĩ, và coi cụ như một người đáng quý hơn hết mọi người. Anh em cảm thấy cụ thành thật quan tâm tới anh em binh sĩ, và cụ đã làm một điều mà không có ai ở một địa vị cao cấp như cụ đã nghĩ tới, tức là không tin ở lời nói hay các bản tường trình của các cấp trên. Cụ đã thân chinh tới tận nơi để chính cụ được trông thấy tình hình... Anh em binh sĩ đã hoan hô đón chào cụ, có lẽ hoàng đế Nã phá Luân cũng chưa từng được nghe những tiếng hoan hô của binh lính vang dội như vậy.»

Lòng thương yêu của binh sĩ đối với Tổng thống Lincoln quả là đúng như lời của trung sĩ Brannigan. Có lẽ trong lịch sử Mỹ Quốc, chưa có một vị tổng thống nào đã được binh sĩ thương yêu như tổng thống Lincoln, con người xưa kia đã từng có phen bổ củi thuê ở Illinois. Lòng thương yêu của dân chúng đã được biểu lộ qua những tên mà người ta đã dùng để gọi tổng thống Lincoln. Rất ít binh sĩ đã gọi tổng thống Lincoln là « Tổng thống Lincoln,» là « ông Lincoln,» hay « Tổng thống.» Nhưng phần đông đã gọi tổng thống là « Cụ Abe » (« Old Abe,» « Abe » là tên gọi tắt của Abraham) hoặc « Cha Abraham » (« Father Abraham ») hoặc « Cụ Abe chân thật » (« Honest Abe.») Có một bài hát đã được binh sĩ hay hát, tên là « Thưa Cha Abraham, chúng con xin tới ngay.» Nhưng

trong tất cả những cái tên thân yêu đó, có lẽ cái tên đã được nhiều người gọi nhiều nhất là cái tên « Old Abe.»

Trong tất cả những lý do đã khiến cho binh sĩ thương yêu tổng thống Lincoln, lý do chính có lẽ là tổng thống đã thành thật quan tâm tới tình cảnh của binh sĩ, của từng người binh sĩ. Trong thư từ binh sĩ gửi về cho gia đình, họ thường hay nhắc nhở tới những cuộc viếng thăm của tổng thống để thân chinh xem xét tình hình, và họ cho những cuộc viếng thăm đó chứng tỏ là tổng thống quan tâm tới những người lính đang trải qua cơn gian nan.

Mối quan tâm của tổng thống Lincoln đối với binh lính đã được biểu lộ trong những trường hợp tổng thống ân xá cho những binh lính đã phạm vào kỷ luật nghiêm khắc của quân đội. Nghiên cứu các hồ sơ, chúng ta nhận thấy ảnh hưởng khoan hồng của tổng thống trong các vụ cần phải kết tội xử tử, như trường hợp binh lính đã ngủ khi canh gác, đã không tuân lệnh trên, đã nổi loạn hay đào ngũ. Bao giờ tổng thống cũng đều giảm bớt các tội cho các binh lính phạm tội.

Một lý do khác đã làm cho tổng thống Lincoln được yêu mến là bản tính bình dân và nhã nhặn của tổng thống. Binh lính yêu tổng thống khi thấy tổng thống ăn mặc giản dị và có những cử chỉ rất tự nhiên, không hách dịch khi tới gần họ.

Tổng thống thích nghe các câu chuyện vui đùa hồn nhiên binh lính kể cho nhau nghe khi ngồi quanh đống lửa trại, và hơn nữa, vì tổng thống cũng thích nhai thuốc lá như họ, cho nên họ coi tổng thống như một người bạn đồng đội vậy.

Một lý do khác đã khiến cho tổng thống Lincoln được binh sĩ thương yêu là hầu hết mọi người đều tin tưởng chắc chắn ở lòng thanh liêm của tổng thống. Hồi đầu thì lòng thanh liêm đó, biểu lộ qua cái tên « Honest Abe », có lẽ chỉ được người ta tin tưởng một cách vừa phải thôi, nhưng trong thời Kỳ Nội Chiến, vì hành vi hoàn toàn trung trực và cởi mở của tổng thống, ai nấy đều tin tưởng chắc chắn, không chút nghi ngờ, tin tưởng đến một trình độ sùng bái.

Đối với đa số binh sĩ, tổng thống Lincoln không phải là một chính trị gia, hiểu theo ý nghĩa thông thường của danh từ này. Người ta coi ông như là một người thường dân, một công dân thật thà, do ở guồng máy dân chủ và do ở mệnh trời cho nên đã được đặt vào một địa vị có nhiệm vụ cứu nước qua cơn vận hạn của nước nhà. Và nhờ ở công lao của binh sĩ, công lao của các công dân tốt khác, cho nên tổng thống đã cứu được nước qua cơn hiểm nghèo.

Chính vì lòng thương yêu tổng thống đó, coi tổng thống như một bạn đồng đội, đồng chí, đã chia xẻ những nỗi cay đắng, khổ sở cùng với mình, cho nên nhiều binh sĩ đã viết thư thẳng cho tổng thống để kể lể tâm sự của họ.

Ông Lincoln rất cảm kích lòng thương yêu của binh sĩ. Nhiều trung đoàn khi đi qua Hoa thịnh Đốn, đã rẽ vào trong tòa Bạch Cung để thăm « Bác Abe » (« Uncle Abe »). Nếu khi đó tổng thống có nhà, thường thường tổng thống tiếp đãi họ và uỷ lạo họ với một bài diễn văn ngắn. Trong những lúc nói chuyện thân mật cùng họ, ông thường nhấn mạnh tới sự cần thiết duy trì một « chính phủ tự do trong đó người nào cũng có một quyền tự do bình đẳng với người khác ». Ông làm cho họ thấy rõ nhiệm vụ quan trọng của họ, của mỗi người công dân. Khi chỏ chuyện cùng binh sĩ trung đoàn 148, của tiểu bang Ohio, hồi năm 1864, ông đã nói với họ : « Cần phải duy trì chính thể này, và công cuộc đó đáng cho các bạn nỗ lực. Trên thế giới chưa có một chính thể nào lại có nhiều tự do và bình đẳng như chính thể này. Những người hèn mọn nhất, nghèo khốn nhất trong chúng ta cũng được hưởng những quyền hạn và địa vị cao quý nhất. Hiện nay, tôi đang được làm tổng thống, tuy vậy con của các bạn cũng có thể có cơ hội để được làm tổng thống như tôi vậy .»

Ông Jefferson Davis, tổng thống của chính phủ miền Nam trong cuộc Nội Chiến, trái lại đã không lúc nào cố gắng tỏ cho dân chúng thấy rõ chánh nghĩa của chánh phủ miền Nam cũng là chánh nghĩa của dân chúng miền Nam. Ông đã quá thờ ơ cùng đám quần chúng. Ông đã không nhận thấy sự cần thiết mua chuộc nhân tâm cho chánh nghĩa của miền Nam. Có thể nói là chính nhờ ở bản tính bình dân của tổng thống Lincoln, tự coi mình là một thường dân trong đám thường dân và nhờ ở sự thành công của tổng thống Lincoln trong công cuộc đoàn kết dân chúng để ủng hộ chánh nghĩa do tổng thống tượng trưng, cho nên miền Bắc đã thắng và đã duy trì được hệ thống liên bang của nước Mỹ vậy.

LINCOLN,

TRONG QUÁ KHỨ HIỆN TẠI, VÀ TƯƠNG LAI

(Lincoln Yesterday, Today, Tomorrow)

Bài của **Carl Sandburg**

Thi sĩ kiêm tiểu thuyết gia và tiểu sử gia Carl Sandburg là một trong những tác giả nổi tiếng nhất tại Mỹ. Ông đã được nổi danh là nhà thi sĩ có tài vào năm 1915 với tập « Vần thơ Chicago.» Ông đã viết tiểu sử của Abraham Lincoln thành một bộ sáu cuốn nói về ông Lincoln và thời của ông. Ông đã được Giải thưởng Pulitzer về Lịch sử vào năm 1940 và Giải Pulitzer về Thi ca vào năm 1951.

YẾU điểm của điều chúng ta cần phải học hỏi ở cuộc đời và nhân tính của ông Abraham Lincoln là gì? Nếu ngày nay ông còn sống, thì ông Lincoln sẽ làm gì? Chúng ta vẫn hình dung ông Lincoln như một người không bao giờ làm điều gì sai lầm, không quyết định một điều gì sái phép, lúc nào cũng đúng lý, với một trí óc, một tấm lòng và một lương tâm hoàn toàn. Đó là điều mà tôi đã hình dung về ông Lincoln khi tôi còn bé dại. Tôi tưởng tượng là ông ngồi ở bàn giấy và các người đưa đến những đề nghị hoặc viết tay, hoặc nói miệng và ông đã nói hoặc *được* hoặc *không* và những tiếng được hay không của ông bao giờ cũng đúng, không bao giờ sai. Sau này lớn lên tôi mới biết là cái cảm tưởng hồi thơ dại của tôi đã sai lầm biết bao nhiêu. Tôi biết được rằng có nhiều cuộc tranh chấp và nhiều vấn đề mà cả Lincoln hay bất kỳ một công chức nào khác hồi đó đều không thể trả lời rõ ràng được, và cũng không thể nói quyết định được hay không cho giải pháp này hoặc thủ tục nọ được. Ông được nhiều người biết là đã có những quyết định và những hành động mau chóng — và ông được nổi tiếng trong một vài vấn đề vì ông đã biết ngần ngừ, chần chừ. Những khi ông dùng cái lối chần chừ hoặc không hành động gì cả người ta gọi là ông theo thực tiễn chủ nghĩa. Tuy nhiên dùng chữ phương pháp thực tiễn cũng chưa đúng hẳn: có nhiều lần ông cho nội các bỏ phiếu về một hành động do ông đề nghị và đa số đã chống lại ông: họ chống lại điều mà ông coi như là một hành động thực tiễn.

Vào đầu năm 1864 những nhân vật quan trọng ở Washington, Nữu ước, Boston và những tỉnh về phía tây đã coi ông như một người hết thời về chính trị, sẽ chỉ thành một con vịt què thôi.

Cũng vào lúc này nhiều người quan trọng trong đảng của chính ông cũng cho là ông sai lầm. Không có một nhân viên nào trong Thượng nghị viện Hoa kỳ nói tốt cho ông để ông nối tiếp làm Tổng thống thêm một nhiệm kỳ nữa.

Trong Thượng nghị viện có một vài người thực giỏi. Nhưng dư luận ở kinh đô quốc gia đã đồng ý với thông tín viên của « Báo chí tự do Detroit » (Detroit Free Press) tại Hoa thịnh đốn viết rằng: « Không có một Thượng nghị sĩ nào có thể được kể là ủng hộ ông Lincoln để ông được tái đề cử làm ứng cử



Tấm bia trên mộ của ông Lincoln nằm kề ngay bên đài kỷ niệm ở Springfield, Illinois.

viên chức Tổng thống. Thượng nghị sĩ tiểu bang Illinois tên là Lyman Trumbull, một người am hiểu về những chiều hướng chính trị, đã viết cho một người bạn vào tháng 2 năm 1864 rằng : « Xét bề ngoài thì người ta tưởng như hầu hết đều muốn ông Lincoln được tái cử, nhưng tôi khám phá ra rằng đó chỉ là cái bề ngoài mà thôi. Trong lúc đàm luận với những người bạn gặp tại đây và biết được những tình cảm thực của họ, bạn sẽ phải ngạc nhiên khi nhận ra là số người muốn ông Lincoln được đắc cử ít là nhường nào. Người ta không tin và sợ rằng ông thiếu óc quyết định và quá bất lực... Bạn khỏi cần phải ngạc nhiên nếu có một phản ứng xảy ra trước khi có cuộc đề cử ủng hộ cho một người nào đó mà người ta cho rằng có nhiều nghị lực hơn. »

Đây là lời phê bình nhẹ nhàng của một chính khách đoan trang cùng ở tiểu bang quê quán của ông Lincoln là Illinois. Còn những lời nói và những câu viết của các Thượng nghị sĩ khác cùng trong đảng của ông Lincoln thì không nhẹ nhàng và cũng kkông lịch sự chút nào. Cả thượng nghị viện cũng vậy. Còn về phần Hạ nghị viện thì sao ? Chỉ có mỗi một nhân viên lên diễn đàn nói rằng ông Lincoln sứng đáng được giữ lại ở tòa Bạch Ốc.

Một viên chủ bút ở Pennsylvania trong lúc tới thăm Hoa thịnh đốn nói với ông Thaddeus Stevens, Chủ tịch Uỷ ban Đường xá và Phương tiện kiêm lãnh tụ đảng Cộng hòa trong quốc hội rằng : « Ông làm ơn giới thiệu cho tôi một nhân viên nào đó trong Quốc hội muốn ông Lincoln được tái cử. » Stevens đưa viên chủ bút tới bàn giấy của Isaac N. Arnold thuộc xứ Chicago và nói : « Đây là người độc nhất mà tôi biết, và tôi tới đây để giới thiệu bạn tôi với ông. » ÔngArnold nói :« Cám ơn ông. Tôi biết nhiều người khác cùng một ý như thế và tôi sẽ giới thiệu bạn ông với họ, và tôi mong rằng ông, ông Stevens, ông sẽ theo với chúng tôi.» Ông Arnold quá cẩn thận này chỉ ghi lại chuyện xảy ra như thế. Những bạn khác của ông Lincoln mà Arnold nói tới đó không thấy ông kể tên ra và những người này cũng không nói tới ý họ muốn ông Lincoln tiếp tục giữ chức Tổng thống trong những bài diễn văn của họ.

Tuy nhiên Lincoln có những lực lượng tiềm tàng trong số những chính trị gia và các thường dân ở khắp trong nước. Nhờ những sức mạnh tiềm ẩn này mà ông được đề cử chức Tổng thống lần nữa tuy rằng hy vọng chấm dứt chiến tranh thực là tối tăm vào hồi mùa hạ năm 1864 đến nỗi đã có một phong trào phát hiện trong Đảng Liên hiệp Quốc gia để thay đổi ông Lincoln bằng một ứng cử viên khác. Chính ông Lincoln cũng có viết mảnh giấy vào tháng 8 nói rằng có lẽ cuộc bầu cử tháng 11 sẽ thất. Nhưng Sherman chiếm được Atlanta và Sheridan quét quân địch ra khỏi thung lũng Shanandoah thành ra chính nghĩa của khối Liên hiệp lại bừng sáng và Lincoln đã thắng trong cuộc bầu cử tháng 11.

Người ta sẽ có thể hỏi rằng : « Tại sao lại nêu những chuyện không hay như thế ra làm gì ? » Tôi có thể tạm trả lời rằng : Bạn không thể đứng nhìn con đường gay go cam

khổ mà Tổng thống Lincoln đã trải qua mà thấy lòng thanh thản được. Ông gặp những rắc rối mệt nhọc vô biên, những giờ phút bị giầy vò thống khổ. Nỗi phẫn nộ cuồng nhiệt sau khi phát hành bản Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ sơ bộ vào cuối tháng 11 năm 1862 đã khiến ông Lincoln phải viết ra ý nghĩ của ông. Cũng tư tưởng này có thể áp dụng được ngày nay đối với câu hỏi mà một người vô tình đặt ra, « Nếu ngày nay ông còn sống thì ông Lincoln sẽ làm gì?» Điều này ông Lincoln viết ra và đặt trên bàn cho riêng ông chứ không phải là để in ra cho người khác đọc. Bí thư của ông là John Hay đã chép lại bản này và cho in ra vào khoảng 30 năm sau :

« Ý muốn của Chúa sẽ thắng. Trong những cuộc ganh đua lớn lao mỗi đảng phái đều lớn tiếng nói rằng họ hành động theo ý muốn của Chúa. Cả hai đều có thể sai lầm, nhưng ít nhất thì một đảng phải sai. Chúa không thể cùng một lúc mà lại vừa ủng hộ vừa chống lại cùng một điều được. Trong cuộc nội chiến hiện thời rất có thể là mục đích của Chúa là một điều gì khác hẳn mục đích của một đảng nào ? Và thế nhân hành động như họ đang hành động là lối thực hiện hay nhất cho mục đích của Người. Tôi rất sẵn sàng để nói rằng có lẽ điều này đúng ? Rằng Chúa muốn có cuộc tranh chấp này, và muốn rằng nó chưa chấm dứt vội. Bằng năng lực im lìm của Người đối với trí óc của những kẻ đang tranh chấp, Chúa có thể hoặc cứu vãn hoặc hủy diệt khối Liên hiệp mà không cần có một cuộc tranh chấp của thế nhân. Tuy nhiên cuộc tranh chấp đã bắt đầu. Và đã bắt đầu rồi, Chúa có thể một ngày nào đó ban thắng trận cho một bên nào đó. Do đó mà cuộc tranh chấp cứ tiếp diễn.»

Thi sĩ Mỹ danh tiếng Walt Whitman đã coi Lincoln như « nhân vật vĩ đại nhất trên tấm tranh bi thảm đầy đặc những người của thế kỷ thứ 19. » Ảnh hưởng của một nhân vật mạnh mẽ như thế và có nhiều khía cạnh như thế không thể viết ra trong ít lời khéo gọt rũa được. Một viên đại sứ của nước Brésil tại Hoa Kỳ tên là Joaquin Nabuco, trong một bài diễn văn nhân dịp kỷ niệm thứ 100 ngày sinh nhật của ông Lincoln có nói rằng :

« Vì những biến đổi càng ngày càng nhanh, chúng ta không biết rằng một trăm năm nữa thế giới sẽ ra sao. Chắc chắn là những lý tưởng của thế hệ năm 2000 sẽ không giống như của thế hệ năm 1900. Các quốc gia sẽ theo những trào lưu tư tưởng chính trị mà chúng ta không còn có thể tiên đoán được nữa cũng như thế kỷ thứ 17 không thể tiên đoán được những trào lưu chính trị của thế kỷ thứ 18 là những trào lưu mà ngày nay hãy còn chi phối chúng ta một phần nào. »

Vào mùa xuân năm 1861 khi ông thi hành những quyền lực của một nhà độc tài, ông có trở thành một người độc tài thực thụ không ? Ông đã khởi một cuộc chiến tranh mà không hỏi Quốc hội, tuyên bố một cuộc phong tỏa, kêu gọi quân đội để dẹp một cuộc khởi loạn, xử dụng cấp tốc hàng triệu mỹ kim trong Ngân quỹ Hoa kỳ trước khi xin Quốc hội. Và lời triệu tập Quốc hội họp để thông qua những hành động độc đoán này của ông đã định vào ngày mồng 4 tháng 7, trước hàng mấy tháng.

Trong khi nhiều người công kích ông một cách gắt gao về việc xử dụng những quyền lực độc đoán của ông, ông tự hỏi không biết ông có nên lúc nào cũng phải theo sát nguyên văn của Hiến pháp để hành động mà cứu vãn cái chính phủ mà lợi khí lại chính là cái bản hiến pháp đó hay không. Trong những ngày phân vân và phải quyết định cấp tốc trước những biến cố dồn dập, có một hôm ông đã nói với bí thư ông tên là John Hay : « Chính sách của tôi là không có chính sách định sẵn. »

Ý kiến đó, ông đã nhắc lại trong một bức thư mà ông đã viết cho một người bạn tại Kentucky, và bức thư này đã được công bố trong hồi tháng 4 năm 1864. Bức thư này đã làm cho những người đọc phải sửng sốt vì ý kiến thực thà của ông. Ông đã viết : « Tôi xin nói là tôi đã không làm chủ được tình thế, và tôi phải thú thực là chính tình thế đã làm chủ tôi.» Sao ? Vậy ra ông đã không có chính sách nào ư ? Vâng, đó chính là nguyên văn lời tự thú của ông. Chỉ riêng về vấn đề cứu vãn cho Liên bang và chấm dứt chế độ nô lệ, là ông đã có một chính sách định sẵn, còn về tất cả những vấn đề khác thì ông không có một chính sách nhất định nào cả.

Chính đảng của ông, ông cũng công nhận thấy là đảng đã chia rẽ thành năm bè bảy phái về vấn đề nô lệ. Riêng những người ôn hòa mà cũng chia ra làm hai phái, một phái thì chủ trương giống như ông Lincoln rằng chính phủ nên mua lại những người nô lệ rồi giải phóng cho họ, và một phái khác thì lại chủ trương là phương sách đó không thể thi hành có hiệu quả được. Phái cấp tiến cũng chia ra làm hai phe, một phe gồm có những người như ông Wendell Phillips và Charles Sumner, kêu gọi tuyên ngôn giải phóng nô lệ ngay khi nội chiến mới bắt đầu, và một phe khác gồm có những người như William Lloyd Garrison và Harriet Beecher Stowe, chủ trương nên tiến hành một cách từ từ, và thật chắc chắn. Tình trạng năm phe bảy phái đó thực là phức tạp, vì phe thì căn bản lập trường trên nguyên tắc, phe thì kéo bè kéo lũ vì chức vụ có liên can với nhau, hay vì muốn gây ảnh hưởng bằng cách thu nhận nhân viên vào chính quyền. Những bè phái đó bực tức mỗi khi họ không được toại nguyện. Nhóm thì tranh dành hợp đồng có lợi, người thì đòi phụ cấp hay đặc ân. Phái này thì chủ trương cho in thêm tiền giấy, phái kia thì đòi giữ vững kim bản vị của tiền tệ. Các bè phái trong các giới quan thuế, ngân hàng, hỏa xa, bè phái nào cũng chỉ nghĩ tới mục đích riêng của mình, quyền lợi riêng của mình.

Ngày nào ông Lincoln cũng phải có nhiều quyết định để vượt qua tình trạng hỗn độn đó. Ngày nào cũng mang lại nhiều vấn đề mà ông Lincoln cần phải giải quyết, hoặc thi hành hoặc không thi hành. Giải pháp nào là phải? Giải pháp nào là sai? Ngày này qua ngày nọ, giờ này qua giờ nọ, ông luôn luôn phải quyết định về những vấn đề mà không có giải pháp nào là hoàn toàn đúng hay hoàn toàn sai, bởi vì giải pháp nào cũng có một phần lợi và một phần hại. Đã nhiều bận, sau khi giải quyết xong một vấn đề, ông công nhận là giải pháp đó đúng một phần nhưng cũng sai một phần nhưng dù sao giải pháp đó cũng vẫn là giải pháp hay nhất. Để giải thích về phương pháp giải quyết các việc của ông, ông thường hay trình bày một giải pháp mà ông cho là lý tưởng, rồi ông đưa ra những khuyết điểm thực tế nếu đem thực hành, rồi rốt cuộc, ông đưa ra một giải pháp mà ông gọi là « thực tiễn, » tuy là giải pháp đó vừa có phần phải vừa có phần sai.

Riêng vấn đề cứu vãn và bảo vệ chính thể Liên bang là vấn đề quan trọng nhất mà giải pháp của ông phải theo chính sách định trước của ông, một giải pháp vừa có tính cách chính trị vừa có tính cách thực tiễn. Còn về những vấn đề quan trọng khác, chẳng hạn như vấn đề nô lệ, giải pháp của ông thực tiễn hay là chính trị? Chúng ta hãy thử nghiên cứu bản Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ của ông. Bản đó ghi rõ ràng lý do chính là lý do quân sự. Ý ông muốn nói là quân đội của Liên bang sẽ thắng lợi được mau chóng nếu những người nô lệ được sớm giải phóng. Cố nhiên là lúc nào ông cũng tin tưởng chế độ nô lệ là một điều không phải. Ông tin tưởng ở sự tự do của những người da đen, của những người da đen đã được mua và bán chẳng khác gì những con bò hay những con cừu (trừu). Tin tưởng là một việc, nhưng ông không thể ghi sự tin tưởng của ông trong bản Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ. Trong bản tuyên ngôn giải phóng, ông chỉ có thể nói rằng những người da đen đã được giải phóng vì đó là « một hành



Mẫu một cái máy do ông Lincoln sáng chế ra để đưa tàu bè qua các đập hoặc cửa sông. Ông đã nghĩ ra máy này tại phòng luật của ông tại Springfield, Illinois và đã trình tòa ngày 22 tháng 5 năm 1849. Tuy nhiên cái sáng kiến này không bao giờ được đem ra thực hành cả.

động công bằng do Hiến pháp bảo đảm vì lý do quân sự. »

Như vậy có nghĩa là ông giải phóng cho tất cả những người lao động tại tất cả các tiểu bang hay không ? Không. Bản tuyên ngôn đó không thi hành tại những tiểu bang đã được mệnh danh trong bản tuyên ngôn là những «tiểu bang biên cương.» Tại những tiểu bang có chế độ nô lệ như Missouri, Kentucky, Delaware và Maryland, nô lệ có được giải phóng hay không ? Không. Những tiểu bang đó không phải là những tiểu bang nổi loạn, như ông Lincoln đã nói trong bản Tuyên ngôn Giải phóng. Thế còn tại những tiểu bang phiến loạn, tất cả những người nô lệ có được giải phóng hay không ? Không. Ông Lincoln đã đưa ra trường hợp ngoại lệ, chẳng hạn như tại tiểu bang Louisiana có 13 địa điểm cùng với thành phố New Orleans không phải thi hành quyết định của bản tuyên ngôn. Tại những địa điểm đó, những người nô lệ không được tuyên bố là đã được giải phóng. Tại tiểu bang Virginia cũng vậy, có 7 quận và 2 thành phố được đặt trong trường hợp ngoại lệ. Tại Tiểu bang West Virginia, 48 quận đã được ở trong trường hợp ngoại lệ.

Ông có những lý do để hành động thực tiễn, chứ không hành động theo chính trị, và nếu xét theo quan niệm ngày nay thì những lý do đó vẫn có thể đứng vững được. Ngày nay, nếu ông Lincoln còn sống và vẫn chấp chánh, có lẽ ông vẫn sẽ dùng nhiều giải pháp thực tiễn hơn là những giải pháp hợp lý. Nếu không hành động như vậy thì có lẽ ông sẽ bị thất bại trên trường chính trị. Mối liên hệ giữa công lý lý tưởng và thực trạng đã được tượng trưng trong những lời đối thoại giữa hai ông Horace Mann và Samuel J. May. Ông Mann đã nói với ông May : « Tôi thù ghét cái chủ thuyết của ông chủ trương là chúng ta chỉ nên nghĩ đến điều phải mà không cần nghĩ đến cái điều thực tiễn. » Ông May đã trả lời : « Còn tôi thì tôi cũng thù ghét cái chủ thuyết của ông chủ trương rằng chúng ta phải nghĩ tới cả cái thực tiễn chứ không phải chỉ nên nghĩ đến cái phải. »

Hết ngày này qua ngày nọ, hết tháng này qua tháng nọ, hết năm này qua năm nọ, hai tờ nhật báo phát hành nhiều nhất tại Mỹ tức là tờ « The New York Herald » và tờ « The New York Tribune, » đã không lúc nào ngớt tiếng chỉ trích, công kích, sỉ vả ông Lincoln về những hành động của ông. Tờ New York Herald có khuynh hướng thủ cựu và chống đối phái cấp tiến chủ trương giải phóng nô lệ. Trái lại tờ New York Tribune có khuynh hướng cấp tiến và phản đối phe chủ trương duy trì chế độ nô lệ. Tờ Herald luôn luôn chỉ trích ông Lincoln là cấp tiến thái quá, còn tờ Tribune thì lại cho là ông Lincoln không có đủ tinh thần cấp tiến. Hồi đầu năm 1864, tờ Herald mong ước là ông Grant sẽ được đề cử làm ứng cử viên tranh chức tổng thống để thay cho ông Lincoln. Tờ Tribune cũng đưa ra tên nhiều người khác mà báo đó cho là sẽ là những ứng cử viên tài đức hơn ông Lincoln.

Hết ngày này qua ngày nọ, ông Lincoln đã là một cái bia để cho người ta vu khống, người ta nói xấu, người ta lăng mạ, người ta nói láo, người ta lường gạt, người ta nói bóng nói gió, người ta chê bai, vẽ hề. Báo chí tự do thù ghét ông, thù ghét cử chỉ của ông. Không có một cách lăng mạ nào mà họ lại bỏ xót. Ông đã nhịn nhục chịu đựng những lời lăng mạ đó. Khi những lời lăng mạ đó vô hại thì ông chỉ cười sòa. Nhưng khi những lời lăng mạ đó tổn hại tới chính nghĩa của ông, tới thanh danh của những binh sĩ đã nghe lời ông để chiến đấu cho quốc gia, thì ông lấy làm buồn bã và đau khổ. Chính trong một lúc buồn bã và đau khổ, trong khi đọc bài diễn văn khai mạc hội chợ của bộ Y Tế tại thành phố Philadelphia hồi tháng 4 năm 1864, ông đã thốt ra câu này : « Ngày nay thật khó mà nói được một câu hữu lý.» Bất cứ một câu gì mà ông nói ra cũng bị người ta xuyên tạc, gán cho một ý khác. Nhiều người và nhiều tờ báo, khi nói tới chính phủ của ông, đã dùng danh từ « ngu xuẩn. »

Khi các nhà cầm quyền quân sự, không xin phép ông Lincoln, đã tự tiện đóng cửa một tờ báo phiến loạn, và một hội đồng bồi thẩm đã tuyên bố chủ nhiệm tờ báo đó là « loạn thần kinh, » ông Lincoln cũng không tuyên bố điều gì cũng không ra một chỉ thị nào về vụ này. Nhưng khi các bạn của ông tại Chicago xin ông hãy thu hồi quân lệnh trên, ông cũng nghe theo lời các bạn, ra một sắc lệnh khác để cho phép tờ báo phiến loạn lại được tái bản và tiếp tục tuyên truyền cho phiến loạn. Khi các nhà cầm quyền quân sự bắt giam một nghị sĩ thuộc tiểu bang Ohio về tội giúp đỡ địch, ông Lincoln tuyên bố là nếu ông biết trước vụ này, ông sẽ có một thái độ khác. Sau khi được bá cáo về vụ này, ông đã ra lệnh trả tự do cho nghị sĩ theo phiến



Chiếc xe ngựa đã chở ông bà Lincoln và cậu Tad đi dạo giải trí buổi chiều ngày 14 tháng 4 năm 1865 sau những giờ làm việc mệt nhọc tại tòa Bạch Cung. Không ngờ đâu đấy là cuộc đi dạo cuối cùng và ít giờ sau ông bị hành thích.

loạn, và cho nghị sĩ này sang địa phận của chính phủ miền Nam, tức là theo ý ông, ông đã đầy ải nghị sĩ này khỏi tiểu bang Ohio và khỏi Hiệp chủng quốc Mỹ châu rồi đó. Trong mỗi vụ như những vụ vừa kể trên, ông đã bị đối phương của ông gọi ông là « độc đoán, » là « độc tài, » là « ngu xuẩn. » Khi tờ nhật báo « The New York World », tờ báo quan trọng nhất của đảng Dân chủ, tức là đảng đối phương, đăng một bản tuyên ngôn đầu hàng giả mạo của Tổng thống, tổng trưởng ngoại giao William H. Seward tuyên bố là tờ báo đó đã được xuất bản « quá lâu rồi. » Tổng trưởng bộ Chiến tranh Stanton ra lệnh đóng cửa tờ báo đó. Tổng thống Lincoln cũng có ký vào lệnh cấm đó. Tờ báo đã bị đóng cửa và không thể in thêm được bởi vì nhà in đã bị quân đội Liên bang chiếm đóng. Nhưng sau ít lâu chính ông Lincoln lại ra một lệnh khác để cho phép tờ « The New York World » tái bản, và tờ này lại tha hồ tố cáo Tổng thống.

Nhiều người đã biết tới câu hỏi sau đây của Tổng thống Lincoln : « Ta có nên bắn chết một người lính ngu dại đã đào ngũ, trong khi ta không dám tơ hề tới sợi tóc của một tên súi giục phiến loạn độc ác đã súi giục tên lính đó đào ngũ hay không ? » Nhiều người cho là câu hỏi này đã chứa đựng ngay trong lòng nó câu trả lời. Chính vì vậy cho nên nhiều người đã kéo bè kéo lũ để tới phá phách và đốt cháy rụi có sở của các tờ báo hàng ngày và hàng tuần, và những người này đã không bị các nhà đương cục Liên bang hoặc địa phương trừng trị.

Có một chính trị gia, tại Illinois và ông đó cũng là một quân nhân, đã từng theo dõi lâu năm hành động và tư tưởng của Tổng thống Lincoln. Theo ý ông câu chuyện đã tượng trưng Tổng thống Lincoln một cách đầy đủ nhất, có lẽ là câu chuyện đã xảy ra giữa Tổng thống Lincoln và ông John M. Palmer, một đảng viên của đảng Dân chủ tại Illinois và cũng là một quân nhân can đảm.

Có một hôm ông Palmer đã gặp ông Lincoln khi ông này đang hớt tóc. Ông Lincoln đã gọi ông Palmer : « Mời ông hãy ngồi đây. Chúng ta là người nhà cả mà. Cạo mặt trước mặt ông tôi cũng không ngại đâu. Còn trong nhiều trường hợp, tôi không dám cạo mặt trước mặt các người khác. » Sau đó hai người nói truyện về chính trị, và ông Palmer đã nói một cách rất vui vẻ và thực thà : « Thưa ông Lincoln, nếu xưa kia có ai nói với tôi là trong một cơn khủng hoảng trầm trọng như là thời buổi này, dân chúng đã bầu một anh chàng trạng sư nghèo nàn tại một tỉnh nghèo nàn để làm tổng thống, thì có lẽ chẳng bao giờ tôi tin là thực. » Ông Lincoln liền xoay ghế lại, trên mặt còn đầy bọt sà phòng và cổ quàng một chiếc khăn trắng. Ông Palmer tưởng là ông Lincoln tức giận lắm. Nhưng ông Lincoln gạt người thợ cạo sang một bên, nghiêng mình về phía trước, đặt một tay lên đầu gối ông Palmer và nói : « Tôi mà nghe truyện đó thì tôi cũng không tin. Nhưng trong thời buổi này nếu kêu gọi tới một người có một chính sách rõ ràng thì sẽ vô cùng tai hại cho xứ sở. Tôi chưa hề có một chính sách rõ ràng nào hết. Tôi chỉ cố gắng thi hành

những giải pháp mà tôi cho là thích hợp nhất tùy theo trường hợp mỗi ngày đã xảy ra. »

Trong thời đại của ông Lincoln đã có nhiều người ăn nói một cách ngu xuẩn và những nhà báo thiển cận. Họ đã ăn nói và không cần phải nghĩ ngợi chín chắn. Họ đã tha hồ ăn nói càn dỡ, mặc sức phát biểu lòng thù oán của họ. Ngày nay đọc lại những lời nói đó nghe có vẻ ngượng nghịu và buồn cười. Nếu chúng ta đọc lại tờ báo « Congressional Globe » khoảng những năm 1860, chúng ta sẽ phải ngạc nhiên khi thấy đa số các nghị sĩ đã không hiểu biết một chút nào về thời đại quan trọng của họ trong lịch sử Hoa kỳ, một thời đại mà biết bao biến cố đã xảy ra ngay trước mắt họ. Chúng ta lấy làm buồn rầu thấy họ đã ăn nói một cách càn dỡ như vậy, thấy họ không biết lo ngại là những thế hệ mai sau sẽ cân nhắc những lời ăn tiếng nói của họ.

Ông Lincoln là một trong một số ít những người đã cảm thấy rõ rệt và sâu xa tính cách quan trọng của những lời nói của ông. Có những lúc mà ông đã nói nhịp nhàng như thi ca, nhưng cũng có rất nhiều phen mà ông đã nói quanh nói quẩn, đã tỏ ra ngượng nghịu và vụng về. Đó là những trường hợp mà ông muốn rào trước đón sau, mà ông muốn nói rộng nghĩa, nói rõ nghĩa, để cho không ai có thể hiểu lầm ông được. Chính vì vậy cho nên dân chúng đã tin tưởng ở nơi ông, và trái lại Thượng nghị viện và Hạ nghị viện, những tờ báo như tờ « The New York Herald, » tờ « The New York Tribune » và tờ « Times » ở Luân đôn, lại không tin tưởng ở ông. Ông như là người tiên báo những điều sẽ xảy ra sau này. Dân chúng đã nhận ở nơi ông hình ảnh của những niềm hy vọng của họ. Niềm hy vọng đó chính là một sự tự do càng ngày càng rồi rào hơn cho con người thường dân, một sự tự do vừa chính trị vừa kinh tế. Có lẽ sự tự do đó phải còn lâu mới thực hiện được. Nhưng ông Lincoln là người đã đưa cao bó đuốc để soi sáng cho những con người thường dân tiến trên con đường thực hiện sự tự do rộng lớn đó.

Dân chúng của nước này và dân chúng của những nước khác đã nhận ông Lincoln là một người của dân chúng. Ông ở trong hàng ngũ của dân chúng. Đối với đa số, danh từ « tự do » và danh từ «dân chủ» là những điều khó mà hiểu được. Bản Hiến pháp ư? Cố nhiên là chúng ta ủng hộ bản Hiến pháp, nhưng ý nghĩa của bản Hiến pháp là gì nhỉ? Quả thật là khó hiểu, nhất là khi chúng ta đã từng nghe những vị luật sư tuyên bố là chính họ, họ cũng không hiểu ý nghĩa của bản Hiến pháp, và họ đã cãi vã dông dài với nhau, mỗi người mỗi ý kiến, chả ai nghĩ như ai.

Nhưng ông Lincoln đã tượng trưng cho nhân cách, cho sự thực thà, cho tính giản dị, và cho một tâm hồn ưa thích những chuyện hài hước. Chúng ta hãy nhớ lại gốc tích của ông. Ông là một con người kiên quyết tranh đấu cho tới kỳ cùng, tranh đấu suốt cả một đời. Truyện của con người đó bạn có thể được nghe kể lại trong làng xóm của bạn, và xa hơn nữa, tại những nơi ở chân trời góc biển, câu chuyện đó cũng là một câu truyện quen thuộc của dân chúng. Hàng triệu con người đã ôm ấp hình ảnh của ông trong tâm khảm họ. Hình ảnh của ông là hình ảnh của một người mà tất cả mọi người ở tất cả mọi nơi trên thế giới này đều mong ước xứ họ có được. Nói tới dân chủ, ít người hiểu rõ thế nào là dân chủ, nhưng ai nấy đều tin ông Lincoln là một người dân chủ. Ông là một người dân chủ trong tâm hồn ông, trong hành vi của ông, trong tư tưởng của ông. Những lời nói của ông, những câu viết của ông đều biểu lộ tính cách dân chủ của ông. Một chính phủ của dân chúng ư? Những cơ cấu của một chính thể cộng hòa ư? Quyền của dân chúng tự do phát biểu ý kiến để các nhà cầm quyền được biết dân chúng mong muốn gì ư? Tất cả những điều đó đều là những điều mà ông Lincoln đã nghĩ tới. Những điều đó đã được biểu lộ qua cá tính của ông Lincoln. Đó là một điều mà người ta cảm thấy, nhưng không thể diễn tả bằng lời nói được. Một ký giả của tờ báo « Spectator » tại Luân đôn, khi phân tách bản thông điệp mà ông Lincoln đã gửi cho Quốc hội hồi tháng chạp năm 1862, nhận thấy bản thông điệp đó có một « cái gì mơ ước thần bí » và chứa đựng « những tư tưởng vĩ đại quá đến nỗi lời nói không sao diễn tả được. »

BÀI DIỄN VĂN GETTYSBURG

Four score and seven years ago our fathers brought forth, upon this continent, a new nation, conceived in Liberty, and dedicated to the proposition that all men are created equal.

Now we are engaged in a great civil war, testing whether that nation, or any nation, so conceived, and so dedicated, can long endure. We are met here on a great battle-field of that war. We have come to dedicate a portion of it as a final resting place for those who here gave their lives, that that nation might live. It is altogether fitting and proper that we should do this.

But in a larger sense we can not dedicate — we can not consecrate — we can not hallow this ground. The brave men, living and dead, who struggled here, have consecrated it far above our poor power to add or detract. The world will little note, nor long remember, what we say here, but can never forget what they did here. It is for us, the living, rather to be dedicated here to the unfinished work which they have, thus far, so nobly carried on. It is rather for us to be here dedicated to the great task remaining before us — that from these honored dead we take increased devotion to that cause for which they here gave the last full measure of devotion — that we here highly resolve that these dead shall not have died in vain; that the nation shall have a new birth of freedom, and that this government of the people, by the people, for the people, shall not perish from the earth.

Trên đây là thủ bút của Tổng thống Abraham Lincoln thảo bài diễn văn danh tiếng đọc ngày 19 tháng 11 năm 1863 trong dịp khánh thành Nghĩa địa Gettysburg, Pensylvania. Bên mặt là bản dịch bài diễn văn này.

« Cách đây tám mươi bẩy năm, tổ tiên chúng ta xây dựng tại đại lục này một tân quốc gia, hoàn thành trên nền tảng tự do và căn cứ vào nguyên tắc là mọi người sinh ra bình đẳng.

« Ngày nay, chúng ta lâm vào một cuộc nội chiến thảm khốc, một cuộc nội chiến sẽ quyết định là một quốc gia này hoặc một quốc gia nào khác hoàn thành trên nền tảng này và căn cứ vào nguyên tắc này có thể tồn tại được không. Chúng ta nhóm họp tại một trong những trận địa chủ yếu của trận chiến tranh này. Chúng ta đến, một phần để tưởng niệm đến những người an giấc ngàn thu tại đây và đã bỏ mình để quốc gia này có thể tồn tại. Chúng ta làm như vậy, chỉ là theo lẽ tự nhiên và công bằng.

«Nhưng, trên một tinh thần rộng rãi hơn, chúng ta không thể cung hiến, chúng ta không thể làm phép, chúng ta không thể thánh hóa mảnh đất này được. Sống hoặc chết, các chiến sĩ đã từng chiến đấu tại đây, đã làm phép cho mảnh đất này một cách thiêng liêng hơn chúng ta nhiều. Thế giới sẽ ít chú ý và sẽ không nhớ lâu về những điều mà chúng ta nói tại đây, nhưng thế giới sẽ không bao giờ quên được công nghiệp của các chiến sĩ ấy. Bổn phận của chúng ta, những người còn sống, là hy sinh cho công cuộc cao quý của những người đã từng chiến đấu tại đây. Bổn phận của chúng ta tại đây là hy sinh cho nhiệm vụ to tát còn phải hoàn thành — là học ở những người quá cố đáng tôn sùng kia, phương thức phụng sự tích cực hơn cho chính nghĩa mà các vị ấy đã từng triệt để hy sinh — là tuyên thệ long trọng tại đây rằng những người quá cố ấy đã không phải đổ máu một cách vô ích ; rằng quốc gia này, với sự phù hộ của Thượng Đế, sẽ lại được tự do ; rằng chính phủ của dân, do dân thiết lập và phụng sự cho dân, sẽ không bị tiêu diệt trên trái đất. »

BÀI DIỄN VĂN ĐẦU TIÊN TRƯỚC CÔNG CHÚNG

Bài diễn văn đầu tiên Lincoln đọc trước công chúng là bài ông tuyên bố ra ứng cử nghị viên trong Đại Hội Đồng tiểu bang Illinois. Đó là năm 1832, hồi ông mới 23 tuổi. Đoạn trích dưới đây không nói tới những chi tiết quan điểm của ông về tình hình lập pháp địa phương, nhưng cũng đã chỉ rõ thái độ ý kiến ông thời đó.

Kính thưa đồng bào :

Tôi ra ứng cử làm chức vụ cao quí của một trong các vị đại biểu của đồng bào vào Đại Hội Đồng Dân biểu khóa tới cho tiểu bang chúng ta, theo luật lệ đã định, và theo đúng nguyên tắc một nền cộng hòa chân chính, vậy bổn phận tôi là phải tự giới thiệu với đồng bào, với những người tôi xin làm đại diện, trình bày với tất cả những ý kiến của tôi về mọi công việc địa phương chúng ta.

Thời gian và kinh nghiệm đã chứng thực rõ ràng những điều cải tiến nội bộ lợi ích cho công chúng như thế nào. Không ai chối cãi được rằng mở đường mở xá, đào vét sông ngòi cho thuyền bè qua lại dễ dàng, rất có ích lợi cho nhiều xứ dân cư thưa thớt nghèo nàn. Nhưng nếu bắt tay vào việc mà không biết rõ ngay từ lúc đầu rằng mình có làm được đến nơi đến chốn hay không thì thật là rồ dại. Công việc làm dở dang chỉ thêm hao tài tốn công mà thôi...

Về vấn đề giáo dục, tôi không dám bảo là tôi đưa ra một chương trình, hệ thống nào đặc biệt, tôi chỉ có thể nói là đối với tôi, giáo dục là một vấn đề tối quan hệ cho chúng ta. Mỗi người chúng ta ít nhất cũng phải được học hỏi ít nhiều, để có thể đọc được lịch sử nước mình và nước khác, để có thể nhờ học vấn mà thưởng thức được giá trị những cơ sở tự do của nước ta. Đó là một việc cực kỳ khẩn trọng. Ấy là chưa kể đến những lợi lộc và sự sung sướng của những người đọc nổi sách kinh và các sách vở khác vừa về tôn giáo và đạo lý. Về phần tôi, tôi chỉ muốn được thấy thời kỳ mà giáo dục, và nhờ ở phương tiện giáo dục, các sự trạng đạo đức, tiết độ, các công việc kinh doanh, kỹ nghệ sẽ trở nên thông thường hơn bây giờ ; tôi sẽ rất lấy làm sung sướng được quyền góp phần góp sức vào sự thực hiện một biện pháp nào khả dĩ xúc tiến được sự việc cho thời kỳ hoan lạc ấy mau tới...

Tuổi trẻ là tuổi bao giờ cũng phải hết sức nhũn nhặn mới được, tôi đưa ra những ý kiến trên đây kể cũng đã là hơi quá mức, nhưng thưa đồng bào, tôi nghĩ sao nói vậy, không dám ẩn khuất điều gì. Rất có thể tôi lầm một vài điều hoặc tất cả mọi điều cũng chưa biết chừng, nhưng tôi vẫn cố hết sức theo lời tục thường nói, là thà được một hai lần đúng còn hơn cả ngàn lần sai, nên nếu tôi thấy ý kiến nào sai, tôi sẵn sàng loại bỏ ngay, không dám ngoan cố.

Phàm người ta ai cũng có cao vọng riêng. Nếu đúng thật như thế thì về phần tôi, tôi có thể nói rằng ước vọng cao xa nhất của tôi là được đồng bào thực tâm yêu quí, và ráng làm sao cho được xứng đáng với lòng yêu quí ấy. Tôi có thành công được trong công cuộc theo đuổi cao vọng đó chăng, thành công được đến mức nào, điều đó đồng bào sẽ rõ khi tôi bắt tay vào việc. Tôi còn trẻ tuổi, nhiều đồng bào không biết tôi là ai. Tôi vốn con nhà nghèo, từ trước đến nay luôn luôn sống trong cảnh nghèo cực. Tôi không có bạn bè thân thuộc nào giàu sang danh giá để tiến dẫn tôi cả. Tôi đặc biệt chỉ trông nhờ vào lá phiếu độc lập của đồng bào trong khu này mà thôi. Nếu tôi đắc cử, tôi sẽ chịu một cái ân đối với đồng bào, mà tôi chỉ có thể trả được bằng sự tận tâm làm việc mà thôi. Còn nếu đồng bào nhận xét sáng suốt thấy tôi không xứng đáng thay mặt cho đồng bào, phải nhường bước cho người khác thì tôi cũng không dám phiền trách gì, vì tôi là người đã quen chịu thất bại nhiều rồi.

Kính chào đồng bào

A. Lincoln

Tân Salem, ngày 9 tháng Ba, 1832

ÔNG LINCOLN VÀ HỌ HÀNG

Ông Lincoln càng ngày càng có một địa vị cao sang, nhưng không bao giờ ông quên cảnh hàn vi khi còn thiếu thời, và lúc nào ông cũng nhớ họ hàng thân thích, nhất là bà kế mẫu của ông. Tuy là không lúc nào có nhiều tiền nhưng ông luôn luôn tìm cách giúp đỡ gia đình và bè bạn, hoặc bằng tiền bạc, hoặc bằng những lời khuyên nhủ. Dưới đây chúng tôi xin đăng lại một bức thư mà ông đã gửi cho con riêng bà kế mẫu ông :

Chú Johnston,

Trong bức thư mới rồi chú có xin tôi cho chú tám chục mỹ kim, nhưng lần này tôi không thể theo lời chú được. Trước đây tôi có giúp chú một vài bận, và bận nào chú cũng bảo tôi : « Thế này là em lại được thảnh thơi rồi. ». Nhưng chỉ trong ít lâu sau chú lại túng thiếu như cũ. Theo ý tôi, chú bị túng thiếu như vậy là tại vì chú có một tật xấu. Tôi biết tật xấu đó là thế nào rồi. Chú không lười biếng đâu, nhưng lúc nào chú cũng ăn không ngồi rồi.Tôi chắc chắn là từ khi tôi biết chú cho tới nay,chưa lúc nào chú chịu làm việc suốt một ngày, Tôi biết là chú cũng không đến nỗi ghét làm việc cho lắm, nhưng tuy vậy chú cũng không muốn làm việc, là tại vì chú cho rằng làm việc thì cũng chẳng được bao nhiêu. Cái thói quen ăn không ngồi rồi đó chính là cái nguyên nhân nó làm cho chú phải khó khăn. Vậy chú cần phải bỏ cái thói đó mới được, quan trọng không phải riêng cho chú mà thôi, nhưng quan trọng hơn nữa là cho các con của chú. Quan trọng cho các con chú là bởi vì đời chúng còn dài, và nếu chú bỏ được cái thói đó thì chúng sẽ khỏi mắc phải cái thói đó. Nếu để chúng mắc phải cái thói đó rồi, thì bỏ được cũng là khó khăn lắm.

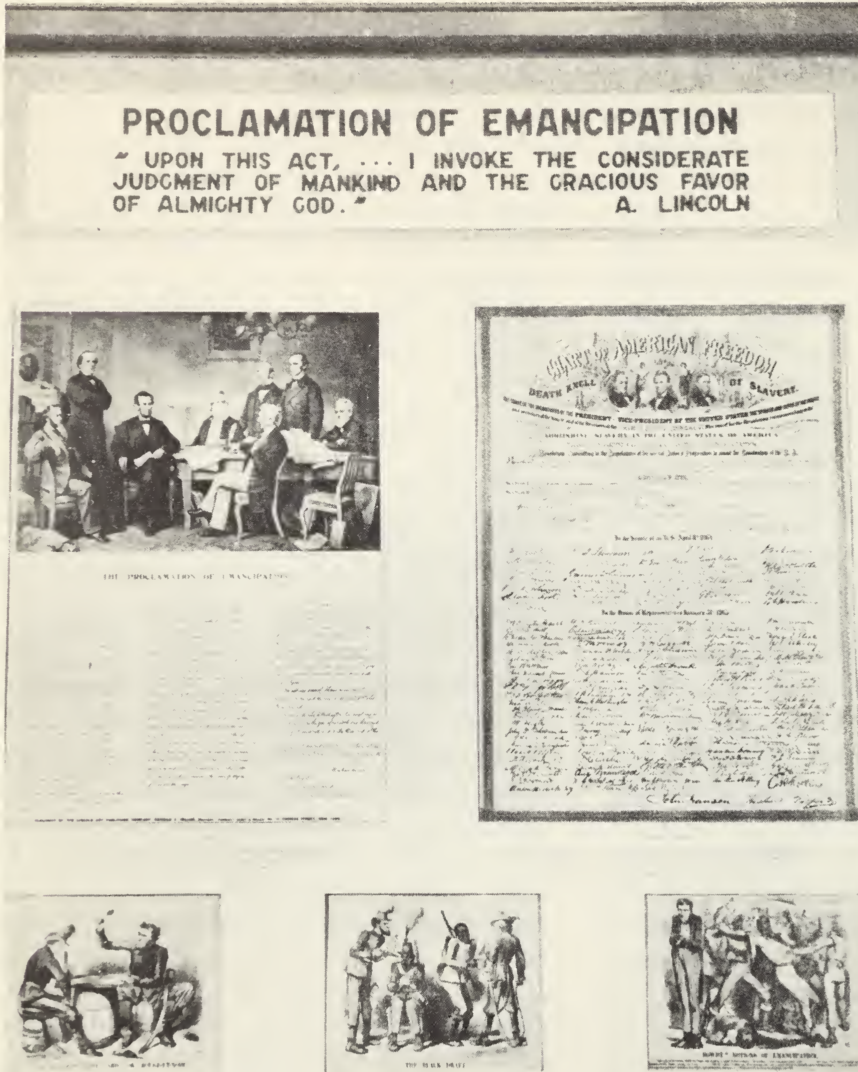
Tôi biết là chú bây giờ đang cần một ít tiền. Vậy tôi đề nghị với chú hãy đi làm đi, hãy lao đầu vào mà làm với bất cứ một người nào có thể trả tiền cho chú. Chú hãy để cho cha và các cháu trông coi các việc trong nhà, cày bừa gặt hái. Còn chú, thì chú đi mà làm để mà được càng nhiều lương càng tốt, để mà trả những món nợ mà chú đã mắc phải hoặc sau này sẽ mắc phải. Để thưởng công lao cho chú, tôi hứa là kể từ hôm nay cho tới ngày mồng một tháng 5 tới, chú kiếm được một đồng thì tôi lại cũng cho chú một đồng, dù là chú kiếm được tiền mặt hay chú làm trừ được nợ. Như vậy, nếu mỗi tháng chú đi làm thuê mà kiếm được 10 đồng thì tôi lại cho chú 10 đồng, như thế là mỗi tháng chú được cả thảy 20 đồng. Tôi không có ý nói là chú phải đi xa, như là tới thành phố St. Louis, hay là đi làm tại các mỏ chì mỏ vàng ở tận California, nhưng tôi muốn là chú đi làm thuê tại một nơi nào gần nhà như ở quận Coles, và kiếm được số lương cao nhất tại đó. Nếu chú chịu đi làm như vậy thì chẳng bao lâu nữa chú sẽ hết nợ, và hơn nữa chú sẽ giữ được một thói quen để chú sau này khỏi phải mắc nợ. Còn nếu bây giờ tôi giúp tiền cho chú trả nợ thì chỉ sang năm là chú lại nợ như cũ. Trong thư chú có nói là nếu ai cho chú bảy chục hay tám chục bạc thì chú sẵn lòng nhường lại chỗ của chú ở trên thiên đàng. Nếu vậy thì chẳng hóa ra chú bán chỗ chú trên thiên đàng một cách rẻ mạt ư, bởi vì tôi tin rằng nếu chú theo đề nghị của tôi thì chỉ trong vòng bốn năm tháng là chú đã kiếm được số tiền bảy tám chục bạc đó rồi. Chú nói là nếu tôi bằng lòng cho chú số tiền đó thì chú sẵn lòng làm văn tự về miếng đất của chú để làm tin, và nếu chú không trả lại tiền cho tôi thì chú sẵn lòng mất đứt miếng đất đó. Chú thực là ngu dại. Có đất mà chú không kiếm sống được, mất đất rồi thì chú sống bằng cách nào ? Từ trước tới giờ lúc nào chú đối với tôi cũng tốt lắm, chẳng lẽ bây giờ tôi lại có ý xấu đối với chú. Trái lại, nếu chú chịu khó nghe theo lời tôi thì chú sẽ nhận thấy lời khuyên bảo của tôi còn đáng giá tới tám chục bận cái số tiền tám chục bạc mà chú xin tôi.

Thân ái

Anh của chú

A. Lincoln

ÍT TÀI LIỆU VỀ BẢN TUYÊN NGÔN GIẢI PHÓNG NÔ LỆ



Một chiếc tủ trong viện Bảo tàng Lincoln tại Washington, D.C. có chứa đựng nhiều tài liệu liên can tới bản Tuyên ngôn Giải phóng nô lệ.

Hình bên tay trái phía trên — Bản sao bản Tuyên ngôn, và bức tranh mô tả ông Lincoln đang đọc bản thảo của bản Tuyên ngôn cho Nội các ông nghe, ngày 22 tháng 7 năm 1862.

Bên phải phía trên — Bản sao của Tu chính án Hiến pháp thứ 13.

Phía dưới là ba bức hình của tạp chí Punch, một tạp chí hài hước xuất bản tại Luân đôn, chỉ trích ông Abraham Lincoln. (Hình bên trái) Nhan đề bức hình đó là : «Lá bài cuối cùng của Abe Lincoln, hay là lá bài Đỏ và Đen. » Họa sĩ của tạp chí Punch đã vẽ một ông Lincoln tuyệt vọng đang chơi lá bài cuối cùng tức là bản Tuyên ngôn giải phóng nô lệ. Nguy cơ mà họa sĩ đã gán cho miền Bắc qua nét mặt hốt hoảng của ông Lincoln đã làm cho đối thủ của ông Lincoln, ông Jefferson Davis, Tổng thống chính phủ miền Nam, lấy làm thích chí. (Hình giữa) Nhan đề bức hình này là : « Cuộc Động viên Da Đen. » Tạp chí Anh muốn vạch rõ tình hình rối loạn tại Mỹ. Họa sĩ đã vẽ ông Lincoln và Davis lợi dụng cuộc động viên để cưỡng bách những người da đen phải vào quân đội. Sự thực thì tại miền Bắc đạo luật động viên không thi hành cho những người da đen, còn tại miền Nam thì không có một trung đoàn da đen nào cả. (Bên phải) Kết quả của bản Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ. Họa sĩ tạp chí Punch chỉ trích bản Tuyên ngôn, cho là vì có bản Tuyên ngôn này cho nên những người da đen đã bị người da trắng ngược đãi và sát hại, nhất là trong những cuộc rối loạn xảy ra vì động viên tại Thành phố Nữu ước năm 1863, sau khi ông Lincoln ra lệnh tổng động viên toàn quốc.



Tập san này do Sở Thông Tin
Hoa Kỳ Saigon trình bày và
thân tặng các bạn đọc Việt Nam

Tôi đã thề trước ban thờ Thượng đế là sẽ
suốt đời chống lại mọi hình thức độc đoán
uy hiếp tinh thần con người.

THOMAS JEFFERSON
1743 - 1826
Tổng thống thứ III của Hoa Kỳ
Tác giả bản Tuyên ngôn Độc lập Mỹ

Những nguyên tắc của ông Jefferson đã chỉ
định ý nghĩa và luật lệ cho xã hội tự do.

ABRAHAM LINCOLN
1809 - 1865
Tổng thống thứ XVI của Hoa Kỳ